nghệ thuật

GHI NHẬN

THỨ NHẤT VỀ

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

ĐỐI VỚI

TIỂU THUYẾT

BÂY GIỜ

42

bài thứ tám viết về mười tác giả V. N.

VIẾT VỀ MẶC ĐỖ

CÙNG NHỮNG BÀI VỞ THƯỜNG XUYÊN CỦA THANH TÂM TUYỀN □ TRẦN ĐỨC UYÊN □ TRẦN TUẤN KIỆT □ THẠCH CHƯƠNG □ KIỆT TẤN □ CUNG TICH BIỂN □ CAO THOẠI CHÂU

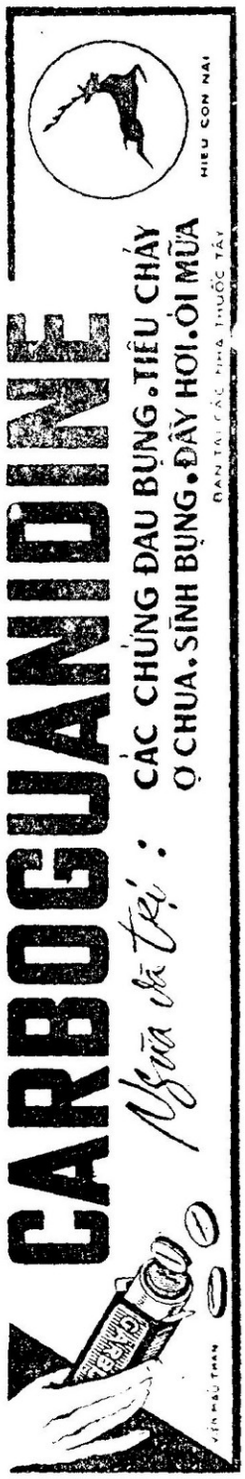

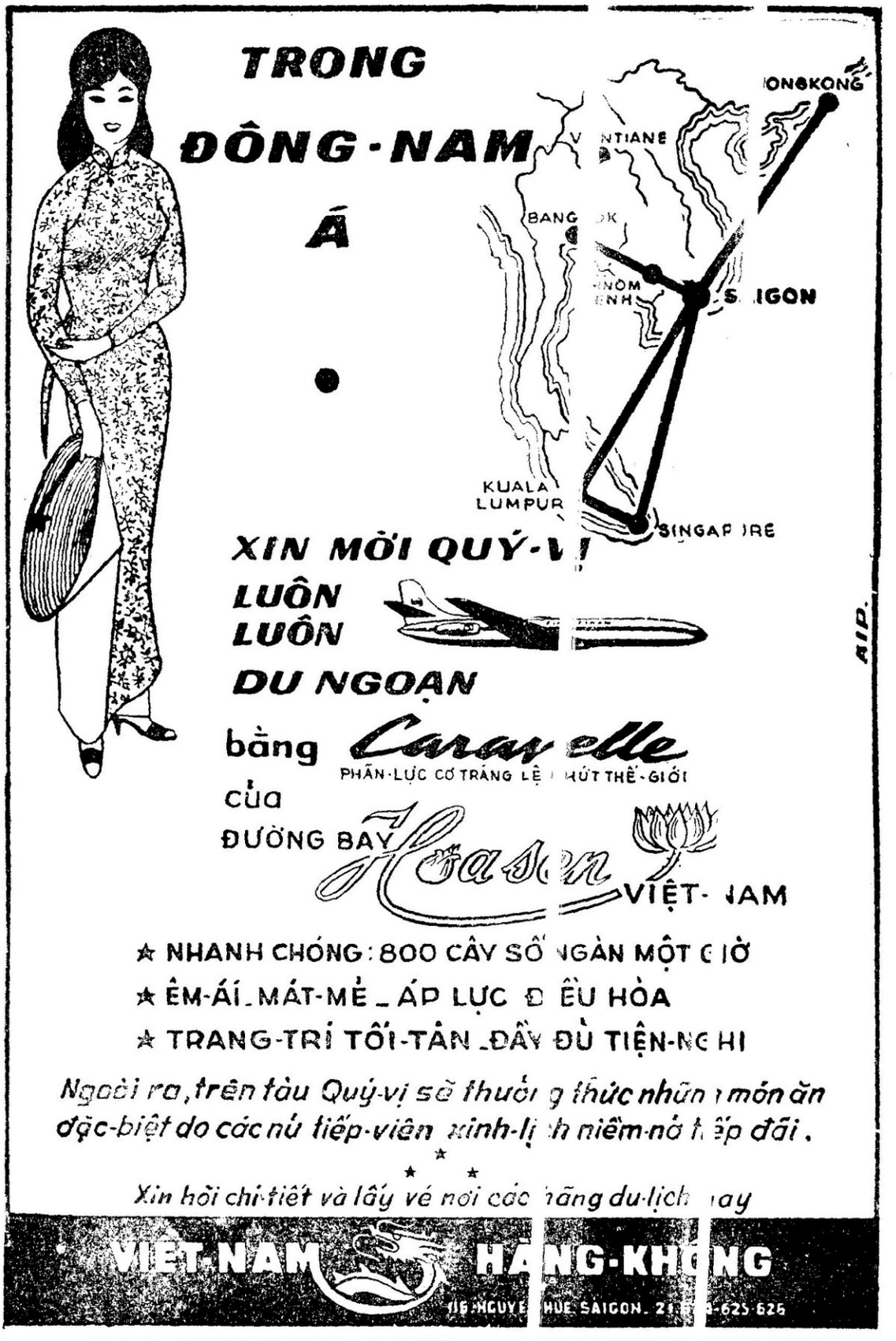

Các bạn đón nghe tiếng hát bi đát
Của một quê hương nhiều khói súng

NHỮNG MÙA KHÔNG NẮNG

THƠ :

Đỗ quế Lâm, Hồ trường An,
Đoàn yên Linh, Trần như Linh Thuận

Bìa : Hồ ngọc Thu, 4 phụ bản chân dung.

Có thai...

ỤA MỬA

Bón... Mệt, Mỏi Lưng, có Huyết Hư. Hãy uống thuốc Dưỡng Thai Hiệu NHÀNH MAI. Các tiệm thuốc tắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT. số 534 ngày 10-11-63.

nghệ thuật

MAI THẢO	☐	GHI NHẬN LẦN THỨ NHẤT VỀ CUỘC PHỎNG VẤN BẠN ĐỌC CỦA NGHỆ THUẬT
PHAN LẠC PHÚC	☐	NGÃ BA : MẶC ĐỖ
PHẠM KIỀU TÙNG	☐	VĂN CHƯƠNG VÀ BẠO ĐỘNG (II)
ANNE CAPELLE	☐	TIỂU THUYẾT ĐEN VÀ JAMES HADLEY CHASE
TRẦN TUẤN KIỆT	☐	HUYỀN THOẠI
CUNG TÍCH BIỀN	☐	CON CHIM BỊ THƯƠNG
PAUL CLAVEL — SƠ DẠ HƯƠNG	☐	CHIẾC ROI DA
NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG	☐	THƠ
THÀNH TÔN	☐	GIẢ DỤ CHO MỘT NGƯỜI
TẦN VY	☐	BA DẠ KHÚC
NG. VŨ ĐAN VY	☐	HÓA THÂN TÔI
HOÀNG NGỌC BIÊN	☐	ĐI GIỮA QUÊ HƯƠNG
DENISE LEVERTOV	☐	PHẠM NHÂN
SƠN NAM	☐	VẠCH MỘT CHÂN TRỜI
VIÊN LINH	☐	TỪ ĐÓ,
MAI THẢO	☐	VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG
HỒ TÙNG NGHIỆP	☐	ĐỌC MÈO ĐÊM CỦA THỤY VŨ
	☐	NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI
VƯƠNG PHONG LAN	☐	DẠY HỌC Ở VƯỜN
TH TỊNH	☐	BƯỚC CHÂN
THIÊN LAN	☐	ĐỌC ĐƯỜNG

Tranh bìa số này : họa phẩm của Paul Gauguin

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO

TUẦN BÁO VĂN HỌC_NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BAY

THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

Tòa Soạn và trị sự 233 Phạm ngũ Lão Saigon Điện Thoại 25.861 — Năm thứ hai, — *tuần lễ từ 30-7 tới 5-8-1966*

phê bình

MÈO ĐÊM

Tập truyện của Nguyễn thị Thụy Vũ,
Thời Mới xuất bản. 106 trang, giá 45đ.

NGUYỄN Thị Thụy Vũ là một cây viết phụ nữ, gốc người Nam, có một giọng văn cứng mạnh và sáng, gọn. Nếu ở những Linh Bảo, Nguyễn thị Vinh có cái rườm rà làm dáng của đàn bà, ở Nguyễn thị Hoàng có cái phóng túng mất đà của một thời con gái, thì ở Thụy Vũ cái vết tích phụ nữ hầu như đã mất. Văn của cô không cho người ta thấy tác giả, hay nói cách khác, tác giả không có cái vẻ làm văn trong văn chương của mình. (Đọc văn của Y Uyên, người ta cũng thấy điều đó). Suốt tập *Mèo Đêm*, gồm 5 truyện ngắn, *Một buổi chiều, Đợi chuyến đi xa, Mãnh, Nắng chiều vàng* và truyện đã dùng làm nhan đề cho cuốn sách. Những câu chuyện được kể là những cảnh sống, những nhân vật trong truyện là những con người, ám ảnh, do đó không là những ám ảnh tinh thần, mà là những vấn đề rất gần gũi. Ở *Một buổi chiều*, nhân vật xưng tôi sống bên lề hạnh phúc của một cặp tình nhân. Trong truyện thứ hai, nhân vật xưng tôi ôm ấp hạnh phúc đã mất, đi xem bói để nghe bốc sư nói lăng nhăng về những gì không thể xảy ra, nhưng rất mong nó xảy ra. Truyện thứ ba, *Mãnh*, là một truyện được bố cục chặt chẽ, trong đó nhân vật trải qua một thời mới lớn — trưởng thành, thời gian của những ẩn ức khao khát, những giả ngộ thật tình cũng như những thật tình giả ngộ. Một cô gái già hồi xuân nhưng không dám sống tới, một thiếu niên sốt vỡ da trong mặc cảm thất bại và một thiếu nữ bình thản đó trước cuộc đời nhưng tâm hồn nao núng thường xuyên. *Nắng chiều vàng* và *Mèo Đêm* nói về những cô gái bán Bar, về lối sống của họ.

Tất cả những đề tài của Thụy Vũ đều không là những cái cớ cho cô gửi gắm những suy tưởng, mà là sự thật, và sự thật nằm ở đó. Sự thật được trình bày trong cảm xúc, nổi rõ, hiện hình, thoải mái và không lừa dối. Viết văn, đối với tác giả *Mèo Đêm*, và xét qua tập *Mèo Đêm*, không hàm chứa một thái độ nào đối với xã hội, không có khát vọng gì ngoài việc tự xác định cá nhân. Và đó là cái đáng làm. Thụy Vũ không tìm một cứu cánh nào trong phạm vi xã hội — tập thể — cho ngòi bút của cô, đó là một sáng suốt cần thiết đã có ở một nhà văn, xét qua tác phẩm đầu tay, dù rằng trong vài truyện, xã hội mèo đêm chính là xã hội hiện tại, dù ở một khía cạnh ngắn. Tác phẩm của cô không có những ám ảnh vì ám ảnh giản lược trở thành thắc mắc, những thắc mắc của một người với chính cái sống của mình:

« Nhưng trong nắng, bóng tịch liêu lảng vảng và một cuộc đời bình thản sắp chào đón tôi Tôi dùng những chuyến xe buýt đi đến sở. Rồi đó những buổi tối nằm dãdượi trong căn phố trệt, tôi mơ mộng cho đến giờ đi ngủ. Đầu óc tôi bị quấy rộn bởi những tư tưởng rối rắm, những thắc mắc rải rác trên sách vở... Cuộc đời mới dài làm sao.

Tôi ngủ thiếp đi. Trong mơ, tôi thấy mình ở trong một lớp sa mù. Tôi lạc loài, tìm kiếm, nhưng chẳng thấy một ai. Sau lưng tôi quá khứ rã rời hết, hết cả màu sắc. Trước mặt tôi, một con đường dài mút mắt gieo nhiều sợ hãi».

HỒ TÙNG NGHIỆP

HỘI HỌA SĨ TRẺ VN ĐÃ ĐƯỢC THÀNH LẬP

Vào tối thứ sáu 22.7, một số họa sĩ trẻ trong Hội Họa Sĩ Trẻ VN đã hội họp phiên đầu tiên tại Saigon để bầu ban Quản trị của Hội. Theo Họa sĩ Ngy cao Uyên, Hội đã được giấy phép hoạt động của Bộ Nội vụ (ký trong tháng trước đây.)

Buổi họp có mặt các họa sĩ Ngy Cao Uyên, Nguyễn Trung, Đinh Cường Nguyễn Phước, Hồ Thành Đức, Nguyên Khai, Hiếu Đệ, Trịnh Cung, Cù Nguyễn, Nguyễn Quỳnh, Mai Chưng, Đinh Ngọc Mô và sự tham dự của bác sĩ Nguyễn Tấn Hồng, ông Đoàn Quốc Khuê, nhà thơ Cung Trầm Tưởng và viên Linh.

Trước khi bầu Ban Quản Trị, một bản điều lệ Hội in ronéo đã được phân phát cho những người có mặt. Bản điều lệ gồm 5 chương, do hai sáng lập viên Ngy Cao Uyên và Nguyễn tấn Hồng soạn thảo trong đoạn đầu, đại khái nói về mục đích của Hội : gây uy thế cho hội họa VN trong và ngoài nước, đẩy mạnh công tác sáng tác hội họa, cải tiến đời sống người làm hội họa v.v..

Sau đây là thành phần Ban Quản Trị Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam, được bầu theo lối bỏ phiếu kín ngay trong phiên họp :

HỘI TRƯỞNG :
Họa sĩ Ngy Cao Uyên
PHÓ HỘI TRƯỞNG NGOẠI VỤ
Họa sĩ Hiếu Đệ
PHÓ HỘI TRƯỞNG NỘI VỤ
Họa sĩ Nguyễn Trung.
ỦY VIÊN KẾ HOẠCH
Họa sĩ Hồ Thành Đức
THƯ KÝ
Họa sĩ Trịnh Cung
THỦ QUỸ
Họa sĩ Nguyễn Phước.
ỦY VIÊN KIỂM SOÁT
Họa sĩ Đinh Cường.

Trụ sở tạm thời của Hội được đặt tại 230, đường Hồng Thập Tự.

Ban Quản Trị ngay sau khi được thành lập đã thảo luận vấn đề mở rộng Hội và về cuộc triển lãm ra mắt của Hội, sẽ được tổ chức trong vòng hai tháng tới.

Cáo lỗi bạn đọc

☐ Vì nhà văn Thanh Tâm Tuyền vẫn còn ngã bệnh, truyện dài DẤU MẶT phải gác lại một kỳ nữa.

☐ Và vì nhà thơ Tô Thùy Yên bận công vụ, bản dịch PHẬN NGƯỜI không có cho kỳ này.

Mong bạn đọc thông cảm.

N. T.

VĂN NGHỆ
VÀ CUỘC SỐNG

■ ghi nhận của MAI THẢO

Thứ hai 25-7

PHIM Une place au soleil *mà Charlie Chaplin ngợi ca như phim tình bất hủ nhất từ 50 năm trở lại đây,tôi xem đã hơn mười năm mà còn nhớ mãi đến một đôi mắt. Rất đàn ông, trầm và buồn. Thăm thẳm.Không cùng. Đôi mắt của Monty Cliff. Đôi mắt ấy đăm đăm nhìn người đàn bà chết đuối trên mặt hồ đen đặc, bất động và mơ màng, tôi cho là một trong những cảnh tượng nghẹt thở và lạ lùng nhất của điện ảnh, qua Cliff và cuốn phim mang tên một chỗ đứng dưới mặt trời. Đôi mắt ấy vừa khép lại. Bốn mươi lăm tuổi. Cuộc đời như một khuất lánh âm thầm, một kiêu hãnh cách biệt, Cliff chết không tiếng vang. Đài trán trầm tư, mái tóc phong ba, cái nhìn u uẩn, Cliff là một loại người hiếm có của điện ảnh. Tin y chết sáng nay làm tôi xúc động. Có những đời người lạ lắm. Kín bưng như một nấm mồ. Dựng đứng những biên thùy. Về riêng một thế giới. Bí mật và hoang đường đẹp. Đời Monty Cliff có được vẻ đẹp khốc liệt bàng hoàng đó. Les inadaptés. Cliff là một kẻ inadapté, như con ngựa giống kia chỉ sống được ở những đỉnh tuyết gần trời, mà không một nếp sống nào khác có thể trông vào cổ một giây cương chế ngự. Sống như một dấu chân âm thầm. Tới không ai biết. Về không ai hay. Giữa cõi đời ồn ào xa lạ. Trong thứ bóng tối khác thường đó, có một cái gì sáng lắm, sáng lắm đó.*

Thứ ba 26-7

Đọc **Điệp Khúc Tình Yêu và Trái Phá** *của Kiệt Tấn. Chợt có một ý nghĩ về cái khả năng vô tận của Thơ hôm nay. Thơ hôm nay không nói về một cái gì. Không nói về một vài cái gì. Thơ hôm nay không chỉ nói đến tình yêu, không chỉ nói đến chiến tranh, mà nói đến tình yêu nói cả đến chiến tranh. Thi sỹ của thời đại và xã hội chúng ta là con người của một ý thức và rung động toàn diện. Giải phóng ngôn ngữ đã có. Trước giải phóng con người và giải phóng xã hội. Nhận xét đầu của Viên Linh về tập thơ đầu tay của Tấn : « Đọc toàn tập thấy được hơn đọc lẻ từng bài » Của tôi : Kiệt Tấn còn nhấp nhổm, còn nghịch ngợm. Bài thơ dài giòng sông và con thuyền hai mươi tuổi có những ghi nhận lạ lắm về hình ảnh cơn mộng dữ đất nước những tháng năm rừng rợn trước đây. Tôi yêu nhưng nơi thơ Kiệt Tấn nói đến mùa hè. Yêu ở những nơi Kiệt Tấn hiền lành. Và không ở những nơi Kiệt Tấn độc ác.*

Thứ năm 28-7

Mặc dầu mọi phán đoán nghiêm khắc về những tác phẩm được xếp loại dưới nhãn hiệu chung là « Tiểu Thuyết Mới » từ mười hai năm nay, ít nhất chúng ta cũng phải công nhận cho những tác phẩm ấy tác dụng này : tác dụng làm khuấy động sự bình yên cố hữu của người đọc, đẩy những nhà phê bình ra khỏi những bản lề cố định, đánh thức một tình trạng ngủ yên. *Nhận xét trên là của Jacques Fressard trong một bài tiểu luận về tiểu thuyết Tây Ban Nha đăng trong một số tạp chí Arts tôi vừa đọc. Thế giới tiểu thuyết chúng ta cũng đang cần lắm một sự khuấy động như thế. Sự khuấy động này đã có. Nhưng sự khuấy động này đang lắng chìm. Tiểu thuyết ta vượt khỏi Tự Lực Văn Đoàn, đang có một hiện tượng chậm đà tiến tới. Tưởng chừng như những bước chân tiền phong đã mỏi, những đài trán trong veo đã hiện hình những nếp cau nhăn. Đất đai tiểu thuyết hoang vu. Cỏ dại còn kín trùm sau trước. Phải khai hoang thêm nữa mới thấy được con đường đi mới. Những mầm hạt tốt đẹp đã có, phải gắng thêm cho mầm hạt kia thành phong phú mùa màng. Tôi nghĩ đến hiện tình tiểu thuyết chúng ta qua hình ảnh chập chờn của một nửa mặt hoa, một nửa đã lộng lẫy hiện hình, một nửa còn khói sương mù mịt. Phải đưa tiểu thuyết ra khỏi cái tranh tối tranh sáng của nó. Đó là một cần thiết. Nếu không mầm hạt sẽ lặn chìm dưới cỏ dại trùm lên.*

Thứ sáu 29-7

Thu thập lại một số tùy bút đã viết cho thành một tập đã hứa trao cho nhà xuất bản An Tiêm. Chọn cho tập tùy bút này một đề tựa chung là **căn nhà vàng nước mặn**. *Chiều nay, tôi chợt hình dung thấy căn nhà đó,nơi tôi ra đời,nơi tôi lớn khôn,nơi tôi bỏ đi. Và trong một tùy bút, đã hứa với nó là một ngày trở lại. Trở lại ? Nhưng thế nào và bao giờ ? Ngày tới vẫn là một thứ chân trời mịt mùng, mà tôi sẽ giá đối lắm, nếu khẳng định là nhìn thấy dáng hình của nó. Chúng ta sống bây giờ không thắc mắc nhiều lắm về tương lai chúng ta, không phải bởi vì chúng ta không có tương lai, mà bởi vì hiện tại đã được xem như có cả quá khứ lẫn tương lai như một thời gian tổng hợp. Tôi sống với tương lai tôi rồi. Ngay từ hiện tại này Và chính bằng hiện tại nay. Thì sống với quá khứ cũng vậy. Quá khứ không còn là một trở về, một ẩn náu, một hồi tưởng. Quá khứ nằm trong hiện tại này. Nó là phản ánh, là chiều sâu, là sự lắng đọng của hiện tại như một bề mặt ồn ào và sôi nổi. Cho nên tôi đã nghĩ được về căn nhà xưa bỏ đi bằng một ý nghĩ rất gần. Bắt cứ ý tưởng nào, ý tưởng mãnh liệt nhất là ý tưởng hiện tại nhất. Quá khứ tôi trở thành hiện tại tôi. Tôi có một quá khứ luôn luôn mới. Như chiều thứ sáu này.*

PHẠM KIỀU TÙNG VĂN CHƯƠNG

■ tiếp theo

BẠO động là một đề tài lớn trong văn chương, nhất là văn chương xuất hiện trong hoàn cảnh lịch sử, trong thời thế này. Nhưng nói về bạo động để làm gì ? Văn chương không phải chỉ là mô tả, điều hiển nhiên rồi. Vậy khi nói về bạo động, mọi văn chương đều đã bày tỏ một ý hướng nhằm giải quyết vấn đề bạo động đồng thời nói lên nỗi mơ ước, niềm hy vọng chấm dứt mọi bạo hành. Nhưng từ đó, vấn đề nền tảng được đặt ra, là văn chương có thể làm được gì ? Nếu văn chương trong bản chất của nó, chẳng có quyền lực nào đối với đời sống, chẳng thể tác động vào bất cứ một khía cạnh dù bé mọn nào của thực tại, thì phải chăng không thể nói tới mối liên hệ giữa văn chương và bạo động, vì mối liên hệ đó không có, vì đó không phải một vấn đề, hiểu theo nghĩa là một cái gì có thực và được đặt ra để giải quyết ? Văn chương có thể làm được gì ? Một số những nhà trí thức và nhà văn trẻ tuổi ở Âu Châu, đặc biệt là ở Pháp, gần đây đã trả lời : văn chương chẳng làm được gì hết. Đó là A. R. Grillet, là Yves Berger, là C. Simon, J. Semprun...

A. R. Grillet thì ngạc nhiên tại sao khi nói tới văn chương người ta chỉ bàn đến những vấn đề ở bên lề văn chương, tại sao người ta muốn giải quyết những vấn đề của thời thế như bạo động, chiến tranh bằng những tác phẩm văn chương, khi văn chương trong bản chất của nó, ở ngoài những vấn đề đó, khi văn chương A. R. Grillet không phải là sự bày tỏ những thực tại đã có sẵn, vì *chẳng có gì* để bày tỏ khi chưa có tác phẩm văn chương.

Còn Yves Berger lên tiếng hỏi đâu là những chữ khiến trẻ em có miếng ăn, rồi kết luận « văn chương chẳng làm được gì hết trong mọi lãnh vực đụng chạm tới thực tại » (1).

Trong khi đó, người được coi như lãnh đạo nhóm chủ trương văn chương phải dấn nhập vào đời sống để sửa chữa, là Sartre, cũng đã thú nhận sự thất bại của hành động dấn nhập : « Từ lâu, tôi vẫn coi ngòi bút của tôi như một lưỡi gươm bây giờ tôi nhận ra sự bất lực rồi» (2). Bất lực, bởi lẽ « trước một đứa trẻ chết đói, cuốn La Nausée không chút nghĩa lý nào » (3).

Hiển nhiên không thể đòi hỏi một tác phẩm văn chương nghệ thuật nào sửa đổi được những hư hỏng lấp đầy được những thiếu hụt của đời sống, thực tại. Chỉ thể bằng hành động mới sửa đổi được thực tại, tỷ dụ bằng hành động ngăn chặn một bạo hành, làm chính trị để cải tạo xã hội. Còn văn chương là gì ? *Văn chương không phải một khả năng hành động*. Vậy văn chương là gì ? Phải quan niệm *văn chương như một ý thức*.

Trước hết, đó là một ý thức nhằm thấu hiểu thực tại. Vì văn chương dù thế nào, cũng là một tiếng nói gởi tới người đọc, nên ý thức sáng suốt của nhà văn chân thực, sau khi thấu hiểu thực tại, để thông đồng truyền đạt được với người khác, phải *gọi tên* thực tại đó. Sự thành công đầu tiên làm vinh dự nhà văn, vì nói lên sự sáng suốt và can đảm của hắn, là gọi tên đúng thực tại đó. *Chính danh* vậy, còn là bước khởi đầu cho hành động : Khổng Tử. Sartre : «Nhà văn là người gọi tên điều chưa được gọi tên, hay chưa dám tự nói lên danh hiệu của nó » (4).

Thấu hiểu thực tại để từ đó bày tỏ thực tại. Sự bày tỏ này không phải là một mô tả xuông, bởi thế văn chương không chỉ là văn chương tả thực. Nói tới sự bày tỏ của một ý thức, là nói tới một thái độ, một ý hướng của một chủ quan tính. Phải nhận rằng lập trường văn chương dấn nhập của Sartre đã *khởi từ* một nhận định đúng : mọi bày tỏ của nhà văn đều bao gồm một ý hướng sửa chữa trong chủ quan tính của nhà văn. Nói lên một điều gì, thì thực tại đó chẳng phải chỉ là một tên gọi dửng dưng : nó mất vẻ lỳ lợm, vô tình, theo Sartre, nó đã mất vẻ vô tội (innocence) ban đầu : nhà văn không thể không có ý định sửa đổi tác động vào đời sống. Và vì văn chương là tiếng nói gửi tới người đọc nhằm truyền đạt, nên khi nhà văn gọi tên một thực tại nào, khi bày tỏ thế giới, đời sống với người khác, thì cũng chính là người đọc được truyền đạt những điều nhà văn muốn bày tỏ, cùng là ước muốn sửa đổi : người đọc *không có quyền* không biết tới thế giới, đời sống đó, và từ đó, không ai có quyền nói mình vô tội — theo Sartre đó chính là nhiệm vụ của nhà văn (5).

Khi nhà văn bày tỏ một bạo hành, chính là mô tả bạo hành đó với một ý hướng sửa đổi, và người đọc nếu thông cảm được, chính là đã được thông tri : không được quyền ngoảnh mặt, trốn tránh, và từ đó phải tỏ thái độ, người đọc không thể nói được rằng mình vô tội, để đứng ngoài cuộc. Vậy mỗi người viết, là một ý thức về cảnh ngộ, và mỗi người đọc cũng là một ý thức : văn chương như một *ý thức*, cái ý thức hối thúc hành động, nhưng chưa phải là hành động, vì chỉ dừng lại ở ý hướng sửa chữa.

Khởi từ nhận định đó, Sartre đi tới lập trường dấn nhập triệt để : coi văn chương, khi xử dụng ngôn ngữ, bao gồm một khả năng hành động. « Nói lên tức là hành động rồi... mỗi lời nói là một động tác » (parler c'est agir... que la parole est action... — Sartre, Situations 2). Sartre nói tới chữ dùng của Brice Parain : những tiếng, chữ, là những pistolets chargés. Và đã trích dẫn lời đề ở đầu cuốn Rhum của Blaise Cendrars «gửi tới những người trẻ tuổi thời nay một mối bởi văn chương, để chứng tỏ cho họ thấy rằng một cuốn tiểu thuyết còn có thể là một hành động»(6). De Beauvoir, dĩ nhiên cùng một lập trường : sự bày tỏ thế giới này cũng đã là một hành động rồi.

Nhưng như đã nói, phải quan niệm văn chương như một ý thức, và ý thức tự nó không đủ để tạo nên hành động chỉ là một trong những thừa tố cấu thành một hành động. Tỷ dụ như ý thức đạo đức nhằm phân định thiện ác. Cái ý thức đạo đức sáng suốt phân biệt tốt xấu không đủ để thúc đẩy con người làm điều thiện. Bergson khi phê bình những nền đạo đức duy lý đã thấy rõ : để thúc đẩy con người hành động hợp đạo đức, phải cần tới

VÀ BẠO ĐỘNG

những sức mạnh *bên ngoài* lý trí, cũng là bên ngoài cái ý thức sáng suốt : sự thúc đẩy của bổn phận (do áp lực xã hội) hay sức hấp dẫn của điều thiện (như lời mời gọi của những cá nhân lời lạc siêu việt).

Văn chương làm được gì, thiết tưởng quan niệm văn chương như một ý thức, như thế cũng đủ rồi. Một nỗ lực bày tỏ bao hàm một ý hướng, dự định thay đổi. Nếu sự xấu là một sự xấu, hãy ước mong rằng một dự định sửa chữa, diệt trừ sự xấu cũng đã là một điều tốt rồi. Trước một thực trạng bạo động, lầm than, nói chung là một thực tại còn thiếu xót, không hợp lý, thì mọi ước vọng, mọi dự định sửa chữa cũng là đáng được khuyến khích, và bởi vậy văn chương còn có ý nghĩa trong một hoàn cảnh bạo động, và văn chương còn là một giá trị vậy. Trong hoàn cảnh bạo động, văn chương như một ý thức lên tiếng *phủ nhận* bạo động— sự phủ nhận chung của văn chương nghệ thuật trước thực tại, đời sống. Bởi thực tại không phải là toàn bích, cần phủ nhận nó, nhân danh những thiếu xót, nhân danh những khát vọng của con người. Trong ý nghĩa đó, Sartre quan niệm mỗi tác phẩm nghệ thuật như một cuộc chiến đấu với thực tại (une lutte avec la réalité) Và Camus đã coi vũ trụ tiểu thuyết chính là thế giới này đã được sửa chữa theo ước vọng thầm kín của con người.

Như một ý thức, văn chương phủ nhận bạo động nhân danh *tự do*, bởi lẽ nói ý thức là nói tự do. Và nói văn chương cũng là nói tự do vậy. Văn chương đích thực xuất hiện như một chống đối trong lòng một xã hội ghê tởm của bạo hành đàn áp, nghĩa là một xã hội đê mạt của kẻ thống trị và người bị trị, của chủ nhân và nô lệ.

Văn chương còn là một phủ nhận bạo động bởi lẽ văn chương chính là nhằm sự hòa hợp. Những điều mọi người không thể thông cảm, hòa hợp nhau, chính là *nguồn gốc* của những hiểu lầm, những xung đột bạo động vậy. Văn chương, trong bản chất của nó, chống lại bạo động nhân danh sự hòa hợp của những ý thức sáng suốt và dung thứ nhau,

Văn chương có thể làm được gì ? Có tác dụng gì, có quyền lực, sức mạnh nào, Jean-Pierre Faye đã nghĩ rằng đó là những chữ dùng nguy hiểm. Không thể xét tới hậu quả thực tiễn để kết luận văn chương thành công hay thất bại trong vai trò của nó. Qua sự thất bại của Sartre với lập trường văn chương dấn nhập, ngoài sự thú nhận thành thực, cần ghi nhận một thái độ can đảm : theo Sartre, dù sự dấn nhập không mang lại một kết quả nào, thì nhà văn vẫn phải minh chứng và phản kháng.

Những hình thức gọi là văn chương, nghệ thuật vị nghệ thuật, hay thuần túy, xuất hiện khi người ta quan niệm rằng văn chương nghệ thuật bất lực trước những vấn đề của đời sống, trước những thiếu sót của một thực tại còn là bất toàn, còn là chưa hợp lý (như lầm than, bạo hành, chiến tranh, bất công, chậm tiến, nghèo đói...). Có thể chấp nhận những hình thức đó ? Nói ngay được rằng không. Phủ nhận những hình thức đó, không phải vì đứng trên một lập trường «vị nhân sinh» đã xưa cũ. Ngoài những điều gọi là sự trốn tránh bất lực sự thăng hoa man trá lừa phỉnh để trú ẩn vào một khu vực nghệ thuật riêng biệt, tách rời những vấn đề nóng bỏng của thời thế, khi nói tới những hình thức nghệ thuật mệnh danh là thuần túy, không thể bỏ qua khía cạnh này . sự cám dỗ của *tuyệt đối*. Đưa đẩy nghệ thuật tới cõi tuyệt đối, ở một khía cạnh, hiển nhiên là một giá trị ao ước thường cám dỗ những người làm nghệ thuật. Bay bổng khỏi phận người, trên cao nhìn xuống cõi nhân sinh hèn mọn : nghệ thuật không thể bị giam hãm trong những kích thước tù túng hèn mọn của thế gian. Nhưng không phải là nghệ thuật, cõi tuyệt đối vắng bóng người đó. Chúng ta đã được dạy bảo để hiểu rằng giữa con người và tuyệt đối, phải biết chọn lựa con người. Và có lẽ khi chọn lựa vậy, chính là chọn lựa một tuyệt đối đích thực rồi, thay vì thứ tuyệt đối trống rỗng, nghèo nàn vì không can dự gì đến chúng ta. Hãy nhìn lại, hãy ngó thấp xuống phận người, Bao lâu con người còn là hèn mọn, là khổ đau, thì nghệ thuật còn là hèn mọn khổ đau vậy. Không cao hơn đầu người, không xa hơn tầm mắt, nói thế chính là ngợi ca kích thước lớn rộng của nghệ thuật. Bởi nghệ thuật thiết yếu là sinh hoạt của con người, và không thể tách rời khỏi con người, — và khi nói con người, ở đây, dĩ nhiên không phải chỉ muốn nói một thiểu số ưu đãi, mà muốn nói nhiều tới 2/3 nhân loại hèn mọn, hèn mọn vì phải chịu đựng những cảnh bóc lột, đàn áp do những hệ thống bạo động có tổ chức.

PHẠM KIỀU TÙNG

(1) Elle (la littérature) ne peut rien dans tous les domaines qui touchent au réel — Que peut la littérature ? p 98.

(2) Longtemps j'ai pris ma plume pour une épée : à présent je connais notre impuissance. Sartre — Les Mots p 211,

(3) En face d'un enfant qui meurt. La Nausée ne fait pas le poids — interview du *Monde*.

(4) Il (l'ecrivain) est l'homme qui nomme ce qui n'a pas encore nommé ou ce qui n'ose dire son nom — Sartre, Situations 2, p 74

(5) (fonction de l'écrivain) est de faire en sorté nul puisse ignorer le monde et que nul ne s'en puisse dire innocent—op cit p 74.

(6) Aux jeunes gens d'aujourd'hui fatigués de la littérature pour leur prouver qu'1 roman peut être aussi un acte—op cit p 152

NGÃ BA: MẶC ĐỖ

□ BÀI CỦA PHAN LẠC PHÚC

Đối với tôi Mặc Đỗ là một cái Ngã Ba. Ngã Ba trong lối sống. Ngã ba thái độ, và ngã ba văn chương. Có thể nói ngã ba là một giao điểm, một mảnh đất thông cảm dung hòa, nhưng cũng có thể nói ngã ba là đang tìm kiếm, chưa quyết đoán và không chọn lựa.

Điều đã được công nhận là Mặc Đỗ nhà văn, Mặc Đỗ tác giả những cuốn Bốn mươi (Quan điểm 1957) Sìu cô nương (Quan điểm 1958) Tân Truyện (Quan điểm 1965). Nhưng cùng một lúc, Mặc Đỗ còn là một bình luận gia thời cuộc. Anh phụ trách viết bình luận Pháp ngữ cho Đài phát thanh và từng giữ nhiều mua Lập Trường — Nhận Định cho nhiều tờ báo hàng ngày ở Saigon. Một thời, Mặc Đỗ cũng đã ngồi làm Đổng Lý ở Bộ Thông Tin. Một nhà văn, một nhà báo, một nhà chính trị, cả 3 khuôn mặt đều hiện diện trong con người Mặc Đỗ.

Thật ra, cuộc hôn phối giữa 3 con người ấy không phải là một cuộc tình duyên ép uổng. Cả 3 đều là « sản phẩm» của lao động trí thức và phần nào đều do ý muốn của tác giả Bốn Mươi. Ở VN, thị trường chữ nghĩa nhỏ hẹp, văn chương không có giá nên không thiếu những trường hợp phải ôm đồm như thế. Chúng ta chưa có trường hợp như Truman Capote bỏ ra 5 năm đi theo dõi riêng 2 tên sát nhân để viết In cold blood. Cũng chưa có một Jean Lartéguy tham dự suốt cả một cuộc chiến để rồi lấy kinh nghiệm sống viết Les Ceinturons. Ở VN ít người sống được bằng hoa lợi đơn thuần của sáng tác phẩm. Thường phải có một nghề riêng để sống như Võ Phiến công chức — nhà văn, Cung Trầm Tưởng quân nhân — thi sĩ, Vũ khắc Khoan giáo sư — viết kịch v.v.. Những người vừa kể, tuy làm 2, 3 nghề nhưng trong tác phẩm chỉ thấy hiện lên cái chất nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch đặc thù của họ. Riêng Mặc Đỗ, trong tác phẩm, người ta thấy cả 3 con người nhà văn, nhà báo, nhà chính khách đều «chung sống hòa bình». Hãy lấy nhân vật Lê trong Bốn Mươi, tác phẩm trục (oeuvre axiale) của Mặc Đỗ làm ví dụ. Lê là một luật sư, sau nhiều năm du học ở Pháp trở về gặp gỡ nói chuyện với anh em, muốn thật tình kết hợp với những người «quốc gia» để tìm một con đường tranh đấu cho xứng đáng. Lê định chọn nghề viết *để nói lên những điều tôi khám phá thấy. Đọc văn của tôi chắc rằng sẽ có những anh em đồng điệu tìm thấy trong những rung động của tôi những rung động của anh em. Càng ý thức được chỗ đứng chung, chia xẻ những thao thức chung chúng ta thiếu gì cách để cùng nhau nắm tay.*

Như thế có nghĩa là văn chương đối với Lê không có đời sống riêng. Văn chương chung sống với chỉ hướng, hay nói một cách khác văn chương chỉ là một thứ xe cộ chuyên chở ý tưởng của tác giả trên con đường đi tìm một chỗ đứng mà thôi. Quan niệm này không phải là mới. Sĩ phu VN vẫn đem văn chương chuyên chở đạo từ lâu. Văn dĩ tải đạo cũng như bây giờ Sartre trong bài tiểu luận «Trình bày tập san Les Temps Modernes» đã nói «Nhà văn là phải *ở trong* thời đại : mỗi lời nói đều có tiếng vang, cả sự im lặng cũng vậy (1). Mặc Đỗ muốn lời nói của mình có tiếng vang, nên đã dùng văn chương như một tiếng kèn họp bạn. Con người nhà văn tựa lưng vào con người đấu tranh cùng hiện hữu.

Ở ngoài đời Mặc Đỗ cũng tiến hành cuộc đời 2, 3 mặt song song như thế. Viết bình luận, làm báo, làm tin kiếm sống, lúc nào « thú » thì viết văn, và luôn luôn « ở trong » thời cuộc. Trịnh viết Thành, một thứ trung tâm tin tức một hôm ghé tai tôi nói nhỏ : «Mặc Đỗ dạo này « bận» lắm. Sắp thôi làm văn, làm báo rồi ». Con người chính trị lấn con người văn nghệ chăng ? Tôi nghĩ thế. Gặp Mặc Đỗ ở Building Cửu Long, tôi mới đem tin tức vừa nghe được ra phối kiểm với Mặc Đỗ. Tác giả Bốn Mươi không trả lời thẳng vào câu hỏi, chỉ dủng dỉnh nói « Đi đâu mà vội ». Con người ấy vẫn còn đứng ở ngã ba, chưa rẽ vào lối nào nhất định.

Cái thái độ dễ nhận thấy nơi Mặc Đỗ là sự chừng mực. Anh không vồ vập, cũng không lạnh lùng; ăn chơi, nói năng « đúng mức ». Có thể đến uống trà tàu rất đúng điệu tại nhà Tạ Tỵ, cũng có thể uống rượu rất hào với Mai Thảo, Vũ Khắc Khoan. Từ một cuộc tiếp tân thượng đỉnh đến những lúc phùng trường tác hí với anh em, ở đâu Mặc Đỗ cũng không thái quá, mà cũng không bất cập. Khi báo chết ít tiền, hay khi có khả năng phóng một đường dao vào chiếc bánh công danh béo bở, thái độ của Mặc Đỗ vẫn là một. Tôi nghĩ đến một danh từ đã làm sẵn ở đây : cái đạo trung dung của kẻ sĩ.

Mặc Đỗ không dấu điều đó. Anh là một trong những nhân vật tiêu biểu của nhóm Quan Điểm, nhóm chủ trương chỉ có giai cấp « tiểu tư sản » mới đủ khả năng làm một tổng hợp để cho cái chu kỳ biện chứng của xã hội ngày nay. Người tiểu tư sản bây giờ chính là hậu duệ của giai cấp sĩ phu ngày trước. Nhân vật Lê trong Bốn Mươi đã nói : « Những lời tâm sự của cha với con đã kéo dài quá nửa ngày trời. Câu chuyện có một trình tự mạch lạc chứng tỏ cụ Nghị đã suy nghĩ từ lâu và muốn đi thẳng vào cái phần dễ rung động nhất ở tâm hồn chàng. Chính nhờ ở buổi nói chuyện đó Lê mới biết được thấu đáo dòng dõi nhà chàng, và cũng tự hiểu thêm về mình nhiều lắm. Ông cụ nói hết cái nông nỗi bần bách của một gia đình nho giả suy

Bài thứ 8 trong loạt bài viết về 10 tác giả V.N.

tàn từ sau khi cụ Cử, ông nội chàng bao lần thất bại... (3) Con tự thấy đã có thể nối lại được truyền thống của tổ tiên. Chính nhờ có sự hi sinh của ba đến đời con lại nối tiếp được những hoài bão của đẳng cấp sĩ phu ngày trước (4).

Cái thái độ của kẻ sĩ theo Nho giáo là một thái độ nhập thế, hướng ngoại, tu dưỡng bên trong để điều hợp bên ngoài. Nho giả thành ý chính tâm hiểu biết muôn vật để rồi tu, tề, trị, bình. Con người chính trị của Mạc Đỗ là âm hưởng của quan niệm tu, tề, trị, bình ngày trước.

«Cũng còn những nhiệm vụ thanh niên không thể trốn tránh (5). Một quốc gia VN hùng mạnh, dựng trên một xã hội công bằng và hợp lý, đó là tất cả niềm hy vọng của người cầm bút (6)».

Nhưng đến đây bắt đầu một sự chia xa, và sự chia xa này là đầu mọi của sự chưa quyết đoán và không chọn lựa được của Mạc Đỗ. Như đã trình bày, Mạc Đỗ đã nặng hai tự xếp mình vào trong hàng ngũ Tiểu tư sản tập hợp trong nhom Quan điểm. Có thể hiểu Nghiêm xuân Hồng như một lý thuyết gia của nhom nêu lên khả năng và trách nhiệm của giai cấp tiểu tư sản để rồi kêu gọi « Những người tư sản hãy đoàn kết lại ». Ở một khía cạnh khác Mạc Đỗ dùng văn nghệ để « lôi kéo anh em ». Tại sao cần phải kêu gọi, cần phải lôi kéo. Vì hàng ngũ tiểu tư sản tuy đông, nhưng ý thức giai cấp rất là khảng tang. Thiếu gì những hạng người như Quý và Phán, xung xính trong bộ áo công danh «chạy theo hết sự tì tiện nọ đến sự tì tiện kia để tồn tại». «Anh thử tính xem còn có được may người mà anh còn tâm sự được, tâm sự thôi đấy nhé, tôi chưa nói tới nắm tay nhau cùng đi một đường. Đối với bọn xúng xính mũ áo, tôi chỉ hận một điều tại sao cũng như mình mà bọn họ đặt thấp con người đến thế. A anh có biết chuyện thằng Tuân không nhỉ, hồi đó nó đã phải tụt giầy rón rén tới quỳ khóc bên giường mình chủ nó, để cố giữ một địa vị sắp lung lay. Không làm thế, mất việc, vợ nó dẫn vặt cũng chẳng yên. Bốn mươi tuổi đầu rồi, còn gì mê hoặc nổi nữa, mà sao họ vẫn đua nhau lao vào con đường khổ ải».

Nêu ra những sự yếu kém của con người Tiểu Tư Sản như những nhân vật vừa kể, như Vĩnh chối bỏ hàng ngũ (trong chuyện ngắn Sợ–Tân Truyện) đầu hàng hoàn cảnh như nhà cách mạng lão thành Vũ kim Bảng sống mọc rễ trong quá khứ của mình với hai cô bồi bếp rất xinh mũm mĩm (8) hoạt đầu, phản bội như Biều, Liêu, hay hợm mình thông thái dởm như Mai Lan, Tú Hoa (nhân vật trong Bốn Mươi) Mặc Đỗ đã muốn làm như Gustave Flaubert viết Madame Bovary, không phải để kết án mà để bào chữa cho giới tư sản. Nàng Emma đáng thương, không đáng trách cũng như con người tư sản ý thức phải «tìm một con đường tranh đấu cho xứng đáng, khỏi phụ sự chờ mong của những anh em đã bị mắc bọm Cộng sản mà không gỡ ra nổi. Theo ý tôi, ta không nên có tham vọng bảo rằng sẽ cứu vớt các anh em đó, nhưng một khi chúng ta thành công là anh em hả dạ ». (9)

Mặc Đỗ có thể bênh vực cho các nhân vật tư sản, nhưng cái đất đứng để đoàn kết những người tư sản, Mặc Đỗ không chỉ cho chúng ta. Con người ngày nay hoang mang trước hai thái cực. Một thái cực tất-cả-cho-tập-thể, điển hình là chế độ Cộng sản, một cực đối diện là một cuộc sống buông thả, hoàn toàn phỉnh nịnh cá nhân. Con người không còn là người hay mất đi nhiều vinh dự khi ở một trong hai thái cực đó. Người tư sản, được hiểu như là người tôn trọng tư hữu, dù là tư hữu siêu hình nhất là tự do, phải cởi bỏ cho mình cái tai họa đó. Nhưng cởi bỏ bằng cách nào. Cá nhân và tập thể... tư bản và cộng sản con người ở đâu giữa hai thái cực ? Tôi cho rằng Mặc Đỗ đã đưa ra cái phương trình ấy trong tác phẩm đầu tay Bốn Mươi của anh. Một bên là áp lực của khối cộng qua bàn tay êm ái của tình yêu Jacqueline. Một bên là ý muốn kinh doanh, càng có nhiều tư bản càng tốt của cha mẹ Lê nhất là ông thân sinh Lê, «Con người tiểu tư sản Lê bị kẹt giữa hai cái gọng kềm đó. Lê biết là mình bị kẹt nhưng không tìm được lối ra. Anh sa lầy trong «cái hơi mát của da thịt Jacqueline» và mặt khác anh cũng không chống cự được trước những giọt nước mắt của người mẹ. Thái độ của Lê là sự chờ đợi (wait and see). Kết cục của sự tranh chấp. « Vui như một cuốn phim Mỹ, có hậu như tiểu thuyết Tàu» nhưng kết cục đó là do sự «phản tỉnh» của Jacqueline là sự tự ý rút lui của ông cụ thân sinh ra Lê. Lê là vai chính của cuốn chuyện, nhưng Lê là kẻ đứng bên lề trong những quyết định đó. Sở dĩ Lê chưa quyết định, chưa chọn lựa được vì Lê không xác định được thực sự chỗ đứng giữa hai thái cực cá nhân và tập thể. «Tôi đã nói chuyện nhiều lần với anh và đồng ý rằng việc trước hết là định rõ được chỗ đứng của mình đã. Sau đó mới nói chuyện hành động. Lao đầu vào hành động mà không nhận rõ được vị trí của mình thì không tiếp tay cho bọn này cũng làm mồi cho bọn khác. Cái khó bây giờ là gây được ý thức về chỗ đứng của những người như chúng ta. Hành động bây giờ là gây ý thức đấy» (10)

Như đã nói ở trên, bản chất của sĩ phu VN là hướng ngoại. Kẻ sĩ tu thân để tề gia, trị quốc bình thiên hạ. Cái trách nhiệm nhận lãnh ở xã hội làm nên giá trị cho kẻ sĩ. Bây giờ kẻ sĩ mà Lê là đại diện còn quanh quẩn tìm chỗ đứng của mình, chưa quyết định tức là không hành động, cho nên người tiểu tư sản chưa có được hào quang cần thiết cho việc « lãnh đạo » của mình.

Một lý do khác khiến cho những người tiểu tư sản rất khó khăn khi bắt tay vào hành động. Người tiểu tư sản trọng cái *biết* quá. Biết mới làm, không biết không làm. « Hoàng thường có thái độ lùi lại để nhận xét chứ không lao mình vào tìm hiểu như hồi nào. Lùi lại, hoặc đôi khi đứng cao lên để nhìn được bao quát » (11). Cái nhìn từ trên cao đầy mặc cảm tự tôn ấy tưởng là bao quát nhưng nhiều khi đã giản lược con người. Còn lùi lại cũng không hơn gì, sẽ không bắt kịp hành động. Đến đây lại thấy đặt ra vấn đề tuy cũ nhưng vẫn còn rất mới là Tri nan hành dị hay là Tri dị hành nan, làm thế nào cho Tri hành hợp nhất ?

Những nhân vật Lê, Hoàng trong tác phẩm của Mặc Đỗ đều là hình ảnh của tác giả ngoài đời. Cái thái độ trung dung chừng mực của anh đã che đấu những băn khoăn nội tại. Phải hành động tức thời hay phải suy tính, dè dặt. Chỗ đứng thật sự của người tư sản ở đâu ? Cái ngã ba thái độ này, Mặc Đỗ vẫn chưa đi vào con đường nào nhất định.

Nói đến nhân vật của Mặc Đỗ, có nhiều người cho rằng đó là những nhân vật kiểu cách quá, xa vời quá. Toàn là người đỗ bằng thật to, đi xe hơi thật đẹp, uống rượu mác «chiến» nhất, yêu đàn bà loại « tốt » nhất. Điều đó đúng nhưng tôi nghĩ rằng Mặc Đỗ đã có

■ xem tiếp trang 33

GHI NHẬN THỨ NHẤT VỀ Ý KIẾN BẠN ĐỌC ĐỐI VỚI TIỂU THUYẾT BÂY GIỜ

□ **mai thảo**

SAU năm kỳ liên tiếp đăng những ý kiến đáng chú ý nhất của bạn đọc trả lời cuộc phỏng vấn của Nghệ Thuật về tiểu thuyết bây giờ đối với người đọc hiện nay, ghi nhận thứ nhất của chúng tôi là nhờ cuộc phỏng vấn này, những nhà văn Việt Nam vừa có được một bằng chứng hùng hồn là độc giả của mình chín phần mười là những người trẻ tuổi.

Phần lớn những bài trả lời đã đăng cũng như phần lớn những ý kiến tòa soạn vừa nhận được, đều gửi đến từ những cửa trường, những phân khoa. Trước cuộc phỏng vấn của chúng tôi, anh chị em sinh viên học sinh, là thành phần hưởng ứng đông đảo và nồng nhiệt nhất. Nhận xét chung, những bài trả lời đều hết sức thành thật. Biết thì thành thật nói. Không biết thì thành thật hỏi. Đó là những bài trả lời không rào sau đón trước, không mờ nhạt chung chung, có ánh sáng của tâm hồn thanh niên, có lửa bốc của ý thức đương triều, nói thẳng băng không chạy vòng tròn, nghĩ thế nào nói ra thế ấy. Gọi những trả lời ấy là những trả lời không thời thường, rất suy nghĩ nhưng không cố tình thông thái. Gọi những bài trả lời này là những chiếu sáng tốt đẹp và đáng kể nhất từ trước đến nay, chúng tôi, những người viết tiểu thuyết, chúng tôi vừa nhận được ở những người đọc chúng tôi.

Đi tới một tổng kết tạm thời, từ rút lấy những điểm đồng nhất đặc biệt và nổi bật trong tất cả những ý kiến phát biểu, dựa theo từng câu của bốn câu hỏi được đặt ra, chúng ta thấy thái độ và sở thích của bạn đọc hiện nay, đối với tác giả, tác phẩm, qua liên hệ giữa người đọc và nhà văn, qua liên hệ giữa tiểu thuyết và đời sống, như sau :

Trọng tâm theo dõi phản ảnh cho sở thích hàng đầu của bạn đọc đối với tác giả nghiêng nặng về những nhà văn mới, những nhà văn đang có nhiều tác phẩm được in ra, những nhà văn có mặt. Chỉ lác đác một vài tác giả tiền chiến được nhắc tới, chỉ họa hoằn một vài tài năng thời trước được kể tên. Người đọc bây giờ tìm đọc nhà văn là tìm đọc nhà văn đồng thời với mình, văn chương được đòi hỏi ở cái hiện đại tính của nó. Như thế, không chỉ ở nội dung, đề tài của tiểu thuyết, mà khởi ngay từ chính con người nhà văn quy định trong sự có mặt toàn vẹn và trực tiếp của nhà văn trong cuộc sống bây giờ. Lý do về sự nghiêng nặng này không được giải thích như tuân theo một cảm tình tiên thiên vô bằng, mà được minh chứng bằng những bởi đâu và những tại sao rất rõ rệt. Bạn đọc tìm đọc trước hết những nhà văn đang có mặt, chỉ có nghĩa là bạn đọc đứng về phía cái thế giới tiểu thuyết đang mở đường, đang tìm kiếm, đang thoát ly những chân trời tiểu thuyết cũ, bạn đọc yêu nhà văn ở đây là yêu những thí nghiệm nhà văn ném về trước mặt, những cái mới nẩy sinh từ những phá vỡ. Người viết và người đọc gặp nhau ở đây trong một đồng tình, người viết và người đọc ở đây cùng tiến bước trên một con đường không phải là con đường tiền chiến, con đường Tự Lực, con đường nào cũng được, nhưng thiết yếu đừng là con đường cũ mòn đã thấy, con đường của những trào lưu tiểu thuyết hôm qua. Yêu một nhà văn ở đây, do đó không phải là ngợi ca một tài năng tiểu thuyết đã tới đỉnh, đã hoàn thành.

■ xem tiếp trang 31

MỘT TÀI LIỆU RẤT CÓ GIÁ TRỊ CHO MỌI GIỚI :

QUYỂN ***thành ngữ điển tích danh nhân từ điển***

của giáo sư Trịnh vân Thanh và Ban Tu Thư Siêng Học. Do nhà xuất bản VÂN xuất bản vao đầu tháng 8dl 1966.

ĐÓN MUA VÀ TÌM CHO ĐƯỢC

tiểu thuyết đen và James Hadley Chase

Với những tác giả mà tài năng là một tưởng tượng phi thường và xuất chúng, như Jan Flemming, Simenon, James Hadley Chase, tiểu thuyết đen — trinh thám và gián điệp — đã từ lâu được nâng lên hàng một bộ môn riêng biệt của tiểu thuyết. Người ta không còn xem tiểu thuyết đen như một sản phẩm giải trí tầm thường, mà là một hiện tượng nghệ thuật với những quy luật và những đặc thù của nó. Rất nhiều nhà văn lớn từng đã công khai sác nhận là những độc giả trung thành của tiểu thuyết trinh thám, cũng như loại truyện gián điệp bây giờ đã tìm được hàng triệu tín đồ trong giới trí thức và thanh niên. Hiện tượng tiểu thuyết trinh thám gián điệp ở Âu châu hiện nay cũng giống như hiện tượng tiểu thuyết kiếm hiệp Kim Dung ở Việt Nam ta với những Cô Gái Đồ Long, Kiều Phong A Tỷ không một ai là không biết đến. Bài phỏng vấn với những câu hỏi tinh quái và những trả lời dí dỏm dưới đây giới thiệu với chúng ta một trong những khuôn mặt lẫy lừng của loại tiểu thuyết nói trên : James Hadley Chase, tác giả mà cuốn truyện trinh thám đầu tay đã chiếm được một số bán kỷ lục là bảy triệu cuốn.

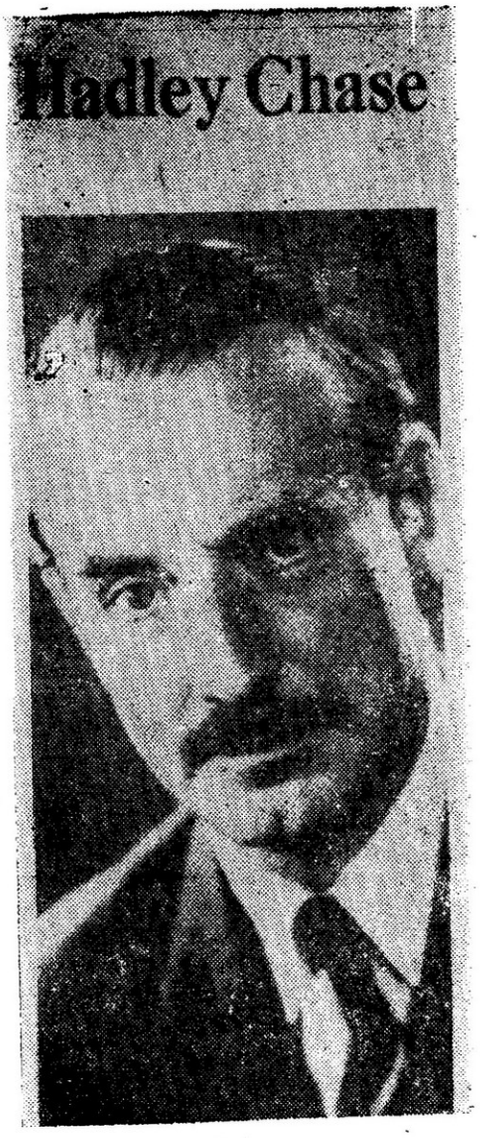

ÔNG đang sửa soạn tội ác thứ 61, xin lỗi, cuốn sách thứ 61 của ông. Tất cả những điều ông sắp nói đây sẽ được ghi nhận và có thể hại ông được. Ông có cần đến một luật sư ?

— Tôi không có gì phải dấu diếm hết.

— Vậy tên họ, bí danh, tuổi, nghề nghiệp ?

— Raymond, René, tức James HadleyChase. Tôi đã 61 tuổi, và 61 cuốn sách đã được in ra, mỗi năm một cuốn Là tác giả của loại tiểu thuyết đen.

— Phương tiện sống ?

— Truyện đầu tay, bán được bảy triệu cuốn. Những truyện sau không được như thế.

— Một nhân vật trong tiểu thuyết ông nhận thấy thế này : « Tiền kiếm được nhiều là tiền không trong sạch. » Mà ông thì giầu quá chừng giầu.

— Nhưng tôi không hề sống như một kẻ bơi trên tiền, ngồi trên bạc. Bà thấy đó : nhà ở dễ chịu, không hơn. Không có xe, không có đầy tớ. Tôi đi lại ít. Đi đâu, kêu taxi. Tôi rất ghét đi bộ.

— Như thế đáng khả nghi không ? Ông dùng tiền làm gì ? Cho những tật xấu che dấu ?

— Tôi không mảy may giống với những nhân vật tiểu thuyết tôi. Tôi yêu thích nhạc lớn, hý viện. Và nhìn coi : tôi thích ráp máy. Tưởng tượng nơi tôi mênh mông. Làm bếp cũng cừ nữa.

— Sách ông đắt khách, tiêu thụ thật nhiều. Có bao giờ ông muốn thử một hình thức văn chương khác ?

— Khi người ta đã chỉ một lần, chinh phục được bảy triệu độc giả, làm sao làm khác được ?

— Ông nghĩ gì về những người đọc ông ?

— Những người trí thức thú thật với tôi họ là những độc giả nhiệt tình của loại truyện trinh thám. Không riêng chuyện trinh thám của tôi, cố nhiên. Người bán hàng cho tôi cũng nói y mê lắm. Tôi chỉ viết những gì người đọc đòi hỏi.

— Án mạng, cướp của, hiếp dâm, tra tấn. Bây giờ là bội phản. Bởi vì với cuốn *Blonde à Pékin*, ông bắt đầu viết sang truyện gián điệp. Có phải vì thành công rực rỡ của James Bond ?

— Quá chừng, phải không ?

— Ông không xem thường, một chút, những kẻ khác ?

— Quan sát con người là một kỳ thú. Không ai giống hẳn ai bao giờ. Quan sát do đó không bao giờ là một nhàm chán.

— Ông quý mến hai cụ ?

— Cha tôi là đại tá trong quân đội Ấn Độ, và giáo sư sinh vật học. Nghiêm khắc kinh khủng, sống khó với, làm việc và làm việc. Mẹ tôi, một bà tiên.

— Ông đã rời bỏ mái gia đình ?

— Từ năm mười bảy tuổi. Năm ba mươi tôi làm nên sự nghiệp. Khoảng cách mười ba năm nay đã giậy tôi rất nhiều. Tiền không đáng kể. Nhưng tại sao lại không có tiền ? Tôi đã làm những gì phải làm. Như thế được lắm.

— Ông có chắc chắn rằng những gì ông viết không cho phép ông được làm quấy, một cách không nguy hiểm, với sự khả kính của ông ?

— Tôi không phải là một nhà phân tâm học.

■ xem tiếp trang 30

HUYỀN THOẠI

□ **trần tuấn kiệt**

NHƯ một vòng cung phủ tròn trên nền trời xám chiếc cầu vòng chập chờn những màu sắc kỳ diệu. Đó là hình ảnh của Ngưu-Lang Chức Nữ thảm não trên đỉnh Ngân hà với cơn gió lạnh lẽo đưa tin. Tình ái giăng mênh mang ra vòm trời, điểm một vì sao. Chỉ có một vì sao đêm chói ngời biểu hiện cho mối tình sầu thiên thu đó. Rồi một chiếc lá khẽ động. Một vòng nước trên cánh đồng hoang vu nầy khẽ vờn quanh, biêng biếc gợi lên niềm sâu kín hơn, tha thiết hơn như vòng tay của một thiếu nữ ôm tròn lấy cái vô cớ, cái hiu quạnh lác đác của sương đêm. Một điệu nói thật êm, êm hơn gió ru và nhẹ như bấc, những cọng bấc màu trắng ẩn trong cọng cỏ xanh lay động chờ tay người âu yếm bóc vỏ, để tạo thành ngọn đèn le lói trong đêm tăm tối, đêm cô đơn cùng cực : « Anh ơi ! về đi ».

— « Không em. Chờ một lát, thế nào trăng cũng lên mà ».

— Anh ơi, không thể có trăng lên. Không thể có sao mọc. Đêm nay là đêm mấy anh quên rồi ?

— À ! Ba mươi. Nhưng mà còn có những ánh sao ?

— Sao cũng không thể mọc được. Bởi chiếc cầu ngũ sắc trên nền trời đó.

— Người ta bảo có nhiều thinh sắc hơn. Hơn cái ngũ sắc của vòng cầu nọ. Em nghe không !

— Chẳng nghe. Và cũng chẳng cần. Bởi vì trong mắt em ánh sáng ngũ sắc vẫn nồng nàn em cũng có thể nhìn, em có thể chiêm bao và thấy cả Chàng Ngưu À Chức. Cơn gió chuyển mình, lật từng chiếc lá, gợi lên niềm bí ẩn rì rào trong bờ lau lách.

— Về anh ạ. Ở đây em cảm thấy lạnh. Dường như có hình ảnh chìm sâu trong bầu xám đục, có tiếng thầm vọng lên giữa hư vô, em nhớ lại...

— Thôi em... nếu nên nhớ. Ta chỉ nên nhớ về nhà...

— Chiếc nhà cũng hoang vắng lắm...

— Vâng. Nhưng êm tịnh, có niềm bao dung. Ở đó che gió đỡ trống trải hơn.

— Nhưng sao anh không về ?

— Anh chưa muốn trở lại. Hay anh không trở lại được. Mây dồn về gần phủ hết vòng cầu. Và ngay mai. Ánh dương sẽ mọc xóa tất cả đêm đen. cả cái vòng cầu lạ thường này Anh không muốn thế. Anh không muốn trận gió đùa mây về nhiều quá thế Em không nghe chứ ở tận sa mạc nào hoang vắng có những va chạm của gươm giáo Em nghe không ?

— Em không nghe. Cho em về đi.

— Em về nhớ ru con. Anh về chưa tiện. Nhưng anh cầu xin em một việc.

— Em không hiểu.

— Một việc từ trong xương máu tê điên nầy đó.

— Lần nào cũng thế... ra giữa cánh đồng hoang anh lại đòi chuyện nọ chuyện kia...

— Em không chịu ư ?

— Anh đừng làm vậy. Cánh đồng tuy hoang vu, nhưng là một cặp mắt mở to, những đe dọa... em lo sợ lắm. Em không dám đùa trước con mắt đó. Dường như ơn Trời không thể dung tha ban bố thêm một lần thứ.

— Thứ mấy ?

— Em chớ đùa. Anh không để ý,

— Để ý nhiều rồi. Để ý nhiều đến *ơn Trời* rồi chẳng ra gì cả.

Dung nhìn lên lo sợ. Cánh đồng mờ mịt lắm, gió khua, lau sậy đồng tấu khấu hoang giã. Không còn một vệt mờ nào lớt phớt bay của cánh chim đêm. Đã biết cơn gió vừa dấy lên. Mây vừa tụ lại tối sầm và những cọng cỏ khua động. Nó báo hiệu những gì, nó gợi lên niềm bí ẩn gì của đêm hoang vắng, đêm hãi hùng vây bủa như mành lưới. Chân tay nàng run lên. « Em sợ lắm »

— Có gì đâu ?

— Em về nhà. Chúng ta cần phải về đó anh. Kéo em đi hoài trên cánh đồng đêm. Chân em đã rát tê. rách từng làn da, từng ngón chân rồi. Em sợ lắm. Ở dưới những lùm cây đen đủi ấy, ở dưới lớp sậy khô, trên một gò mối nào đó. Chỉ có một con ong thôi...

Người chồng áp vào ngực vợ. Đang nghe hơi ấm phủ xuống như một năng lực mới, lạ và rợn người. Nàng có thể sỏi hơn một chút.

— Một con ong — xưa nay em vẫn sợ, bằng ngay ngáy lo âu ở giữa cánh đồng hoang. Cánh đồng trông có vẽ hiền lành. Nhưng chỉ một con ong thôi, cũng đã...

Em sợ ong lắm ư, đó là một ám ảnh của những kẻ ở đồng nội, bên cạnh anh, không có gì khiến em phải lo hết. Trừ khi anh đã nằm xuống. Và điều đó cũng không có gì để nói.

Màu đen như kéo một chiếc mành lưới úp chụp te tua xuống khu rừng lau dầy đặc. Ngóng lên vì sao đêm đã biến mất trong lớp mây mù báo hiệu cuồng phong. Người chồng ôm sát vợ :

— Trong cơn phong vũ. em chớ lo nhé. Chúng ta đã trải qua nhiều từ tắm bé. Em cứ nắm chặt lấy lớp lau khô, giông không thể nhổ bật em lên được.

— Nhưng giờ phút bất ngờ...

— Vâng ? nó sẽ đến rất kỳ lạ.

— Và ghê gớm.

— Nó vẫn luôn lẩn mò đến. Biết đâu không phải từ cơn giông mà từ một loài sâu bọ rất li ti. điều đó cũng không cần nghĩ nhiều.

Cơn gió thổi rao rao báo hiệu. Mây nặng chình thêm. Giông bão bủa vây cánh đồng. Người đàn bà kéo áo lên :

— Thôi để em về, con ở nhà trông.

Rồi chị băng mình sút khỏi tay người chồng. Trời trở cơn đuổi theo.

— Những cơn lốc dữ dội sẽ đến... đã báo hiệu rồi. Ta không hề lo. Ta chỉ ngại cái bất thần một cú sét vô tình. Đàn muỗi cũng vậy. Cơn giông không tiêu diệt nổi chúng đâu. Chúng còn bấu lấy mặt ta. Nhưng này ! Chỉ một phát tay đập thôi. Chỉ một phát tay nhỏ bất kỳ nầy, chúng sẽ tan nát máu me, điều đó nguy hiểm hơn cơn giông . đối với chúng nhiều.

Hắn bước chầm rãi, mắt lườm lên tìm chiếc cầu vòng. Mây nặng thấp che kín. Chiếc cầu càng chói rực hơn, càng rõ rệt hơn ; trong ký ức. Bấy giờ chỉ còn có hắn trơ vơ, đối với bầu mây khói thịnh nộ, Lần chớp lâu lâu lòe lên, rực rỡ soi gương mặt đen sậm đang im lặng đó. Và hắn ngồi xuống. Mọi sự toan tính trên đường đi đã thất bại cả. Lần sau muốn thực hiện điều gì cứ làm một mình, nhất là đừng đa mang với đàn bà, dù là vợ cũng vậy.

Một bờ ruộng chói rực lên. Nơi đó, trước mặt hắn. Vòng quanh theo mép miền của cõi đất nọ, một hàng dừa nghiêng mình soi bóng nước xanh. Đất sẽ được bồi lên. Cao hơn mặt nước lấp sấp. Ở đó quang đãng có thể ngóng ra xa tít chân trời. Hằng ngày. Mỗi sớm. Hắn sẽ thấy được tòa lâu đài trên mây hiện ra như ngày nào hắn đi bẫy lũ quạ đen. Ý định thôi mà. Chưa thực hiện được. Mà mỗi lúc có ý định là hắn tìm cách thực hiện ngay. Dù gió bão trước mặt, hắn cũng quyết lòng .. đi. Gió bão có thực. Dữ dội điên cuồng. Tóc hắn sẽ dựng lên khi gió bão thổi ào ạt, hắn có thể được nhấc lên, vụt mạnh vào không trung. Nhưng cuối cùng cơn bão dịu. Và mặt đất cũng điềm nhiên đón hình hài của hắn.

« *Mặt đất vẫn yên lành như vậy. Mọi sự cũng vậy có ý nghĩa của nó. Đất thì hiền hòa nuôi dưỡng, ta hãy sống như đất* », Hắn đứng thẳng lên. Đôi khi tạo vật cũng đùa bỡn. Cơn bão bắt đầu dịu lại, không hầm hừ đe dọa nữa. Mây bắt đầu cuốn đi, trôi mất sau tầm mắt hắn. Đứng chờ đợi một tiếng chim kêu lên để báo hiệu đêm yên lặng sẽ đến. Tiếng chim thì luôn luôn báo hiệu điềm lành. Hắn đứng trơ vơ như vậy, đợi chờ. Một con chồn đánh tiếng sục xạo trong đám cỏ, nhóc nhen bắt đầu dậy nỗi bi hận của đất. Hắn im bặt, muốn nín thở, muốn lịm người xuống cỏ, muốn nằm duỗi hai tay hai chân xuống. Nhưng mọi sự sẽ chẳng êm xuôi gì, một khi đã nằm xuống. Trùng bọ sẽ làm việc tự nhiên của chúng trên những miếng thịt, chúng sẽ đánh nơi cư trú trong một lóng xương và tủy đen đông đặc. Tức nhiên phải như thế. Một vật gì ngã xuống là để cho việc khác tiến lên mà. Cơn bão chiếm cứ đã qua rồi. Trời quang mây tạnh đó.

Rồi sẽ có những cơn bão khác xưa đến cho kẻ ở đồng nội. Tất nhiên là phải kiên trì chịu đựng. Dù sao cũng là một thứ định mệnh của dân đồng. Nếu ở thành thị thì khác. Xe cộ dập dìu... biết đâu ! Nhưng với hắn đời sống không phải để lo sợ, cũng không phải chiếm hữu nó. Chiếm nó thì nó chiếm lại ở khoảnh khắc. Ví dụ như có một cái tủ chẳng hạn. Sẽ đựng được nhiều đồ đạc. Ngăn cho vợ, ngăn cho con, cho cả hắn nữa. Ít ra phải ngó chừng mỗi ngăn kéo chứ. Sự vật chiếm hữu lẫn nhau mỗi thứ một cách, mỗi thứ một điệu... Kẻ ở đồng thời xông xáo với cỏ lau. Chưa bao giờ cỏ lau và hắn chiếm ngụ lẫn nhau. Nhưng... vợ con hắn ! Cánh đồng dàn ra, cánh đồng có vẻ bao dung và tự nhiên lắm. Hắn nghĩ thế. Khi chưa có bóng dáng một kẻ lạ mặt đặt từng bước lên trên cỏ lau. Và những cơn bão xua tới, tan loãng đi vì không có núi ngăn lại. Bão chỉ dữ dội khi có vật gì cản ngăn nó, cơn bão gợi cho lòng hắn một tư lự thường niên. Thanh Bình quá, nếu mọi sự đều do trời.

Ban đêm mà bão tố có vẻ « chịu » nhau lắm Tắt cả tối tăm. Đứng trước cơn giông hắn nghe đầy ắp nỗi cơn sóng thiêng liêng với những quyền lực vô cùng. Điều đó trút bỏ sau khi bão tan. Hắn trơ vơ và cô độc trong an nhiên, Hắn trở mặt nhìn về hướng Đông. Ngày xưa ở một ngôi đền thờ thần nào đó. Lúc mặt trời lên Tiếng chuông từ tháp cao đồng vọng rền rĩ để báo tin thiên sứ. Mặt trời chỉ hiện từ từ. Và những đàn bồ câu xuất hiện. Hắn mường tượng đến cái thế giới đó sẽ hiện ra. Như một lần một buổi sáng, hắn chợt nhìn lên trời. Nơi xa xăm có một vầng mây trắng lờ mờ hiện lên một tòa lâu đài với những nóc bầu tròn tượng trưng cho quả đất. Có tiếng chuông ngân, có chập chờn những hình ảnh mờ của đàn bồ câu. Đó là điềm lành cho mặt đất và cho hắn.

(*trích Bí Ẩn*)

CON CHIM BỊ THƯƠNG

□ truyện Cung tích Biền

MÙA mưa bắt đầu với những ngày nhiều mây, bầu trời xám đục, không gian chật hẹp lại. Buổi trưa tôi nằm xuống mà không sao ngủ được. Trong khu vườn tịch mịch phía sau khu nghĩa địa tiếng gà trưa vang lại làm bồn chồn xao xuyến. Thu đã đi từ ba hôm nay. Tuấn nằm bệnh viện với vết thương khá nặng nơi vai. Nhượng có ý định lên Đà lạt. Nhà tôi trở nên vắng vẻ một cách bất ngờ. Tôi châm điếu thuốc, những con thằn lằn bò trên trần nhà, tôi thu mình lại, nỗi chán chường như an ngủ trong từng đốt xương. Tôi hỏi với khoảng không : lên trên đó chắc là cậu không có dịp trở về đây nữa. Nhượng đã ra sau vườn từ lúc nào, nói là vườn nhưng thực ra chỉ một khoảng đất nhỏ cây mọc không hàng lối mà ở ngoại ô vắng vẻ nhà nào cũng có. Tiếng hát Hoàng Oanh trong và ngọt vang ra từ chiếc ra-đi-ô đâu đó.

Nhượng đi bách bộ. Lá khô rụng xuống muỗi xác trong bùn. Nhượng đi vòng vòng như thế lâu lắm, đầu óc trống không bỏ hoang tâm hồn. Rồi Nhượng bỗng dừng lại tựa mình vào thân cây đưa mắt lên bầu trời mờ đục bị che khuất bởi những đỉnh cây tàn tạ. Giá có một ngôi nhà để ở. Giá có một người vợ để chăm sóc những lúc ốm đau như thế này. Hai mươi bảy tuổi rồi. Nhượng tự nghĩ, nhìn sâu vào đời mình, một cây sầu đông cô đơn trong mùa lạnh.

— Cậu ra đây tự bao giờ. Thơ thẩn làm như thi sĩ không bằng. Tôi đánh thức Nhượng bằng câu hỏi lơ đãng và những tiếng chân xéo trên nền ướt.

— Trời sang mùa khó tìm giấc ngủ. Cậu còn thuốc hút.

— Bác sĩ khuyên cậu nên kiêng thuốc lá kia mà.

— Kiêng cái nỗi gì.

Tôi đưa Nhượng một điếu thuốc bật cây diêm chìa đến gió thổi mạnh làm ngọn lửa cong lại, run rẩy. Nhượng tiếp :

— Ở đây nhớ Đàlạt nhưng lên Đàlạt rồi chắc mình nhớ Saigon.

— Không hẳn cậu nhớ một thành phố này hay thành phố kia, nơi chốn theo mình nghĩ chỉ là cái điểm biểu tượng cho nỗi nhớ thương không tên không tuổi của thanh niên ngày nay đâu. Buổi chiều trời bỗng đổ cơn mưa lớn. Những hạt mưa rơi ào ạt trên mái tôn tạo một màn âm thanh ấm và nặng. Tôi co mình trong chăn nhìn Nhượng nơi bàn viết. Hai gò má Nhượng nhô cao lên, đôi tay những ngón khô xanh xao. Tôi tự hỏi tại sao Nhượng mất sức mau chóng như vậy. Hôm từ bệnh viện ra tuy yếu ớt nhưng Nhượng còn vẻ mập mạp. Tôi trở mình hỏi : bộ cậu chán đời hả.

— Đời con khỉ khô này ở đó mà chán. Gió bay rào rào phía sau nhà, nước tạt vào ướt cả chái hè, có tiếng kêu ơi ới bên cạnh nhà. Lát sau mẹ tôi về gánh hàng nặng nề. Nhượng nói : sao bác không đợi hết mưa hẳng về. Mẹ tôi cười trả lời : ngoài đường phố biểu tình đập phá quá trời, biểu tình với giới nghiêm riết rồi có ngày cũng hết nghề buôn bán. Mẹ tôi xuống bếp. Nhượng bỗng nói :

— Thật ra mình thích ở lại đây, nằm trong căn gác này, có thể chết như một chiếc lá khô rụng xuống dễ dàng, thế thôi, mình thích sau khi chết được chôn trong một nghĩa địa hoang vắng không ai lui tới làm nặng nhọc linh hồn.

— Mọi nỗi chán chường của cậu đều có lý do phát sinh.

Nhượng yên lặng. Tôi nhớ Tòng. Vóc dáng người con gái đứng ở khung cửa sổ buổi chiều đầu tiên, những buổi chiều đầu tiên thường nằm sâu thăm thẳm trong trí nhớ chúng ta, nhìn xuống đại lộ mái tóc rối gió lùa vào rượi mát và khuôn mặt như bị khung cửa giới hạn lơ lửng trên bờ tường, như thế mà làm cho người ta ít ra một cậu con

trai dừng lại nhìn lên. bây giờ tất cả hình bóng đó như một thứ ảo giác, một thứ vết thương quá khứ. Nhượng nói nhỏ : hết mưa đi phố nghe mày. Tôi ừ. Nước từ trong các hẻm chảy ra đường như những nhánh sông đục. Tôi nhớ đến Trà khúc, sông chảy từ núi Trường Sơn về ngoài thành Quảng ngãi có hai dòng trong và đục trông thấy rõ ràng. Giữa sông có cây cầu nằm trơ vơ lặng lẽ, lần qua đó tôi thấy buồn, người lái đò nói : Tây thả bom năm bốn sáu đó, mới đây mà mười mấy năm rồi. Người chèo đò đưa mắt nhìn tôi như thầm hỏi : có gì lo lắng hãy nói cho nghe. Tôi nghĩ đến việc khó khăn để xây cất một cây cầu mới, chiến tranh làm chi vậy. Bây giờ cơn mưa đã dịu nhưng hẻm tràn ngập nước, những chiếc tắc xi, xích lô nằm kẹt, mấy phu xe chửi đổng, Đ.M. giờ đi làm việc mà đổ mưa hết chuyện nói. Một vài người vào quán kêu la ve uống, người ngồi trong xe châm lửa hút thuốc, người vào hàng hiên đứng. Tôi nhìn qua cửa lớn ; cái cảnh đó diễn ra hoài hoài ở đô thành trong mùa mưa.

Nhượng đã ngủ. Đứng xa nhìn cũng khó mà phân biệt được giữa người ngủ và người chết. May mà ngực Nhượng còn rung động nhẹ. May mà Nhượng ở trong căn nhà này được sự chăm sóc của mẹ tôi. Cơn mưa vẫn kéo dài bên ngoài. Mưa đầu mùa lớn dữ ta. Có tiếng hát con Liên : tím cả chiều hoang nay tím cả chiều hoang đến ngồi bên mộ nàng. Tôi hỏi : bữa nay mày không hát vọng cổ nữa hả. Con Liên ngước lên cười nói : hát tân nhạc nghe cho nó mùi cậu ơi, hát như vậy đi thi hát được chưa. Chắc để nâng đỡ mầm non ca nhạc mày được mười một điểm rưỡi đó. Con Liên vẫn cười ; như vậy kể như tàn em rồi. Tôi nói : ủi hộ cái áo này chập nữa cậu đi phố. Nhớ mua cho em bán nhạc nghe cậu. Con Liên đi lấy cái bàn là.

Tôi lại bàn ngồi định lấy giấy viết thư. Không biết viết cho ai, một năm rồi tôi không có bè bạn, không có người tình để viết thư. Năm ngoái nhận thư của Tòng tôi không trả lời. Tòng trách móc và tôi yên lặng. Luân ơi, em muốn nói, muốn gào thét lên rằng em cần đọc thư của anh, viết cho em đi anh, sao anh tàn nhẫn thế. Muốn nhìn dòng chữ của anh, anh chửi em em cũng đọc. Tòng viết trong thư như vậy. Tuổi trẻ bây giờ khao khát những cái kỳ lạ. Chửi em em cũng đọc, thấy ngon. Cũng như tôi đã nói với nàng : yêu em rồi, em có thai với người khác anh vẫn cưới em.

Vậy mà tôi với Tòng bây giờ rã tan rồi. Như cơm nguội trộn với nước lạnh. Đêm hôm đó Tòng nói thẳng với tôi nàng sẽ cho tôi. Sau đó nàng khóc : em không thể làm vợ anh nên cho anh, cái phần trong sạch của con gái này, đem cho anh, em không ham muốn gì cái thú xác thịt nhưng như thế có hơn để về sau cho những ông chồng vô danh.

Tòng bỏ nhà đi lấy một ông đại úy Mỹ. Ai cũng xầm xì con nhà gia thế mà đi làm cái việc kỳ lạ như vậy. Ba của Tòng không nhận Tòng làm con mặc dầu mẹ Tòng thỉnh thoảng nhận của Tòng năm bảy ngàn đi đánh tứ sắc. Gia đình nào cũng hay bị nhiều lý do vô cớ làm cho tan nát. Tòng khổ sở, trong khi đó tôi cũng không vui sướng gì. Anh Luân, em tự bôi bùn thân phận mình, tự phản bội mình. Cuộc đời mỗi người hiểu mỗi khác, anh như một cái bóng lớn ngã xuống đời em, em quấn quít, chìm đắm trong đó, bần thần sung sướng đến quên cả đường về, và hôm nay em đã đi qua ngã này, với tình yêu anh cho, em như con rắn một lần trong đời vô tình bò qua công viên.

Con Liên đã ủi xong áo, nói : cậu thấy em ủi nhanh chưa. Tôi nói : ủi luôn cái quần này nữa nghe. Vừa thôi chớ cậu. Con Liên nói như vậy nhưng vẫn tiếp tục ủi hộ cho tôi. Nhiều khi tôi nghĩ như con Liên mà sướng nhất trần đời, đi giúp việc mỗi tháng có tiền, suốt ngày vô tư, đùa cợt, nấu ăn gánh nước, rửa chén lúc nào cũng hát hò. Về sau nó vẫn có chồng, vẫn ủ mình trong một thứ hạnh phúc đơn thuần như trí óc nó suy nghĩ vụng về. Con Liên ủi xong chiếc quần, cất bàn là, đi xuống nhà dưới tím cả chiều hoang nay tím cả chiều hoang đến ngồi bên mộ nàng. Thật tội nghiệp cho nhà thơ Hữu Loan sinh chi cái bài mau hoa sim tím để người ta phổ nhạc ác ôn như thế. Tôi với tay đẩy cửa sổ. Trời đã dứt hẳn cơn mưa. Nhượng ơi thức dậy đi phố mày. Nhượng trở mình mệt mỏi nói ú ớ : đừng có đánh thức ổn ào để ta ngủ chút đã.

Tôi bỏ ra ngồi quán ngã ba kêu ly cà phê không pha đường để như vậy uống từng ngụm thật đắng.

Lát sau trở về thấy Nhượng thức dậy đứng nơi cửa. Nhượng mặc áo trắng quần cũ hơi nhàu, tôi đi thẳng vào nhà, con chó từ cổng đứng dậy chạy theo. Sân có nhiều vũng nước đọng, lá vàng cây xa rỉ bay vào đầy trong hiên. Nhượng nói :

— Sao cậu bỏ đi một mình. Buổi chiều buồn lạ.

— Hồi nãy Nhơn có đến đây tìm cậu. Dạo này thằng ấy ốm o ra.

— Bây giờ làm gì.

— Có thể đi phố.

— Đi thì đi phố chắc cũng không vui.

Ra phố phố buồn thật. Tôi với Nhượng thả bộ dọc theo đường Duy Tân trương Luật đóng kín cửa, nơi cổng treo câu khẩu hiệu bằng chữ đỏ viết trên nền vải vàng làm tôi chợt nhớ đến những ngày tranh đấu, xuống đường, hô hào lựu đạn, giày dép. Qua đài chiến sĩ tượng đồng đã bị lôi mất đi chỉ còn trơ cây trụ với màu rêu vôi xám cũ. Có lần tôi đến Huế, vào thành nội nhìn những lớp rêu phong trên bờ hồ trên đền đài toi bồng dưng bùi ngùi thương xót cái gì xa xăm, tôi hình dung tổ tiên và lịch sử quê hương tôi nằm im trong đó, không hiện rõ rệt nhưng không chết đi. quá khứ một dân tộc. Nhưng với đài chiến sỹ này tôi thấy như một dấu vết ô nhục mọc lên giữa đô thành, như cái thẹo trên mặt vô phương cạo sửa. Thực dân nó để lại đo cậu thày không. Nhượng phớt tỉnh : kệ cha nó, tìm cái xích lô, đi mới chân thấy mẹ rồi.

Chúng tôi hòa chung trong làn sóng người trên đường Lê Lợi. Một vài thằng bạn ngồi trong quán nước Kim Sơn thấy tôi đưa tay lên ra hiệu miệng nhoẻn cười. Vỉa hè bày bán đủ thứ đồ. Tôi nói : cậu muốn mua gì Nhượng ơi. Tôi quay lại và không thấy Nhượng. Hắn lạc lại phía sau hai tay vòng trước ngực đầu hơi cúi xuống, nói chuyện với một người con gái. Mua cho em cái này đi thầy bao thơ tốt lắm, mua hộ đi thầy thuốc này loại hảo hạng giặt mau trắng, cả đồ ni lông, thuốc sán lãi đây ai có trẻ em nên mua về nhà dùng. Tôi dừng lại chờ Nhượng và không quên chú ý đến anh chàng làm bê quảng cáo cho một hãng thuốc nhuộm. Khi Nhượng đến kịp tôi hỏi : con nhỏ nào đó. Nhượng nói : con Bích học luật hai, mày không biết nó à, chính nó biết mày, nói mày hay hô hào trong các đám biểu tình như con khỉ trong đoàn xiếc. Tôi nhận thấy Bích nói đúng, nghĩ thầm rằng lịch sử là một sân khấu, mỗi thời kỳ có một trò múa rối lạ với một lớp người vụng về mang đai đội mão

Chiều chủ nhật nhà sách Khai Trí đông đúc lạ thường Những khuôn mặt thông minh đăm đăm vào giá sách. Những khuôn mặt cũng thật đáng ghét ra vẻ thông thái che bởi lớp kính

xem tiếp trang 22

vương phong lan

DẠY HỌC Ở VƯỜN

BÂY giờ là mùa hè. Một niên học vừa tàn, cây phượng bên bờ sông bắt đầu trổ đỏ, rưng rưng trong nắng. Chiếc cày sắp được tháo ra, chiếc cày từ chín tháng đã đè nặng trên vai. Hôm qua là lễ phát thưởng, ở vườn chả có gì, một vài cuốn tập, một vài cây viết, bình nực cũng đủ làm sáng ngời những đôi mắt bé nhỏ, gây trọn nụ cười trên cánh môi hồng thơ dại. Nói gì với học trò đây, những đàn em bé bỏng ngây thơ đã cùng chia xẻ với tôi những vui buồn trong chín tháng trường. Chín tháng của làm việc mệt nhoài, 9 tháng của gian nguy đang bay ngang đầu, súng nổ sát tai, chín tháng của thương yêu, của giận hờn và của tha thứ. Nhớ lúc khai trường đôi lời nhắn nhủ cùng học trò. Các em, chúng ta sẽ cùng làm việc với nhau trong năm nay, thầy sẽ cố giúp đỡ các em, dìu dắt các em, dìu dắt các em tận tình, thầy chỉ là người đi trước, biết trước, biết trước một vài hố sâu, dăm ba vực thẳm để tránh cho các em, phần còn lại phải là sự làm việc của các em đó. Những câu nói thật ướt lệ, khô khan, ngày xưa, vào những ngày thật xa xôi, lúc còn ôm thật nhiều mộng ước, ngỡ sẽ nắm trọn vũ trụ trong tay, vững tin sẽ làm nên sự nghiệp lẫy lừng, hiển hách, có bao giờ nghĩ đến có ngày mình là một thầy giáo vườn như ngày nay không. Bỗng dưng cảm thấy chua xót, niềm đau cũ lại chồi dậy hoành hành, vết thương cũ tưởng đã biến thành những vết tích hằn sâu theo năm tháng lại rỉ máu, đau xé. Không quên được sao Ánh, mỗi lần chồi dậy là mỗi lần gục ngã để chìm xuống sâu hơn, cùng dĩ vãng mù xương êm ái đó, phơi phới đẹp và trở thành bất tử. Những con mắt tráo trưng trong hồn, nhìn trừng trừng, đăm đắm, những vết tích còn lại ở môi, ở mặt, ở tay, tất cả đã là một vòng đai vững chắc bao phủ lấy tôi, không thể vùng vẫy gì được Hỡi em ! Bây giờ em đã trở thành thiếu phụ, nét đẹp trinh nguyên ngày xưa hẳn đã không còn, thế mà sao anh vẫn nhớ, vẫn thương, vẫn khổ đau, sầu tủi, vẫn để hình ảnh em đọng lại mãi trong hồn. Có phải anh đã khánh tận từ ngày đó, phải không em ? Em đã lên xe hoa bằng tình yêu của anh làm của hồi môn và để lại cho em những kỷ niệm đớn đau nhất.

Hai năm rồi, hai năm tưởng như không thể hết, tôi đã bước vào nghề này, đã dạy, đã sống ở miền hiu hắt này. Hai năm với bao lần suýt chết, dăm ba lần chạy giặc mệt đừ, những lần thao thức trong đêm phải ngủ dưới hầm, ban ngày không được ra khỏi nhà một bước. Những lần đang dạy, đạn bay xé ngang đầu, thầy trò nằm im thin thít, không còn một phân cách, một dị biệt nào. Một vài thằng bạn hỏi thăm, mầy dạy có lương tâm không. Có chứ, cháo phổi tao bán rẻ lắm. Sao không đổi nghề đi. Đổi nghề gì đây, thằng bạn thân vừa ở Saigon về bảo năm nay mầy không thi luật được, nó không cho thi kỳ nhì như mọi năm đâu. Cười, vậy hả, thế thì thôi vậy. Thấy không tụi bây, tao cũng cố tiến lên đấy chứ, có muốn

Th. Tịnh

BƯỚC CHÂN

TỜ giấy 5 cuối, đã theo tách cà phê ra khỏi túi. Tôi phủi tàn thuốc bám trên quần và băng qua đường. Những hạt mưa thấm vào áo, len vào cơ thể tôi cảm thấy lạnh và cô đơn.

Gió làm lớp nước trên mặt đường chạy từng loạt. Con phố chết nuốt dần tôi vào thực quản. Tôi hít mạnh khói thuốc của kẻ ngược chiều và thèm đốt một điếu thuốc, rít vào từng cuộn khói có sức quyến rũ kỳ thú.

[redacted] bạn : « mày muốn có [redacted] việc [redacted] những [redacted] xung quanh bằng [redacted] đã đọc rõ những [redacted]

Những sợi mưa lắm mờ thành phố, lăn xuống trên da mặt và vào miệng. Tôi nuốt từng hạt nước mưa và nghĩ đến những giọt nước mắt của Thu, người con gái đầu tiên đã đến với tôi bằng sự vuốt ve triu mến.

Một cây pháo vừa nổ sát mặt, xác pháo bắn vào da tôi cảm thấy rát. Mái tóc che kín mắt, tôi không buồn vuốt. Đôi bàn tay đang thu mình trong túi. Nó chạy trốn như chính tôi đang trốn chạy, để không thấy mình thừa thãi và vô dụng.

Tôi gặp thằng Ân giữa phố, nó nói « mai tao vào Quảng Trung rồi » giọng rắn rỏi và quả quyết. Tôi nắm chặt lấy tay nó.

« Chúc mầy may mắn » nó cười và bỏ đi.

Mắt tôi hoe đỏ, từng giọt nước trào ra khóe mắt lăn xuống gò má. Tôi đưa lưỡi liếm và cảm thấy mặn. Tôi khóc sao ? Cho Ân ! Cho Liên? Cho Tân ? Không. Chúng nó đã tự quyết định về nó : thằng Chính, Trí, Tân đi lính, thằng Khánh điên, thằng Hảo chết, còn tôi ? tại sao tôi không tìm thấy một lối ? tại sao mọi người ích kỷ với tôi và nhìn tôi bằng đôi mắt hằn học? Bao nhiêu câu hỏi, quẩn quít, siết chặt và nhảy múa trong não cân. Đầu tôi bây giờ là một khoảng trống không có có chút liên lạc với cơ thể. Nó chứa đựng những viên sỏi, những hạt cát, những tảng đá và những kim khí nhọn. Chúng lạo xạo, rên xiết trong đầu tôi, muốn tìm lối ra. Tôi ôm lấy đầu, ngồi xuống, đứng dậy, đập nó vào tường cho những viên sỏi quái ác đang dẫy dụa, rên xiết ra khỏi đầu. Tôi sợ lắm những thanh âm rùng rợn đó.

Mọi người vây lấy tôi như xem một vật lạ từ hành tinh huyền bí, xa xôi nào rớt xuống.

Tôi ngước mắt, lờ đờ nhìn mọi người. Thu đang nhìn tôi ? thằng Chính ? Hay những hồn ma vất vưởng ? Như một con thú, tôi chồm tới níu lấy vạt áo một người và hét.

Thu ! đừng bỏ anh ! Đừng nhìn anh bằng đôi mắt kinh hãi đó ; đừng lẫn trốn anh trong đám người khốn nạn. Hãy ban cho anh một lời nói — để anh biết rằng thân xác anh chưa tan rữa — Thu ? hãy hãy nói đi, hãy nói bất cứ lời nào dù đó là lời nguyền rủa... Thu không nói à ! em sợ anh sẽ nuốt vào từng hơi thở, cắn vào tiếng nói của em, nên nó lại và đem nhốt vào trong từng tế bào sao ? Thôi được Thu không muốn nói thì hãy tát vào mặt anh để da thịt anh được cọ xát vào bàn tay mát rượi của em.....

...Sao Thu bỏ anh đi ? Thu tàn nhẫn đến thế à... hay không phải là Thu ? Thu không bao giờ có thái độ đó đối với anh phải không ? .... Không, không bao giờ người con gái ấy là Thu cả. Thu đã đi vào lòng chiến tranh, nàng đã đi hẳn không bao giờ trở về với cõi đời thối nát này. Tôi hét lớn :

«Ai đã cướp Thu ? hãy trả lại cho tôi, hãy đưa tôi đến với nàng để tôi ôm nàng vào vòng tay, chà sát khuôn mặt vào mớ tóc, rà đôi môi trên da thịt thơm tho và hít vào từng hơi thở không bao giờ đứt quãng.....,

Ai ? ai ? đã cướp mất nàng ? Chiến tranh ư ? hãy trả lời cho tao biết, tao van mày..

Sao ? sao mầy không trả lời, hay là mày không biết ?

Thôi thì hãy chờ đợi vậy.

sống mãi thế này đâu, số đen vẫn không chịu buông tha tao, làm thế nào đây. Nhìn lại tôi trong hai năm qua mà rùng mình. Hai năm với 18 tháng sống thật đều đặn, buổi sáng 5 giờ phải dậy, dấn thân vào màn sương lạnh buốt, dày đặc để đến trường, nhìn hai bên phố, nhà cửa đóng im ỉm, thấy buồn tủi lạ lùng, cô độc đến thành tượng đa. Có lần, đò máy bị VC chận lại, xét hỏi, lùa hết lên bờ, lúc đó run bây bẩy, mặt tái mét, thở chẳng ra hơi. Những câu đối thoại thật buồn cười. Xin lỗi, anh thứ mấy ? Dạ, tôi thứ hai. À anh Hai, anh dạy học điều nào đúng thì dạy, sai thì anh bỏ qua cho nhé. Một thằng bạn chửi rủa lâm thâm. Bố [illegible] từ này, dạy vô cộng là sai phét. Không biết tôi, khổ lắm. Một vài lần, thanh tra hỏi sổ sách đâu, VC lấy hết rồi, toàn là chuyện « phịa », làm gì có sổ sách mà lấy, cả đến việc soạn bài cũng không. Thanh tra xét xong, bảo « vous » dạy dở ẹt, chả có học cụ gì hết, cười, hôm nào mới thấy vào trong ấy chơi, ở đó cũng có thanh tra nữa, đi xét trường hoài, ông già mở tròn mắt ngạc nhiên, về kể lại với tụi bạn, được một bữa cười muốn vỡ bụng. Ở vườn cũng có nhiều cái thú, mấy cô giáo thật dễ mến, tụi quái quỷ cứ được nước, chọc mãi. Thứ nhất là vấn đề tiệc tùng, giỗ cưới gì cũng có mặt thầy giáo, phụ huynh học sinh thật trọng vọng, học trò thật ngoan ngoãn, sợ thầy một phép, niềm an ủi duy nhất đó. Sáng này lại tổ chức ăn uống, mấy thằng bạn đi [illegible] Ngọc vào chơi, đã bảo không cho đi mà cũng dám đi, cô bé gớm thật. Không kể gì đến nguy hiểm cả. Dọa, không sợ V. C bắt đi làm cán bộ hộ lý hả ? Không, sợ gì anh, muốn xem nguy đến đâu mà. Cô bé yêu tôi lắm, tôi biết, tôi cũng yêu cô ta, Ngọc đúng là một hiện tượng lạ, không đẹp nhưng sống thật trọn, thật nhiệt thành, không hề đòi hỏi, chỉ biết dâng hiến mà không cần nhận lãnh, tôi thích loại con gái như vậy. Anh còn yêu

xem tiếp trang 32

thiên lan

DỌC ĐƯỜNG

TÔI biết mình vừa trở dậy, nhưng đầu vẫn gục xuống cánh tay, đôi mắt nhìn sâu vào bóng tối, như bất động không tìm thấy bởi sự mơ màng chiếm đoạt. Bất giác trong ý nghĩ gợi cho tôi thú vị mỉm cười, tôi cứ ngồi yên và lắng nghe những gì phả xuống trên mình một cách nhẹ nhàng êm ái.

Tôi chờn vờn nghĩ và ham muốn một giấc mơ. Tôi lắng chìm trong cơn ấm áp lay động làm hồn. Hình như một giấc mơ thì phải. Tôi mở mắt ra, bóng tối oà vỡ mông lung. Tôi im lặng nghe cánh tay mình chuyển đi, và nó ngừng lại phân vân trong sức hút dẫn truyền mát lạnh. Tôi để yên xem có việc gì không. Không có việc gì, tối tần mần đếm hơi lạnh hòa hợp dưới lòng bàn tay. Một chút lâu thức tỉnh, tôi để bàn tay duỗi nhẹ, và từng ngón cảm thấy dịu dàng mướt mướt trôi. Bấy giờ tôi biết mình không còn đi vào giấc mơ nữa. Người con gái lùi gần lại đằng sau, nàng biết được những gì đó vừa mới đến, và tôi đã hết nghi ngờ để nhận ra có một thứ thân mật bên mình. Tôi ngước lên đôi mắt vừa hé nhìn thấy, và cơn gió buổi chiều loang vào cảm giác lạnh. Tôi nhìn ngắn cổ nàng trắng gọn trong vòng mái tóc, ý nghĩ gợi cho tôi thèm muốn cùng với hương vị thơm ngạt ngào vây quanh. Nhưng đôi mắt lại bỏ đi nhìn lờ đãng. Buổi chiều xe đã chạy quá Phan Rang, còn lâu lắm mới tới, trong khoảng chật hẹp người ta chìm vào im lặng, một vài người cố ngủ quên say sưa. Im lặng ném cả vào sự suy tưởng vẩn vơ, như không bao giờ nghĩ đến những gì đó đang lùi lại đằng sau mình. Đối với họ như vậy thế thì tốt lắm, và nước mắt tôi đã có một niềm tin.

Tôi quay mặt cúi xuống để nhẹ trên vai nàng. Buổi chiều gió bay cho tóc dầy trên mặt tôi, hương vị thơm mở choàng một cảm giác ngây ngái, tôi khép mắt nghĩ ngợi bất giác mỉm cười. Nỗi chờ đợi trôi qua mơ hồ, tôi vươn môi tới hôn say đắm trên cổ, những ngón tay lần mò tìm kiếm trên bờ cao rồi tự nhiên đầu tôi ngã vào ngủ mê. Một chiều sâu trống xuống chờn vờn đáy vực, cuộc phiêu lưu không định, những ngón tay tìm kiếm bất lực. Nó đứng lại trước bảng cấm đi vào khu rừng một cách ngần ngại. Ý nghĩ tự nhiên hối thúc, nó vẫn còn do dự, nó đi vòng quanh nhiều lần rồi hắn trở về ngừng lại giữa chỗ bảng cấm. Hơi thở tôi buông ra lanh lùng, nó quay lại nhìn tôi phân vân, tôi cũng nhìn nó hai đứa im lặng không nói với nhau nửa lời. Tôi hiểu tâm trạng của mình và nó hai đứa cùng một ý nghĩ. Bất giác tôi mỉm cười, nó tưởng rằng hiểu được ý tôi nên nó thử đi vào khu rừng tìm kiếm Nhưng nó lại đi trở ra, và làm tôi chợt suy nghĩ. Tôi bỗng thẳng thốt vì có người đưa nó ra và nàng quay lại nói với tôi ;

— Ông đừng nên làm như thế.

Tôi thất vọng hoàn toàn. Nàng không dẹp khuôn mặt đỏ đang tàn nhẫn, thất vọng của tôi đã ham muốn về giấc mơ. Tôi nửa hối hận nửa giận dỗi nàng. Tôi trở dậy ngồi thẳng, hương vị thơm tan dần loãng nhạt. Ánh sáng lùa qua cửa kính, bây giờ thành phố hiện ra, xe chạy dần tới. Được một quãng thì ngừng lại nửa đường. Một vài người chợt thức giấc. Tôi nhìn họ như kẻ lạ mặt. Nàng bước xuống quay lại phía người tài xế trả tiền, tôi cố nhìn kỹ khuôn mặt những khoảng mờ trong đám bụi đen phủ không nhận. Nàng quay đi hình dáng lùi dần phía sau, tôi nhìn theo cố tìm lại một cảm giác rung động an ủi mình Nhưng hương vị loãng tan, tôi kê bàn tay lên trán nhìn xuống lòng bóng tối một cách thất vọng. Xe vẫn chạy mà tôi không nghĩ tới lúc trở về.

những người viết mới

HOÀNG NGOC BIÊN
đi giữa quê hương

26

chiều quay ý nghĩ nao nao
xe mai về tỉnh tôi còn ở đây
phòng đêm đỏ trận cười gầy
ôi xanh xao những tháng ngày quê hương

1

châu xa phố lặng mịt mùng
không tuôn sợi đỏ khói rừng bay cao
ngàn mây lối xuống dạt dào
thì thôi bỏ dở mộng vào đường xe

23

trăng ngoài cửa sổ lùa sang
nghe trong tiếng động suối ngàn gọi ai
gió đêm lên gió lên hoài
bàn tay cầu nguyện đưa dài tiếng ru

7

tiễn đưa chỉ một lần nầy
hành trang để lại vai gầy rưng rưng
đường lên tối thẳm một vùng
có con chim nhỏ về rừng đơn ca

25

ngựa đi từ buổi sa mù
máu tim băng lạnh rừng thu dậy buồn
với loài thảo mộc ngoài truông
chim khua động lá gió tuôn trở về

3

đường về buồn nặng xuống vai
hồn sao bỡ ngỡ nhớ loài rêu phong
vườn sau lá tỏa hơi nồng
cỏ say rã mục gió đồng gọi tên

8

đau thương giấc ngủ buổi chiều
còn xa gió vọng sáo diều về đây
mình tôi với điệu buồn nầy
thịt trơ giận dữ tay gầy xót xa

16

cuối đường trưa nắng vàng tuôn
lửa hồng bốc cháy cũng vương vấn sầu
lao tù dậy những vết đau
nghe trong hơi gió rủ nhau về trời

NGUYỄN VŨ
ĐAN VY

hóa thân tôi

Hóa thân làm phù thủy
Hóa thân làm yêu tinh
Hóa thân làm thú dữ
Để ngỡ rằng quên anh.

tương lai

Bên dòng sông cổ tích
Anh hát lời tình ca
Tôi thả hồn vào mộng
Mơ đời sau thái hòa.

TẦN VY
ba dạ khúc

1.

Ở đó biển mời gọi bằng cánh tay vươn từ quá khứ

Một quá khứ không thật.
Tim óc này bàng hoàng
Năm tháng không rời nỗi chết,

2.

Một chiếc xe qua, một chiếc, rồi một chiếc nữa
Chẳng còn gì.
Định mệnh buông theo gió
Hai bàn tay ẩm đạm trống không
Ngắn ngủi giờ hạnh phúc

3.

Đời sa mạc hoang vu.
Ngôn ngữ là vô dụng.
Khối loãng sầu mê như hiện sinh
Ai tỏ dấu buồn phiền.

bài thu

Và chiều nay bỗng vô cùng nhớ
Tháng sáu trời mưa giăng ngang đầu
Đường anh đi buồn rưng kỷ niệm
Mình còn lại gì để thương nhớ nhau.

Lần cách xa không khăn tay vẫy
Môi không run lời nói tạ từ
Em một mình bên trời xa lạ
Nghe hạ tàn mà thương dáng thu.

Thôi bây giờ anh bình yên ở đó
Dù thời gian bủa lưới rộng trăm miền
Dù chúng mình nhìn nhau như kẻ lạ
Và tôi chợt buồn chợt nhớ chợt quên.

NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG

thơ

Trong tiếng nói âm thầm của đêm
Tất cả xoay lưng về thành phố
Họng súng đen ngòm sáng lên
Một chất đắng và cay trong óc.
Rừng cây và lúa non quê hương
Không còn gì
Đồng lúa không còn mùi thảo mộc
Rừng cây không còn mùi gỗ quý.

DENISE LEVERTOV

phạm nhân

mắt long lanh
trong cái hộp bằng gỗ mun đen
lặng nhìn khởi điểm, một căn phòng
thú vị, trống trải, sáng sủa
và khoảng không gian lờ lững bên trên, thời gian
thì duỗi dài ra cho đến tận dãy núi xanh, chấm dứt
và một khoảng không gian khác lại lững lờ trên đó lại.

mắt long lanh màu xanh xám
một phiến thạch nguyệt
lai láng những giọt nước mắt thủy ngân
chảy ròng ròng và đã mất hút trong đám bụi ngời sáng ánh mặt trời.

trong cái vẻ lộng lẫy của một người học trò da đen
thế giới đã chuyển động những đám mây
rồi những chiếc bóng của nó. Thời gian
thì đã đoàn tụ lại rồi và ra đi biền biệt.

ôi mắt long lanh
là hoàng tử của nỗi niềm cô độc.

TRẦN KIM VŨ dịch

THÀNH TÔN

giả dụ cho một người

giả dụ tôi hình nhân canh ruộng lúa
áo quần mang, mũ đội, đứng dang tay
chim chóc sợ tôi hay thằng người giả
làm bù nhìn tôi đâu có hay

giả dụ tôi tượng trưng bày triển lãm
để bị nhìn thay vì được hỏi han
người ca tụng tôi hay thiên tài nghệ thuật
làm vật giải buồn mang ý nghĩa đen

giả dụ tôi nợm nan phù thủy
nhận lãnh hung thần từ miệng kia
thần chủ lạy tôi hay lời thầy cúng
làm cần câu cơm cho chúng no

giả dụ tôi ngai thờ ngôi linh tượng
ý tưởng người hay tôi hiển linh
vôi vừa đắp tô thổi vào ảo tưởng
làm thần linh cho thiên hạ kiêng

giả dụ tôi là anh chẳng hạn
thử rờ xem mặt mũi tay chân
có phải chúng ta là dụng cụ
Sao nhìn nhau hay chỉ ngắm xem

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

39

vạch một chân trời

THẰNG bé đáp, gương mặt không vui :

— Họ ở gần pho tượng ông Tể Thiên. Lục Cụ chết rồi, Hai Tam thì ở gần ông thầy rắn.

Tư Bá hỏi :

— Thầy rắn nào ?

Thằng bé đáp :

— Ông thầy đó gặp ai là giết nấy để giành lấy kho tàng. Cái kho tàng chưa ai thấy.

— Trời cứu tôi, phen nầy...

Nụ cười hiền hòa nở trên môi Tư Bá trong bóng đêm. Chú biết chắc còn nhiều khó khăn nhưng dễ vượt qua, lắm khi muốn vượt được chú phải đổi lấy tánh mạng. Con người đi ngao du ngũ hồ tứ hải mà vẫn sống để rồi rốt cuộc chết đuối trong vũng nước dưới mương. Hai Tam và con Nhung sẽ gặp nhau. Cứu con Nhung là chuyện dễ. Giết tên thầy rắn nọ chưa hẳn là khó. Kho vàng của bọn dị thần nhà Minh nếu gặp càng hay. Bằng không, chú không lỗ lã gì ráo. Nhờ đó, chú được dịp thám hiểm rừng U Minh để bài học cho con cháu về sau.

Công việc trước mắt vẫn là đuổi bọn Tàu Ô, giết tên chúa tàu gian ác Quân sĩ của triều đình Huế, của quan huyện Kiên Giang chưa ắt dám truy nã bọn bất lương. Có lẽ vì hiểu rõ thực lực của đối phương nên chúa Tàu vẫn lì gan, xem sông Cái Lớn như là vùng bờ biển Giang Tô, Phước Kiến.

Thằng bé run sợ khi ứng phó với hai người lạ mặt :

— Mấy ông cứu tôi. Tôi muốn theo mấy ông Tàu Ô !

Tư Bá nói với A Lẩu :

— Mình trở về tàu kẻo nó nghi ngờ. Nãy giờ, lâu quá rồi.

Thừa lúc thằng bé vô ý, Tư Bá siết cườm tay, xé vạt áo nó nhét vào miệng. Chú xé luôn cái quần của nó để làm sợi giây. Nó kêu rú. Chú đã kịp thời chận tiếng kêu, tiếng kêu mơ hồ, không thành lời rõ rệt, như con vượn bị thương. A Lẩu hỏi :

— Tội nghiệp nó.

Tư Bá trói nhanh thằng bé vào gốc bần :

— Vì tội nghiệp nó nên mình trói nó ở đây.

Thằng bé giãy dụa hai chân. Chú Tư vỗ đầu nó mà an ủi :

— Mầy đừng sợ. Tao trở lại gặp mầy. Tao cũng bị trói như mầy vậy thôi.

A Lẩu đứng sau lái tam bản, cầm cây chèo mà lạo thật nhanh. Bọn hải tặc ngồi im trên sàn tàu, chúa tàu Long Phi đứng thẳng người, hai tay chống nạnh, gần cây cột buồm.

— Nó làm gì vậy, A Lẩu ?

Nhờ đứng thẳng phía sau lái nên A Lẩu lần lần thấy một cô gái bị trói vào cột buồm :

— Anh ơi ! Nó trói...

— Chắc là con Nhung. Hồi nãy anh em mình là vật tế sống cho bà Mi Châu. Bây giờ tới lượt con Nhung.

Từ trên sàn tàu. bọn hải tặc chỉ chỏ, đốt thêm đôi ba ngọn đèn. A Lẩu run sợ :

— Trả lời làm sao ?

— Thì chú mầy cứ để tôi trả lời. Mình tìm cách trở lại chỗ thằng bé bị trói chớ. Sáng mai mình lên rừng kiếm kho tàng. Nhứt định là chúa tàu thêm tín nhiệm...

Bọn hải tặc quát to, xua tay khi chiếc tam bản đến gần chiếc tàu. Tư Bá hỏi :

— Sao lạ vậy ?

A Lẩu hỏi bọn hải tặc được biết :

Tư Bá và A Lẩu đã bị xem như những vật cấm kỵ, dơ dáy, nếu họ trở lên tàu thì đem điềm xui xẻo Tư Bá nói với A Lẩu :

— Cho tụi nó biết rằng mình gặp một cái miễu linh thiêng, trước miễu hai con sấu lội tới lui. Sấu là con vật linh thiêng, tụi mình tới thì sấu lặn...

Lời nói của A Lẩu được chúa tàu nghe chăm chú Hắn bảo A Lẩu chờ đợi. A Lẩu nói khẽ với Tư Bá :

— Nó cho đồ ăn để ngày mai mình xem xét ngôi miễu, đào miễu lên... tìm vàng. Nó nói rằng cây gươm trên bàn thờ bà Mi Châu cứ khua lụp cụp, vì vậy cô gái bị trói để... tế sống.

Nghe qua Tư Bá giận sôi gan. Chúa tàu Long Phi là kẻ vừa tham, vừa ác, vừa thông minh. Hắn muốn khích lệ Tư Bá và hăm dọa khéo léo. Nhưng Tư Bá đã nghĩ kỹ rồi : chú sẽ lấy độc trừ độc, dùng dị đoan mê tín để trừ dị đoan mê tín.

A Lẩu chụp gói gạo. gói muối từ trên tàu thảy xuống. Chúa tàu khuyên nhủ :

— Ráng mà kiếm kho tàng, chắc ở xung quanh miễu. Nếu kiếm được thì cho biết để thả cô gái lên rừng. Bằng không cô gái phải chết trong đêm mai.

Chiếc tam bản từ từ quay mũi. Trong phút giây Tư Bá thấy chập chờn trên mặt nước nào là con rắn, con sấu và một mũi dao nào đó. Thuyền của bọn cướp này có thể chìm, tại sao không chìm ? Một người bơi xuồng, giả như con sấu di chuyển. Thuyền tuy to nhưng chìm nếu đục thủng, đục ngay chỗ mềm nhất, giữa kẽ ván, nơi trét chai.

□

Chiếc tam bản cập vào bãi. Tư Bá mở trói cho thằng bé rồi nói với A Lẩu :

— Từ bây giờ cho tới sáng chú mầy kéo chiếc xuồng của thằng bé lên bãi, đào lỗ, bỏ xuồng xuống rồi lấy bùn lấp lên cho nó giống... một nấm mồ con sấu ? Kiếm vài gốc cây khô chất xung quanh mấm mồ. Liệu bề làm kịp không ?

— Chi vậy ? Anh đi đâu ?

— Làm chuyện riêng. Chú mầy quên rằng trong rừng cách đây không xa có kho tàng và có kẻ thù. Mình dẹp bớt.

Thằng bé ngoan ngoãn vâng lời Tư Bá. Từ mé sông lên ngôi miếu cổ, thằng bé van nài hàng chục lần :

— Ông đừng giết tôi.

Tư Bá đáp :

— Tao giết mầy để làm gì ! Coi chừng lạc đường. Coi chừng tụi nó rình. Hai Tam còn mạnh khỏe chớ ? Tên Mách với Hai Tam ưa gây gỗ với nhau không ? Pho tượng Tề Thiên ở đâu?

Vài tiếng chim ụt vang lên. Thằng bé ngồi xuống, nắm tay Tư Bá :

— Coi chừng, Tôi sợ lắm.

Tư Bá hơi buồn rầu. Nếu bị kẻ lạ mặt nhảy ra đâm lén, chú khó bề xoay trở. Vòm cây trước mặt hiện ra, tỏ rõ từng gốc. Sương đêm trôi chảy cuồn cuộn, chú ngó mình như kẻ đang ngồi dưới đáy biển. Cây tràm chen gốc với nhau, bóng dáng mấy nhánh trơ vơ giống như cánh tay gầy với vài chiếc lá phe phẩy. Chú hỏi :

— Sợ ai ?

Thằng bé đáp :

— Dạ, sợ ma báo oán !

— Tại sao chỗ nầy có ma ?

Thằng bé cúi mặt :

— Hai người chết chôn tại đây, chôn thiệt cạn. Hôi hám lắm.

— Tao bắt con ma cho mầy thấy. Đứng dậy !

Thằng bé vẫn lưỡng lự :

— Từ đây tới pho tượng ông Tề Thiên chỉ có con đường nầy là dễ đi, ít sình lầy. Hai cái mả chôn chận đường. Chỗ không có cỏ đó.

Tư Bá bước nhanh, kéo tay thằng bé. Mặt đất mềm nhũn. Thằng bé xám mặt :

— Ma đó ! Nó kêu đó.

— Tư Bá dậm mạnh. Từ lòng đất một làn hơi hôi hám xông lên, mặt đất sình lầy như sôi tim :

— Ừ ! Xác chết sình lên... Tới pho tượng ông Tề Thiên chưa.

Thằng bé khóc nức nở :

— Tôi trốn ra khỏi miếu, tôi trở lại chắc tôi bị ông thầy rắn giết.

— Mày đừng lo. Có tao đi theo. Mầy cứ nói là mầy gặp tao, tao bắt mầy. Tao là... Tư Bá. Nói cho tên Mách với Hai Tam biết.

— Kìa ! Pho tượng, .

Hai người ngồi xuống thật nhanh. Lần đầu tiên trong đời, Tư Bá mới gặp pho tượng cao lớn như vậy. Chú ao ước được đến gần, trèo lên bắp chân lên đầu lên cổ ông Tề Thiên. Hai tay ông Tề Thiên giang ra :

— Bằng cây hay bằng đá ?

— Dạ bằng cây. Trong bụng ông Tề Thiên mọi đêm tôi nằm ngủ. Hai con mắt của ông bị khoét, ở trong dòm thấy ở ngoài.

— Lại đó thử !

Thằng bé run sợ, ôm lưng Tư Bá. Nó tưởng tượng đến con rắn lục mà lão thầy rắn đã nuôi. Mắt nó chóa loà : hàng trăm con rắn đeo lủng lẳng dưới nhánh cây đa. Nó nhớ lại kỹ lắm. Cườm tay nó như rụng rời. Khi giết lão Chòi Mui, tên thầy rắn gian manh nọ đã cho rắn cắn nó. Vết thương tuy lành rồi nhưng vẫn gây cảm giác ngứa ngáy.

— Dạ... rắn dưới nhánh cây !

Tư Bá đáp :

— Rễ cây gừa ! Ban đêm rắn không thấy đường ! Hơi đâu mà sợ. Tao nói cho vui vậy chớ rắn sáng mắt lắm. Mầy cứ đi tới.

— Nếu ai hỏi tôi trả lời làm sao ?

— Tao có quen với hai người kia. Mầy cứ nói là Tư Bá kiếm họ. Nếu gặp lão thầy rắn, mầy ngồi xuống cho tao biết. Tao giết nó.

Bấy giờ thằng bé bắt đầu vững bụng. Nó đến sau lưng pho tượng. mở cánh cửa gây tiếng động. Trong bóng tối dày đặc, nó thấy bóng người :

— Ông ơi ! Ông thầy rắn ơi !

Tư Bá theo sát chân thằng bé. Chú nhận ra tên Mách :

— Mách ! Tao đây ?

Tên Mách lồm cồm ngồi dậy :

— Ai ?

— Tao là Tư Bá. Hai Tam đâu ?

— Dạ... thiệt chú là Tư Bá hả ?

Nói xong, tên Mách ra khỏi pho tượng. Anh ta dụi mắt :

— Chú trốn được ?

— Hai Tam đâu ?

— Giữ chòi cho ông thầy rắn ngủ. Còn tôi thì ngủ trong này, canh chừng kẻ lạ mặt. Mệt quá tôi ngủ say. Còn thằng bé, hồm rày mày trốn đi đâu ?

Tư Bá nhìn vào phía chòi, căn chòi nhỏ cất trên cái nền vừa to, vừa cao ráo. Bếp lửa còn cháy ngún, bốc khói. Chú ra lịnh cho tên Mách :

— Kêu Hai Tam ra đây !

Tên Mách lắc đầu :

— Thầy rắn nằm trong nóp, con rắn nằm trong hũ. Cây mác nằm dưới bộ vạt.

— Đi theo tao. Tao giết thằng thầy rắn. Giặc Tàu Ô tao không sợ, sá gì thằng đó. Nó mập hay ốm ?

Thằng bé nói :

— Dạ, ổng ốm như cây sậy.

Tư Bá đến gần cửa chòi. Giọng Hai Tam quát to :

— Ai đó ?

— Tao ! Tư Bá.

Cái nóp mở tung. Lão thầy rắn ngồi dậy, gầy yếu như kẻ mắc bịnh ho lao lâu năm. Tư Bá nhìn vào góc chòi, chú ý đến hai cái hũ nhỏ. Chú hỏi :

— Ông thầy rắn ! Tôi thăm ông.

Lão thầy rắn chợt nhận ra thằng bé :

— Ai đó ?

Thằng bé nói theo lời dạy của Tư Bá :

— Ông nầy... bắt tôi.

Thân hình to lớn của Tư Bá khiến lão thầy rắn hoảng sợ. Tư Bá đến gần hai cái hũ nhỏ ngắm bảo thầy rắn « Tao biết rồi ». Lão thầy rắn nhìn chòng chọc Tư Bá :

— Mời.., ông uống nước...

Câu nói vô duyên ấy làm sao đánh lạc hướng Tư Bá được. Chú theo dõi cây mác dưới bộ vạt, Lão thầy rắn thò tay xuống... Cây mác là dụng cụ tốt để khoét kẽ ván ở be thuyền. Tư Bá rú lên, cười khanh khách ;

— Thầy... rắn...

Lão thầy rắn quay mình chạy ra cửa té sấp xuống. Tư Bá cầm cây mác lắc đầu :

— Chạy đi đâu thì cứ chạy. Như vậy mà cũng đòi lên rừng tìm vàng !

Tên Mách, Hai Tam và thằng bé đều muốn rượt theo lão thầy nhưng Tư Bá nói :

— Tội nghiệp nó. Nó sống như... thằng già chết.

Hai Tam ôm Tư Bá :

— Còn... vợ tôi !

— Bị trói dưới tàu, ăn uống đầy đủ. Chú em cứ chờ. Khó khăn nhưng nhờ trời. Đừng hấp tấp chớ. Ngày mai, ai ăn ai thua thì biết. Mình làm một chuyện mà quân sĩ Triều đình làm không nổi : đuổi giặc Tàu Ô ! Ở đây mà chờ. Chắc là chiều mai con Nhung tới...

■ Còn nữa

Anh V... để học
dễ mà lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐI GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

■ tiếp theo trang 15

trắng. Nhìn một người Đức có khuôn mặt dân Do thái, Nhượng hỏi tôi : mày biết xứ đó không. Tôi nói : không biết nhưng trông ông ta giống hệt ông Vôn giáo sư y khoa Huế đạo trước. Mấy cô hàng sách nhà Khai Trí đều mặc một thứ áo dài màu xanh nơi vai có đeo huy hiệu đề tên. cô nào cũng lễ độ, Nhượng nói : mày hỏi cô ấy thử nhà sách này bán lại cho tụi mình bao nhiêu triệu. Thôi đừng có điên mày, vừa thôi chứ. Khi đến thư viện Hoa kỳ mấy hàng kẽm gai giăng chằng chịt phía trước, những thùng phi lớn sơn trắng được chắn ngang làm chướng ngại vật, tôi nghĩ đến những vụ nổ lác tít, những người quằn quại, những tiếng khóc than não lòng, trả thù nhau làm cái chi vậy không biết. Sau cơn mưa vội đường phố còn đẫm ướt, dấu xe trượt trên đường thấy rõ, người băng qua đường cũng ngại ngùng.

Nhượng nói : mày đi xem triển lãm không. Tranh của thằng Đức và thằng Khai. Đi xem triển lãm hội họa cho tôi nhớ Tòng, tôi buồn. Anh Luân, anh phải đưa em đi, đừng bỏ em một mình tội nghiệp. Buổi chiều hôm đó tôi đưa Tòng xem tranh, cũng tranh của Khai, Đức và vài người bạn, tôi giới thiệu với bạn : đây là vợ tôi. Tòng nhìn mọi người cười anh ấy yêu đời nói vậy chứ ai làm vợ ảnh đâu. Tôi đưa nàng đến các tác phẩm : đây mẹ Việt nam của Đức, hai bàn tay khẳn khiu nâng hy vọng đời đời, đây buồn Á châu tranh của Khai có một con ngựa vàng nằm gục chết trong bầu trời cháy lên đỏ thẫm, tôi nói : bạn anh đều làm văn nghệ hết chỉ có anh là người vô dụng. Rồi tôi đưa nàng về con đường bỗng dưng vắng vẻ như chỉ có riêng tình yêu của mình với lá đỏ thật êm thắm. Bây giờ Tòng đã đi. Bỏ lại tâm hồn tôi khoảng trống trong đó những hạt kim cương cuối cùng cũng tan biến.

Tôi nói : đi xem tranh để mà buồn. Tụi nó vẽ cái gì đây không biết.

— Kệ cha nó, đi xem cho nó đỡ óc, bỏ không tâm trí lại thì đi mất.

Vào phòng tranh tôi gặp ngay Đức, gương mặt ốm, đeo kính trắng. Đức bắt tay tôi, nói : tưởng không gặp cậu, nghe cậu đi Thủ đức. Tôi trả lời : Cường đi, mình được hoãn một khóa. Đức giới thiệu với tôi tác phẩm mới nhất : phố buồn, thuyền, sông, sa mạc và người đi tìm hy vọng trọng cô đơn. Những kỷ niệm lướt qua trong trí nhớ tôi như những vệt nắng cuối thu vàng vọt. Đức hỏi : cậu có viết lách gì không. Mình bỏ phế trí óc rồi, tôi trả lời, đôi mắt nhìn vào bức tranh trong làng xóm nghèo thấy những đứa bé chạy vội ra khi cơn giông tố đến đột ngột bẻ cong những ngọn cây, vườn thì trống, những mái tranh xơ xác, tôi tiếp : cậu vẽ bức tranh này có lâu không. Đức nói : hai tuần. Tôi nói : cậu thành công. Nhượng đang nói chuyện với Khai và một người Mỹ đang dò dẫm mua tranh. Tôi hỏi Đức tụi nó có hảo hoa không. Đức nhún vai : tụi nó cu ly lắm có biết gì nghệ thuật, thua tụi Đức với Pháp xa. Tôi cũng thầm nghĩ như vậy, ngoài dầu hôi và Đô la người Mỹ không có cái gì đặc biệt nữa.

Lát sau đứng trên bậc thềm tòa nhà Văn hóa nhìn xuống con đường Lê Lợi bát ngát, chúng tôi có cảm tưởng nước mình là một xứ thanh bình. Khi trở về tôi nói với Nhượng tìm cái gì uống. Nhượng cười nói hết tiền mà còn làm tàng. Hai chúng tôi vào một tiệm nước nhìn ra đường Tự do. Những người quý phái đang phô diễn những bước đi cùng những chiếc áo màu sặc sỡ. Ai nghĩ rằng nước mình ốm yếu thế này mà chịu nổi một cuộc chiến tranh hai mươi năm. Ai nghĩ rằng thành phố này đang an nghỉ một cách vô liêm bởi những con người chui rúc cúi lòn, Tiến, một tháng trước đã biên thư cho tôi : Luân ơi tao không muốn mày trốn tránh trong đó, hãy ra đây nhìn mặt chiến trường, nhìn những cánh đồng quê hương ta đui mù vì khói súng và thiên tai. Và Tòng thì lại bảo tôi : anh ơi em khuyên anh đừng có liều mà chạy vào lính, khi nào người ta gọi hãy đi, tội gì, chiến trường không tha thứ anh đâu và lịch sử không dành để ghi chép cái chết của anh đâu, anh ơi, nghe em không. Uống xong ly cà phê Nhượng nói : mình lên Đà lạt chắc ở luôn trên đó, mong chết trên đó một buổi mai sương mù và thác chảy như lời ru của thiên nhiên trong sáng.

Hoàng hôn xuống thật chậm, đèn đường bật sáng, những chiếc bóng dài ngoằn ngoèo di chuyển trên mặt đường. Một đêm kinh kỳ đã đến. Tôi ngước nhìn những ô trời xám buồn cố tìm những vì sao, tôi không thấy gì, đến ngã ba Nhượng nói mua một bao ruby về tối nằm hút không buồn chết đó. Vào hẻm mùi nghèo nàn bốc lên, những tiếng ồn ào làm chật cả không gian, những hối thúc của cuộc sống chật vật ngoại ô làm tôi đánh mất những mơ mộng xa xôi.

Tiếng con Liên hát từ trong vọng ra. Nhượng ngồi bàn ăn, mẹ tôi nói hay là cháu ở luôn dưới này với bác, lên Đà lạt mà làm gì xa xôi lạnh lẽo. Thưa bác cháu lên đó tránh bớt ồn ào. Nhượng nói ngỡ ngàng rồi cúi xuống và miếng cơm khô khan. Tôi thừa biết tình cảnh của Nhượng lúc này. Đối với gia đình tôi Nhượng không bà con thân thích gì. Mẹ tôi thương tình Nhượng là người tứ cố vô thân, từ Bắc di cư vào đây có một mình, lạc cha mẹ ở bến tàu Hải phòng. Nhượng sống cô độc gần đây lại bị thương vì tai nạn xe hơi rồi thất nghiệp. Ba tháng rồi Nhượng sống với chúng tôi như người trong nhà. Mẹ tôi hết lòng giúp đỡ Nhượng. Nhưng mẹ tôi nghèo. Nghèo hơn cả những người nghèo ngoại ô. Mẹ tôi chỉ có trái tim và tình thương bao la. Nhưng hai thứ đó không thay cơm thay áo được. Nhượng biết như vậy mà muốn lên Đà lạt để cho mẹ tôi bớt gánh nặng. Sau bữa cơm mẹ tôi nói với Nhượng một lần nữa : cháu ở đây với bác và thằng Luân, cháu đừng ngại ngùng gì cả, khi cháu đi làm có tiền lúc đó bác lại nhờ cháu giúp đỡ. Nhượng không trả lời anh quay đi, hai con mắt anh đỏ, những giọt nước mắt lăn xuống gò má. Tôi không ngờ Nhượng có thể khóc. Bây giờ nghe rõ tiếng xe từ ngoài lộ xa.

Tôi thức giấc mặt trời đã lên cao. Ánh nắng chói chang soi xuống nền đất ẩm ướt, những đọt cây sau đêm mưa có vẻ tươi, lá vườn ra xanh ngắt làm tôi buồn. Nhượng ngồi châm thuốc hút. Con Liên nói : bà đi chợ rồi, có cho hai cậu ba chục bạc đi ăn sáng. Ngoài hẻm vắng vẻ, những chiếc xích lô không còn nằm và những tiếng chửi đổng văng tục không còn huyên náo. Một vài đứa trẻ chạy lăng xăng trong những trò chơi nghèo ném đá thay bi để ăn nhau từng nắm cắc. bạc. Những đứa bé da lem luốc khác bới tìm những lon khòng trong thùng rác. Con Liên đưa cho tôi ba chục bạc. Tôi hỏi : Em còn hai trăm. Đưa cậu một trăm đi. Con Liên xoay người vào phía trong moi nơi ngực sột soạt trao cho tôi một trăm bạc, cười nói : cậu nợ của em bao nhiêu rồi biết không: Tôi nói cậu không nhớ đâu bữa sau chòng cưới em cậu trả lại hết. Thôi mà cậu, hẹn nợ làm gì em có đòi đâu.

Nảy giờ Nhượng ngồi thừ người suy tư. Anh hình dung Đà lạt những buổi sáng sương mù, thành phố ủ mình trong cơn lạnh dịu dàng. Những buổi mai buồn như thế này làm ai không nhớ quá khứ. Ước gì thanh bình để trở lại thăm những khu rừng cao nguyên, vào những thôn xóm hiền lành nghe tiếng suối nhỏ, tiếng chim, tiếng gió đuổi nhau trên cánh đồng đêm trăng lặng lẽ. Ước gì thanh bình. Ước gì thanh bình. Những hoài mơ mong manh thường nhóm lên trong những tâm hồn bó buộc bởi ám ảnh chiến tranh tràn lan. Nhượng. Anh Nhượng ơi. Bao giờ về Hà nội, cha mẹ chúng ta ở lại ngoài đó quá khứ chúng ta bỏ lại ngoài đó. Người ta ước mơ được một lần trong đời nhìn lại Hà nội, và sau khi từ giã cõi đời được nằm trong lòng thành phố ngàn năm ấy, anh Nhượng, anh Nhượng, em gái chúng ta ngoài ấy lớn lên có được vui cười, Thượng đế của chúng ta ngoài đó có được tự do tiếp nhận những linh hồn trĩu nặng thương đau gục chết bên số phận điêu linh. Anh Nhượng. Anh Nhượng, hãy hôn em, hãy đến với em, đường phố này ngày mai không còn ý nghĩa tình yêu của em. Tại sao chúng ta không lấy nhau. Tại sao anh bỏ đi không có lời từ biệt. Tình yêu như thảm cỏ nước mắt và rắn độc. Bao giờ về Hà Nội, mùa thu ngoài ấy có còn nắng lạnh và mây như tơ vàng ngưng trong bầu trời kêu vang thần thoại. Anh Nhượng, anh đừng thù oán em, đến cuối con đường này, vực thẳm, bàn tay chìa ra, em phải bám vào như người tội lỗi, như người vô tri linh hồn băng giá trí óc tối tăm .. Tôi đi về phía Nhượng. Nhượng, có chịu ở đây với mình không. Tôi nói như vậy mà không đợi Nhượng trả lời, tiếp : tôi mong rằng cậu hãy nghe lời mẹ mình, vài tháng nữa qua cơn bệnh sẽ tìm việc làm, hồi đó biết đâu chúng mình lại không buồn nên như bây giờ. Nhượng trả lời mệt mỏi :

— Không phải vì thất nghiệp mà buồn nản. Không phải vì đâu bết. Nhượng đứng lên đi ra ngoài, đi thẳng. Buổi trưa Nhượng trở về mang theo cái vé xe. Tôi buồn. Tự nhiên nước mắt chảy Đường đi Đà lạt bị chận lối Định quán. Nắng buổi trưa chói chang, mẹ tôi làm cơm trong bếp, mồ hôi đổ thấm ướt vạt áo sau. Có tiếng lét két bên cạnh nhà, rồi tiếng òa lên khóc, chị Tư hằng xóm gọi thất thanh trời ơi con tôi trời ơi con tôi. Mọi người xô đến. Thằng Bá con chị Tư đã chết. Thằng bé chín tuổi mới ban sáng chơi vui, nửa buổi nổi cơn đau bụng và trưa nay lăn quay ra chết. Lát sau có tiếng lộp cộp đóng chiếc quách. Lát sau nữa hai ngọn bạch lạp thắp sáng. Tiếng chị Tư vang vọng. Tôi nằm bần thần, ngước nhìn đỉnh màn những đám mây như vần vũ nơi đó, như sa sầm, như trời đổ cơn mưa.

Khi trời chạng vạng tối hai người đàn ông khiêng chiếc quách thẳng Bá ngang qua nhà tôi, hai ngọn nến cháy nhấp nháy, những đứa bé chạy theo sau vô tư, có đứa cười, có đứa không nói năng gì, chị Tư đi lảo đảo khóc ngất. Lúc đó nhà bên dưới mở ra-đi-ô một màn cải lương, đứa con gái ngồi nơi ghế đu đưa hai chân hát nhại theo. Nhượng chìa tờ báo cho tôi và nói : bữa nay ngoài Trung lại ồn ào, biểu tình, bãi chợ, Hà nội không chịu thương thuyết, đường đi Vũng tàu bị giật mìn. Tôi cầm tờ báo trong lòng dửng dưng. Đọc qua các mục rao vặt tìm có nơi nào cần người giúp việc, tôi đọc đến phần mục

tin tức khắp nơi như ăn xong cao bồi còn tống tiễn chủ quán rồi bỏ chạy, như một người từ quê lên túng đói bỏ con nhỏ lại giữa đường với lá thư nhờ kẻ từ tâm nuôi, như một vụ thanh toán vì tình trong khách sạn như một vài tin vui cậu X kết duyên với cô Y trăm năm hạnh phúc đăng bên cạnh tin buồn chuẩn úy Nguyễn văn Năm đã đền xong nợ nước, ví dụ cầu chức sớm tiêu diêu miền cực lạc, ví dụ lên thiên đường. Tôi thả tờ báo xuống. Hai người đi chôn em Bá đã về, họ vào nhà chị Tư chập sau trở ra quán ngồi uống rượu đế, văng tục.

Nhượng đã nhất định đi Đà lạt. Buổi sáng chúng tôi thức dậy sớm. Hành trang của Nhượng là một sự thiếu thốn và nỗi cô đơn trong tâm hồn. Mẹ tôi nói :

— Cháu đã quyết đi thì bác không còn cách nào giữ lại được. Bác khuyên cháu lên trên đó đừng có thức đêm. Rán mà điều độ để phục hồi sức khỏe. Có thân phải lo cháu ạ, Cháu cần tiền hay bất cứ thứ gì cứ gởi thư hay đánh điện về đây cho bác.

Nhượng dạ.

Tôi xách hộ va li và ngồi cùng xích lô với Nhượng đến bến xe. Ngồi trong quán nước tôi cảm thấy bồi hồi. Một cái gì ứa nghẹn trong tim.

— Cậu nhớ viết thư về cho mình. Đừng buồn, khi nào mẹ mình cũng dành cho cậu một cái cảm tình như vậy đó cậu đã biết. Cậu nên nhớ là chúng mình bỏ hoang cuộc đời quá nửa đi rồi. Nên gầy dựng lại.

— Ba mươi tuổi rồi. Nhượng nói, có lẽ cậu sẽ làm được nhiều việc hơn mình.

— Thời buổi này khó mà hứa hẹn, nhưng dự tính thường đổ vỡ bất ngờ. Tuy nhiên như thế không có nghĩa là mọi dự định đều bị trôi đi, tan nát. Cậu thấy không thằng Đức, thằng Khai, thằng Cường, Cung vẫn làm được cái gì đó. Như vậy đủ rồi..

Nhượng ngồi hàng ghế thứ ba. Xe lăn bánh trở đầu về phía Viện hóa Đạo rồi chạy thẳng theo đường Trần quốc Toản. Tôi vẫy tay rồi quay trở về Đường phố bỗng dưng vắng vẻ. Ngã Bảy. Tôi không biết đi đâu.

Đi bộ cũng mỏi. Tôi đợi xe buýt về chợ Bến thành. Nắng soi xuống các vỉa hè, xe chạy chậm qua các ngã đường đông nghẹt xe cộ, người cảnh sát thổi còi inh ỏi vất vả chặn xe dành lối đi cho một công chức cao cấp trong chánh phủ. Lát sau xe phải dừng hẳn vì đường bị kẹt đám biểu tình đằng trước. Tôi xuống công trường Diên hồng, định bụng đi về phía rạp Lê lợi xem hôm nay chiếu tuồng gì, thì bỗng gặp Khánh. Bắt tay tôi, Khánh nói: Lâu không gặp anh, dạo này anh khác đi nhiều, sao mà gầy dữ vậy, tôi nói vậy mà có nhiều người lại khen mình mập, thật chả biết sao. Tôi với Khánh thả bộ về phía trường Văn. Đại học mấy hôm nay lại ồn ào Mình cũng thấy như vậy nhưng không biết nó sẽ ngã ngũ ra làm sao. Thời sự này như một canh bài gồm nhiều tay gian lận. Khánh hỏi :

— Cậu đi đâu đây, biểu tình hả.

— Không, mình ghét biểu tình lắm.

— Uả, hình như năm rồi anh là chuyên viên biểu tình của trường Luật kia mà.

— Đành thế nhưng bây giờ khác rồi. Hôm nay mình đi đưa Nhượng lên Đàlạt.

— Nhượng nào nhỉ.

— Tôi không biết đâu. Rồi tôi nghĩ đến Nhượng. chuyến xe đò rời đô thành sáng nay Đến Đà lạt buổi chiều sẽ đón Nhượng. Anh đã đi đã đến. Thành phố này hay thành phố kia. Dửng dưng. Tối nay Nhượng ăn cơm ở đâu, ngủ nơi nào, anh sẽ nghĩ gì về cuộc hành trình lặng lẽ. Tôi mường tượng đến một Nhượng lạc loài, rơi chìm trong nỗi suy tư ray rứt, hay chết trong một giấc mơ đã tàn. Tôi mong Nhượng có giấc ngủ đến mau để quên bớt hiện tại đắng cay. Tôi mong Nhượng một ngày kia vùng dậy, từ bỏ những nỗi đau đớn tầm thường, Nhượng sẽ làm việc, sẽ đăng trình, sẽ đạp đổ tàn phá, sẽ gây dựng lại một niềm tin mới, một cuộc đời mà từ lâu đã phai cùn.

Khánh hỏi tôi có vào trường không. Tôi nói không. Chia tay Khánh tôi đi về ngã thư viện quốc gia. Bây giờ là mười một giờ. Con đường Gia Long vắng vẻ, đằng trước tôi một người con gái mặc jupe bó ống đi bên cạnh một người Mỹ cao lớn. Người con gái hao hao giống một người nào tôi đã từng gặp. Phía sau nhìn tới, mái tóc, dáng đi, đôi vai, nhất đôi tay trắng mịn màng buông xuôi đong đưa một cách dịu dàng, tôi không thể quên được dáng dấp đó. Tôi cố bới trí nhớ của mình. Trời ơi, Tòng. Tôi muốn dừng lại và quay đi ngã khác. Nhưng Tòng đã quay lại thấy tôi và nàng đi chậm như cố đợi. Rồi Tòng đứng hẳn lại. Người Mỹ đi chậm chậm về phía trước. Tôi gọi nhỏ : Tòng : Anh. Anh Luân. Người Mỹ đi chậm lại, khá khi, muốn dừng. Tòng em. Anh Luân. Đôi vai người con gái rung động, toàn thân mềm đi, nàng như muốn ngã vào tay tôi đang mở rộng một cách vô tình. Người Mỹ đi về phía chúng tôi, chậm, nhanh dần, không khóc, không cười, không sợ mất, dửng dưng một cách ích kỷ. Tòng em. Anh Luân! Bỗng dưng người con gái nói ráo hoảnh : em bận đi đây một chút hẹn anh tối nay, lâu quá nhớ anh, tối nay thế nào cũng cho em gặp nghe anh, phòng 52 khách sạn Mai Loan. Người Mỹ nắm tay người con gái. Họ đi về đằng trước thành phố với những con đường như những nhánh sông chảy lạc xuống đồng hằng.

Tôi đi về một mình.

Tại sao Tòng bây giờ mất hết cái vẻ ngây thơ, hiền hậu. Cái tính bon lên rất Việt Nam. Ai đã trao cho Tòng cách đối xử đĩ thõa, giọng nói ráo mà sượng sùng, ai đã dạy Tòng cái lối đóng kịch. Tòng ơi tại sao tại sao. Bao nhiêu câu hỏi tôi không thể trả lời được. Tòng ơi em đã gục chết trên quê hương này mà em không hay Em tự tử, bồi bùn lên con tim, nhuộm đen linh hồn, cắt lìa hy vọng, em có hay biết gì, những chiếc lá rụng xuống đêm ngày, những tiếng giông thổi qua suốt mùa, sương mù giăng lấp đời em. Tòng, Tòng. Em chưa chết thật sao. Trong đời anh anh muốn em là kẻ vẫng mặt một cách thiệt thòi. Người đàn bà Việt Nam đúng nghĩa là người đàn bà chịu nhiều thiệt thòi nhất. Tòng ơi. Tòng, Hãy trả anh về nguyên vẹn với kỷ niệm xưa. Anh muốn được chôn mình trong đó. Đừng gặp em nữa.

Suốt buổi chiều tôi nằm nhà. Bây giờ chắc Nhượng đã đến Định Quán Chắc Khánh đang tham dự biểu tình. Thằng Bá con chị Tư chịu mục nát ngoài nghĩa địa. Và Tòng cũng như Bá trong biệt thự. Và mẹ tôi đang chạy vạy buôn bán khó khăn ngoài chợ.

Tôi nhìn ra con hẻm chật hẹp trăm nghìn con thiêu thân bay quanh ngọn đèn. Xóm lao động mỗi tối đến lại ồn ào. Nhà nhà bật ngọn đèn riêng tư của mình. Hạnh phúc nhóm lên hiu hắt. Nghĩ không nên gặp Tòng trong đêm nay nhưng tại sao tôi vẫn khoác áo và bước ra đường. Thành phố đối với tôi như một cõi xa xăm. Tôi đắm chìm với nỗi hoài nghi bao la.

Gọi một chiếc taxi, tôi thu mình vào băng sau, quay cửa kính lên nói với tài xế : chạy đến khách sạn Mai Loan cho kịp trước tám giờ.

Tòng mặc áo dài đen chờ tôi ngay nơi cửa. Anh, nhớ anh mà chết đi được. Em trốn anh như người chạy giặc. Thôi mà em. Tôi ôm chầm lấy Tòng. Tòng mềm nhũn với trọn vẹn thân hình như thuở nào. Tôi hôn lên đôi môi, má, khuôn mặt, làn tóc: Lạ thay môi và tóc của Tòng không còn thơm như ngày xưa Đôi mắt sâu đầy ưu tư. Ngực của Tòng lòng ra, nhão.

Tòng đưa tôi vào một căn phòng trang hoàng vô cùng sang trọng, nói : anh chờ em tý xíu. Tòng mở ngăn kéo, đi lại phía tôi, hôn nhẹ lên mái tóc khô khan của tôi rồi nói : mình đi lại đằng này, đừng nên ở trong phòng này anh.

Chúng tôi thuê một căn phòng nhỏ. Tòng cởi áo ngoài, đôi vai nàng vẫn trắng như xưa. Tôi bỗng thèm một ngọn đồi với rừng cây thưa đa tình, với bãi cỏ xanh chạy thoa thoải xuống nối liền cánh đồng có thể mênh mông bát ngát. Tôi thèm đi dạo trong đó, buổi chiều gió mát, mây trên trời bay thoảng và nắng chảy mềm mại như những cánh thiên thần. Tôi muốn ôm một người tình, có thể không phải Tòng, muốn dìu đi trong những đêm dạ vũ, muốn đưa lên ngồi trên ban công một tầng lầu cao nhìn xuống thành phố im lìm trong hoàng hôn. Muốn đến ngồi đầu cầu buổi sớm mai nhìn

■ *xem tiếp trang 27*

Trong bóng tối kinh hoàng bi thảm
Nước mắt em chảy ướt đầy hai tay
Tương lai bỏ đi rồi vì lưỡi lê, dây kẽm gai, báng súng. ngục tù
Trái đất nầy đang rung chuyển bởi oán thù và ngộ nhận.
Những lằn đạn dữ đã cầy nát cả thiên đường tuổi trẻ
Chúng ta đành bơ vơ như kẻ lưu đày
Nhưng anh muốn gục đầu xuống vai em và nói
Yêu em
Yêu em muôn đời
Dù chỉ được yêu âm-thầm trong bóng tối...

YÊU TRONG BÓNG TỐI

tiểu thuyết của TUẤN-HUY

đã phát hành sau những khó khăn về đủ mọi phía mọi mặt

DÀY 400 trang. ẤN LOÁT CÔNG PHU và MỸ-THUẬT — TIẾN-HÓA X.B.

chiếc roi da

☐ Truyện ngắn BERNARD CLAVEL ☐ bản dịch SƠ DẠ HƯƠNG

GÁNH xiếc của anh em nhà Zepino tới công trường khoảng giữa buổi sáng. Paul Manerwcg nhìn thấy những chiếc xe lố ra khỏi góc phố lớn và con đường Roanne rồi ngừng lại trước cửa tiệm thuốc lá. Paul bước lại gần để quan sát. Đó là một buổi sáng thứ bảy ; chẳng bao lâu đã có nhiều đám người tò mò vây quanh công trường. Paul nhận ra một vài người thợ lam trong xưởng gạch ; và ngay cạnh chàng là ông già Perez lưng mang giỏ đựng đồ ăn, những củ tỏi ló cả ra ngoài giỏ. Ông già Perez lo việc bếp nước trong xưởng gạch, ông đã làm ở đó khoảng gần ba chục năm cuối cùng thân hình ông cũng mang cùng một màu đất : khô đét, mắt hằn, những tia máu đỏ và mất hết vẻ ẩm ướt. Mỗi lần ông già chớp mắt, người ta tưởng như nghe thấy những hạt cát kêu lạo xạo. Paul bước nhẹ tới gần ông ta và lắc nhẹ chiếc giỏ. Ông già quay lại nhìn chàng và mỉm cười,

— Chào Polak.

Tiếng gọi đùa do Perez thốt ra không hề làm tổn thương đến lòng tự ái, Paul biết vậy, chàng mỉm cười đáp lại.

— Thế nào, ông già nói tiếp, chiều nay đi xem xiếc chứ ?

Paul nhún vai .

— Không, đáng gọi là một ban xiếc. Chẳng khác gì một nhóm Bohémiens lang thang.

— Không tuy nhỏ nhưng đúng là một ban xiếc.

— Phải rồi, nhưng điều đáng tội là một ban xiếc tồi tàn quá.

— Trước chiến tranh, những ban xiếc như vầy thường qua đây. Thỉnh thoảng họ cũng có những trò hay. Bây giờ, lẽ tự nhiên mọi sự đều trở nên khó khăn cho họ. Vô tuyến truyền hình, ciné,.. những trò này làm chẳng ai chú ý đến họ nữa.

Ba chiếc roulottes, dáng tồi tàn, bốn người đàn ông và hai người đàn bà rời khỏi xe. Ngoài ra còn có ba hay bốn đứa trẻ, trai và gái, cãi cọ, gây gỗ lẫn nhau ở phía sau chiếc xe camion lớn nhất.

Giữa đám người nhàn du vây quanh đám xiếc, người ta nghe thấy những lời bàn tán về tuổi của mấy chiếc xe cùng là sự phì nộn của hai người đàn bà.

— Nếu hai người đó biểu diễn trò đu bay chắc là đáng tiền lắm.

— Hay là trò đi trên dây...

— Tôi không dám đứng ngay ở phía dưới.

Nhiều tiếng cười lớn.

— Cuối cùng, họ cũng giống như mình thôi, Perez nói, phải làm lụng cực nhọc lắm mới kiếm nổi vài ba đồng bạc.

Paul không trả lời. Cái nhìn của chàng dán chặt vào một gã đàn ông của ban xiếc. Chàng cố nhìn rõ hắn. Nhưng gã đàn ông bắt đầu sắp xếp những tấm ván ở trên mặt đất mà một người bạn của gã bỏ từ trên xe xuống. Khó mà nhìn kỹ bộ mặt của gã. Đó là một gã đàn ông khá lớn, vai rộng ; thật khoẻ mạnh, khoảng độ bốn mươi đến năm mươi tuổi. Gã mặc một chiếc quần dài lụa xanh, áo sơ mi kiểu Tô cách lan màu đen rõ rệt nhất, và đội một chiếc mũ nhỏ bằng len thật kỳ cục. Paul không thể nghe được gã đang nói chuyện gì vì những tiếng động của những miếng ván và tiếng người trò chuyện, nhưng chắc là gã đang nói đùa dỡn với người bạn vì cả hai thỉnh thoảng lại cất tiếng cười.

— Gã đàn ông đương xếp mấy miếng ván, tôi chắc chắn là đã biết hắn. Paul nói.

— Có thể là mày đã trông thấy hắn ở trong một ban xiếc khác.

— Tôi không nghĩ vậy.

— Thỉnh thoảng người tang ỡ là vậy. Và cũng có thể là vì sự giống nhau giữa người này và người nọ.

— Không, tôi chắc chắn như vậy.

— Vậy thì đến nói chuyện với hắn đi.

Paul ngần ngừ, chàng nhìn ông già, rồi lại nhìn gã đàn ông trong ban xiếc, cuối cùng nói :

— Không... Không cần vậy.

Một cuộc xung đột âm thầm và kỳ cục ở nơi Paul, nửa chàng muốn tới chào hỏi gã đàn ông, nửa muốn rời khỏi chỗ đang đứng, trở về phòng để giam mình vào trong đó.

— Nào, vậy thì đi uống một vài ly. Paul theo ông già tới quán cà phê ở phố Fumet. Cả hai ngồi trước ly rượu chát trắng. Ông già kể lại nhiều truyện về xiếc khoảng năm 1939.

— Mày, mày không thể nhớ thời kỳ đó bằng tao, mày còn trẻ quá, và hơn nữa trong xứ mày chắc không có xiếc.

Paul không trả lời. Ông già tiếp tục kể chuyện, đều đều, giống như ông ta đang ngồi trước bếp lò đang sờ mó những viên gạch, hoặc những khuôn đúc. Paul nghe một cách lơ đãng. Hắn vẫn còn bận rộn vì khuôn mặt của gã đàn ông, bởi cái bóng dáng, bởi cách đi đứng của gã. Càng nghĩ, chàng càng có cảm tưởng đã biết rõ gã. Đã gặp gỡ gã trong một khoảng thời gian khá lâu, và rất gần gũi với gã. Và cũng không phải khoảng thời gian đó đã quá lâu, quá cũ. Chàng cố thu thập những kỷ niệm về những gánh xiếc, nhưng chàng không nói ra, cứ để mặc ông già Y-pa-Nho tiếp tục trút hết những kỷ niệm về xiếc của ông ta.

Gần tới trưa, Paul trở về nhà và sửa soạn bữa ăn. Đang ăn chàng nghe tiếng kèn và tiếng trống, từ đầu phố tới. Chàng ra cửa sổ ngó xuống và nhìn thấy chiếc xe camionnette nhỏ nhất của ban xiếc đang chạy từ từ, do một người đàn bà to lớn mà chàng đã trông thấy ban sáng điều khiển. Phía sau, trên một chiếc mâm lớn là ban nhạc, một đứa con trai đầu độ i một chiếc mũ đen, mặc áo đuôi dài sờn rách, đóng vai hề, trong khi một đàn ông khác, khi âm nhạc chấm dứt loan tin cuộc vui :

— Chiều nay, đúng tám giờ ở công trường...

Gã nói về gánh xiếc quốc tế Zepino về bầy thú, về những ông vua leo dây

về ông vua trò múa rối, về Zora, ông vua roi da của ban xiếc,.

Gã đàn ông mà Paul nghĩ rằng mình quen biết ngồi đánh trống. Gã vẫn ăn vận như hồi sáng, từ xa, Paul không thể nào phân biệt nổi những cử chỉ của gã. Gã nghiêng đầu về phía trước và tỏ vẻ rất chú tâm đến công việc của hắn. Paul muốn xuống lầu chận chiếc xe lại... Tuy nhiên chàng vẫn đứng bất động ở cửa sổ. Vẫn một cảm giác như hồi sáng. Chàng cảm thấy như bị co thắt ở phía trong người, cổ họng và ỉm như bị bóp nghẹt.

Paul trở lại ghế và vội vàng dùng xong bữa cơm. Ngay sau khi rửa ráy bát đĩa và quét dọn căn bếp, chàng đến quán «Café des Platanes» nơi chàng vẫn thường đến thấy «boules» mỗi thứ bảy. Chưa có ai lại, Paul kiếm một chỗ tối ngồi Hình bóng chiếc trống của ban xiếc vẫn chưa rời khỏi chàng và theo chàng hoài suốt cả buổi chiều. Chưa bao giờ chàng thấy «boule» tệ như vậy và làm tất cả những bạn cùng phía tức giận. Vì chàngmà cả bọn thua ba chầu rượu và một chầu casse croute buổi chiều. Sau khi đã ăn xong, địch thủ của bọn chàng đề nghị một trận phục thù nhưng Paul dứng dậy.

— Tôi phải về, chàng nói.

Có tiếng cười lớn và những tiếng nói đùa. Paul cười, cố gắng trả lời nhưng lại thôi khi những người khác làm huyên náo.

Một mình trên đường, thay vì đi về phía nhà, chàng tiến lại công trường. Chàng cũng không biết chàng sẽ vào xem xiếc hay không, chàng cũng không dám đặt câu hỏi đó nữa, nhưng một sức mạnh, một sức mạnh mà chàng không thể chống cự lại đã kéo chàng tới gần công trường. Rạp xiếc được chiếu sáng bởi khoảng mười chiếc đèn điện lắc lư trên sợi dây treo. Không có vải lều che, chỉ có một miếng vải mềm căng thẳng trên những chấc cọc chung quanh những dãy ghế dài. Những đứa trẻ cố gắng len lỏi chui qua phía dưới tấm vải, một người đàn bà của ban xiếc ngó chừng. Người đàn ông cầm ống loa tiến ra để quảng cáo một hơi những trò vui.

Paul tiến lại gần và định tâm nhìn xem những gì xảy ra ở phía trong. Chàng chỉ nhìn thấy một góc rạp xiếc mà người đàn ông mà chàng nghĩ là đã gặp gỡ, quen biết đang bận rộn quay sợi dây căng của một chiếc đà ngang. Paul vẫn cảm thấy cái cảm giác kỳ dị, làm chàng nửa muốn vào rạp, nửa muốn bỏ trốn như một tên trộm. Chàng tiếc thầm đáng lẽ nên ở chỗ chơi «boules» nhưng ý nghĩ này chỉ thoáng qua trong tri chàng. Như 1 cái máy, chàng lục túi lấy tiền, ngắm nghía một hồi rồi lại bỏ vào túi. Chàng ngó nghiêng một hồi, rồi sau cùng, như để trả lời cho một người bạn bên cạnh, chàng nói :

— Ồ ! Thôi cứ bừa đi !

Chàng lấy tiền và bước tới cửa ra vào.

Ngay khi ngồi ở hàng ghế thứ nhất chàng bắt đầu đưa mắt tìm kiếm gã đàn ông, nhưng gã đã biến mất. Cuộc vui đã bắt đầu mà không thấy gã đâu cả.

Paul không để ý đến những trò xiếc đang tiếp diễn ở trên sân. Chàng tìm hoài gã đàn ông. Sau cùng, vào lúc đứa gái nhỏ rời khỏi sân trên một chiếc xe đạp một bánh, người đàn ông mang ống loa nói lớn :

— Bây giờ đến lượt Zoro, ông vua roi da, ông thầy vĩ đại của trò ném dây !

Paul nhận ngay ra bóng dáng gã đàn ông mà chàng đương chờ đợi. Mặc đồ đen, đội mũ vành rộng, gã bây giờ quấn thêm một chiếc khăn quàng che khuất phần dưới khuôn mặt. Giữa khoảng màu đen của chiếc mũ và của chiếc khăn, đôi mắt gã sáng long lanh. Zoro quay tròn một chiếc dây lasso từ phải sang trái, từ phía sau ra phía trước lượn lên lượn xuống chung quanh người gã, cuối cùng tung lên cao Khi gã đã làm một đứa gái nhỏ lọt vào giữa chiếc thòng lọng, gã chạy về phía cửa, bỏ sợi dây và cầm lấy một chiếc roi da do một người đưa cho gã. Đó là một sợi roi rất dài, gã bắt đầu đập roi về khắp các phía. Đầu roi bị tước xơ ra, bay tơi tả trong không khí thành những đám mầu xám rớt từ từ dưới ánh sáng đèn. Tiếng roi kêu làm Paul giật nẩy người, chàng cảm thấy rùng mình. Đứa bé gái đứng trước mặt Zoro, gã dùng roi xé rách nát tờ báo mà cô bé cầm ở tay, dập tắt một cây nến, làm ướt bao quẹt đặt trên đầu cô bé.Gã thật là khéo léo khi gã đã làmgẫy làm đôi một điếu thuốc lá mà cô bé ngậm ở miệng, một người bạn của gã cầm ống loa và kêu lớn.

— Zoro, ông vua roi da chưa bao giờ hụt đích cả.

Nếu trong quý vị khán giả có một ai can đảm, xin đến đứng thế chỗ cô bé. Cam đoan không một chút nguy hiểm.

Tiếng ồn ào nổi lên như sóng ở đám người xem. Một số người cười, một số tỏ vẻ sợ hãi khi nghĩ phải tới gần sợi roi da kêu vun vút. Gã mang ống loa vẫn tiếp tục :

— Nào, chỉ cần một người nào can đảm thôi. Không cần phải ngậm điếu thuốc lá. Chỉ cần cầm mảnh giấy nhật trình gấp làm tám, giữa mấy ngón tay giơ xa mặt. Một trò đùa thôi mà, chúng tôi xin bảo đảm !

Paul không thể tự chủ nổi nữa. Thân hình chàng cử động như thể tuân theo lời nói của gã đàn ông lạ mặt đó. Tuân theo lời nói của gã mang ống loa hay là theo cái nhìn của gã đàn ông làm trò lấp lánh giữa chiếc khăn quàng và chiếc mũ đen.

— Ah ! Một ông thật là can đảm ! Hoan hô người đàn ông can đảm !

Người đàn ông cầm ống loa hoan hô luôn một hơi. Trong khi một làn sóng ồn ào khác giữa đám đông. Paul tưởng như nhận ra giọng nói của ông già Perez.

— Hoan hô, Polak !

Nhưng chàng chẳng nghe thấy gì cả. Chàng kẹp tờ nhật trình gấp nhỏ mà đứa nhỏ đưa cho chàng giữa mấy ngón tay, đứng bất động vào đúng chỗ của đứa nhỏ và chàng đợi tay giơ thẳng ngang Như có một khoảng đêm đen tối hoàn toàn ở nơi chàng khi bóng dáng của gã Zoro im lìm trước mặt chàng vài bước.

Yên lặng.

Một sự im lặng lâu không tưởng tượng được rồi thì, tiếng roi da quất ngay sát tờ giấy nhật trình, Paul cảm thấy không khí chạy dài dọc theo cánh tay ẩm ướt. tiếng roi quất như xé rách màng nhĩ, và đúng lúc đó, nhờ tiếng roi da quất kêu vun vút mà tất cả đột nhiên lóe

(*xem tiếp trang 26*)

VÀI DÒNG VỀ BERNARD CLAVEL

Bernard Clavel hai mươi tuổi trong chiến tranh thứ nhì. Những điều ông viết thường là dấu vết sự gặp gỡ giữa tuổi trẻ ông và những khổ sở của những người đàn ông đã tham dự cuộc chiến đó. Một văn sĩ của thực tại, một thực tại mà chính ông đã sống — Ông rời ghế nhà trường năm 14 tuổi — một thực tại mà ông luôn luôn tìm thấy ở trong đó những lý do để biện minh cho lòng hy vọng. Độc giả dễ nhận điều đó khi ra đọc xong truyện ngắn sau đây, khi nhân vật chính đã nhận dạng được người thù đồng thời anh ta cũng tìm lại được sự thành thơi tưởng đã bị nỗi khổ sở do những ngày bị cầm tù làm mất đi.

Tác phẩm mới nhất của Bernart Clavel : Le voyage du père (*nhà sách Robert Laffont*).

chiếc roi da

bản dịch SƠ DẠ HƯƠNG

■ *tiếp theo trang 25*

sáng, rõ rệt. Paul nhìn gã đàn ông đứng trước mặt chàng, một tiếng gọi thoát ra khỏi miệng chàng, một tiếng gọi như thì thầm nhưng đã làm dã dời gã đàn ông làm trò, giống như một tiếng hú :

– Peitschemann !

Gã đàn ông cầm roi da không thể nghe thấy, nhưng tuy nhiên, cái nhìn của gã không còn như cũ nữa. Đôi mắt của gã long lanh giữa nền đen của chiếc mũ và cái khăn quàng cho phép Paul hiểu là gã đã nhận ra chàng. Và trong khoảng vài giây đồng hồ, cả một chuỗi hình ảnh hiển hiện ra.

Peitschemann ! Người đàn ông với chiếc roi da. Gã SS khủng khiếp của trại tập trung ở Lwow. Gã SS bằng chiếc roi da đã lột trần truồng một nam hoặc nữ tù nhân trước mặt tất cả những kẻ bị cầm tù, rồi quất họ theo đúng cách của gã. Không phải bằng cách hung bạo, thô bỉ, nhưng như với tính cách của một nghệ sĩ ! Vâng như một nghệ sĩ ! Cắt đứt đầu vú, móc một mắt, cắt đứt một tai. Ở đó mỗi một gã SS lại có một tài đặc biệt riêng, nhưng không một gã nào lại đạt đến tột đỉnh như Peitschemann, đúng là một thiên tài dùng roi ! Và bây giờ gã ở đây. Ngay trước mặt chàng. Paul Manerwicz, cựu tù nhân ở lò giết người đó, mỉm cười. Trước mặt chàng, gã cầm roi da run lẩy bẩy. Chàng nhìn thấy số phận gã nằm trong tay chàng, chàng đọc thấy cơn sợ hãi của gã trong đôi mắt không còn long lanh giống như lúc trước nữa. Paul, Paul Manerwicg không một chút run sợ. Chàng chờ đợi lặng lẽ, hoàn toàn nghiêm trang. Chàng như được thoát khỏi một khối nặng, khi chàng đã nhận ra gã đàn ông. Chàng hoàn toàn sáng suốt và hiểu tất cả mọi chuyện gì sẽ xảy ra nếu chàng kêu lên một tiếng. Hai người cảnh binh đứng ngay ở cửa ra vào nếu rõ, câu chuyện về chàng, họ chẳng ngần ngại gì mà không bắt giam ngay gã SS. Paul quen biết họ nữa. Sau đó, một phiên tòa, những thẩm phán, những chứng nhân... Chỉ một lời chàng thốt ra có thể thay đổi cả một đời sống của gã đàn ông diễn trò xiệc, thay đổi cả đời sống của cả ban xiệc. Một câu, một cử chỉ thôi, thế là tất cả cái vũ trụ nhỏ bé vây quanh đây sẽ trở nên sân khấu của một thảm kịch. Gã SS sẽ chống cự ? Gã không thể chống cự. Gã sợ. Gã toát mồ hôi ra vì sợ. Không hiểu gã còn đủ can đảm để đóng trọn vai trò đang diễn ? bảo đảm được nhát roi quất ra ?

Nghĩ đến đó, Paul mím chặt môi. Chàng muốn tránh né nụ cười. « Tao cho mày một cơ hội, chàng nghĩ thầm nếu mày để roi đụng vào người tao.»

Đám đông tỏ vẻ mất kiên nhẫn. Những tiếng rì rầm cất lên, và tuy không rời mắt khỏi gã đàn ông cầm roi da, Paul cũng có thể nhìn thấy bóng gã cầm ống loa đang tiến tới. Chàng nghe thấy rõ ràng gã hỏi Zoro :

— Sao, mày còn đợi gì nữa ?

Và thật bình thản, đến lượt chàng hỏi, tiếng nói vừa đủ để chỉ mình gã nghe được...

— Thế nào ? Anh còn đợi gì nữa, Herr Peitschemann ?

Chiếc roi kêu vút vút hai lần tiếp theo. Tờ nhật trình rơi lả tả theo với tiếng kêu vút thứ nhì, trong khi đám đông vỗ tay ầm ầm.

Gã đàn ông như bị chết cứng. Khi trở về chỗ ngồi, Paul đi sát ngang gần gã, và nói nhỏ bằng tiếng Đức :

— Hoan hô, Herr Peitschemann, anh vẫn chưa tỏ vẻ gì là đã già.

sắc đẹp bảo vệ
HẠNH PHÚC TƯƠNG LAI

Ngày tân hôn, chàng là một thanh niên tuấn-tú, nàng là một thiếu nữ diễm kiều.

Họ sánh vai nhau như đôi Loan, Phượng.

Thế mà sau 5 năm hương lửa, trải qua vài lần sanh nở, xuân sắc của nàng đã đứng chựng để bắt đầu đi lùi vào sự tàn phai.

Bây giờ, khi vai sánh vai, người ta không còn thấy ở chàng và nàng sự xứng đôi vừa lứa nữa.

Sự già nua này đe dọa hạnh-phúc tương lai của nàng 1 cách khủng khiếp...

Thế nên, người phụ nữ muốn nắm giữ hạnh-phúc tương lai của mình, ngoài yếu tố hạnh kiểm thì sự bảo vệ sắc đẹp vẫn là yếu tố vô cùng quan trọng.

Muốn bảo vệ sắc đẹp lâu dài thì ngay từ thanh xuân đến khi nên chồng vợ, lúc nào : về sức khoẻ thì năng tập thể dục, về sắc đẹp thì nuôi dưỡng làn da luôn luôn tươi mịn, không tàn nhang, vết nám ; không mụn sần, quầng đỏ, không khô khan, nhăn, nhờn v.v... với CRÈM THORAKAO

CRÈM THORAKAO lại có sẵn phấn để thường ngày trang điểm đẹp để dản-dị, đồng thời cũng chống được nắng

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bầy căn phòng quý bạn tới một đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

con chim bị thương □ truyện cung tích biền

■ tiếp theo trang 22

mặt trời mọc ánh sáng rực rỡ nhảy múa trên dòng sông tươi mát. Tại sao tôi nằm đây, đôi tay rã rời, thân mình bất động như thân cây vô tri. Và tại sao Tòng bên cạnh tôi, thân thể nàng tiều tụy xác xơ như cánh đồng sau cuộc hành quân, nàng như con ngựa già điên loạn hoang phí đời mình trong những cuộc dong duổi không mục đích.

Tôi thấy mình buồn buồn 1 cách vô cớ. Như có ngọn gió hiu hắt thổi qua hồn mình. Như có sương mù trong trí nhớ, tôi bàng hoàng. Có tiếng ồn ào nơi hành lang. Rồi có tiếng gõ cửa, một người cảnh sát hiện ra tôi nói với người cảnh sát : đây là vợ tôi. Người cảnh sát nhìn Tòng với vẻ ngạc nhiên. Tôi muốn nhổ nước bọt vào mặt. Ai cũng được. Khi người cảnh sát đi rồi tôi đóng sầm cửa phòng lại. Tôi muốn một giấc ngủ. Tôi chán những thú vui xác thịt, chán những cuộc tìm tòi trên thân thể người đàn bà, trên đó không có gì cả, chán những say mê với mười ngón tay, kích thích chảy trong máu nghẹn ngào, và tim như dừng lại để cho da thịt tự nhiên với bản năng rừng rú của nó.

Tòng ôm tôi trong vòng tay tha thiết. Nàng hôn tôi như hôn đứa bé, như mẹ hôn con, như chị hôn em. Tôi vùng dậy và đẩy nàng ra. Như con thú dữ vồ mồi, như con hổ mang bị chọc giận mơn trớn nọc độc đã muốn tiết ra, tôi tát Tòng một cái. Tòng lui vào trong. Nước mắt chảy ra. Con gái không khóc coi không được. Cũng như tình yêu không có đắng cay là tình yêu bỏ đi.

Lát sau tôi vỗ về Tòng. Nàng nằm xuống như một con rắn khuất phục.

Lạ thay khi tôi có ý xin nàng thì nàng đưa tay thủ ngang thắt lưng và nói :

– Đừng, em van anh hư hỏng cả rồi.

– Anh xin em.

– Không,anh đừng đánh mất những đẹp đẽ mà em đã cho anh ngày xưa.

Tôi bắt đầu nghĩ về một đời con gái và những thiệt thòi trong đời họ. Những chiếc lá xanh lìa khỏi cành chao đảo trong gió phũ phàng .Tôi biết cái tâm lý của Tòng Tôi hiểu tại sao đêm nay nàng từ chối mặc dầu trước kia nàng đã tự dâng hiến cho tôi không đòi hỏi một điều kiện nào. Đêm hôm đó trời mưa lớn, cánh cửa đóng sầm lại bất ngờ và những dòng nước chảy êm ái ngoài vườn như tiếng chân đi lướt thướt thật xa thật vắng. Tòng hãy còn như nụ hoa. Nhưng tôi là một con ong tồi tệ với đôi cánh rụng và lòng ham muốn đã man. Chúng tôi tự xóa tên mình trong thế giới trẻ nhỏ. Trở thành những người lớn không điều kiện và sáng hôm sau chúng tôi tự thấy mình bỡ ngỡ Tôi đưa Tòng đi phố và Tòng đã nói : Em trở thành đàn bà rồi anh. Tôi yên lặng. Hai cái bóng ngã dài trên vỉa hè trả lời chúng tôi về tình yêu, cho chúng tôi nhận biết tung tích cuộc đời. Tôi cũng thầm nghĩ sau lần dâng hiến tình yêu nào cũng trở nên trong sáng những mang ít nhiều đắng cay...

Đêm nay thì nàng từ chối. Nàng từ chối khi tự nhận thấy mình đã bết nguyên vẹn. Không còn gì. Có thật trong đời tuổi trẻ tình yêu là chiếc gương soi để nhận biết mình là con chim trọng thương.

Hai giờ sáng. Tôi bước ra ngoài nhìn bầu trời từ cao những vì sao nhỏ nhoi, không có ánh trăng, mây cũng biến mất và dưới thành phố này mái nhà giấc ngủ im lìm, những ô cửa khép kín, con lộ cô đơn chảy nước, những chiếc xe nằm hoang ngỡ ngàng, cái gì sao cũng lạnh lẽo, tôi muốn nổ súng, ít ra phá tan sự yên lặng đang đè nặng trái tim kiệt sức của tôi. Tôi trở vào nhà ngồi vòng tay nhìn Tòng ngủ gương mặt điềm nhiên, mái tóc chảy đen trên gối; đôi tay như hai con đường dẫn đến tội lỗi, tôi bỗng có cảm tưởng mình ngồi trong nhà xác mặc dầu mùi nước hoa hãy còn thơm, trên thi thể Tòng sự sống vẫn còn biểu hiện qua chiếc ngực rung chuyển đều đặn. Tôi trở ra hàng hiên châm thuốc hút, mẩu thuốc tàn được ném mạnh xuống đường quay lông lốc, những tia lửa xoay tròn, người ta thường tự tử trong phòng ngủ, tôi cho như vậy là vô lý sau cùng cơn mưa vẫn kéo đến tôi cảm thấy lạnh. Tòng trở mình. Tôi tự hỏi có phải Tòng là một con đĩ không. Như thế mỗi con đĩ là một vì sao. Trong vũ trụ này những vì sao thường làm bẩn mệnh ngay cho cả những vĩ nhân. Có phải Tòng là một con đĩ không, một con đĩ biết đánh dấu thời gian nào đẹp đã làm nở hoa trong đời mình Một con đĩ biết dừng lại xua đuổi những hoan lạc tầm thường; biết né tránh những dòng sông đen, giã từ những tinh tú đui mù. Dưới đường người cảnh sát đi qua lại, y hình như đang theo đuổi một vài con chuột vừa thoát lên khỏi lỗ cống. Thành phố bây giờ dường như xiêu vẹo theo những đường nét kỳ lạ, dưới mắt tôi, Tòng mở rộng đôi mắt lạ thay một con tươi cười còn một con đẫm ướt những giọt nước mắt xanh lè. Bây giờ Nhượng đang làm gì ở Đà lạt. Anh Luân, em khuyên anh đừng có điên mà chạy và vào lính, người ta gọi hăng vào, chiến tranh này không ngán anh đâu, lịch sử này sẽ bỏ quên anh như trong câu chuyện gia đình người ta thường không chú ý đến sự có mặt của bàn ghế. Thật là ích kỷ. Thật là hèn mạt, Tòng. Tòng hãy tát vào mặt bắn đi. Buổi sớm thức dậy Tòng sẽ xin lỗi và bỏ tôi đi. Tôi biết như vậy, nàng sẽ về phía trước tiền bạc đắp lên trí óc nàng, những hoan lạc điên loạn giúp nàng quên tôi. Nàng sẽ trôi trong dòng cường toan, sẽ thét lên như con mèo động tình, thời gian sẽ đánh nàng rũ xuống như con ngựa già kiệt sức, như mặt trời mỏi chân...

TÌM ĐỌC BỐN TÁC PHẨM MỚI

của nhà xuất bản **SÁNG TẠO**

□ **điệp khúc tình yêu và trái phá**
thơ của KIỆT TẤN

□ **đốt biên giới**
truyện dài của DOÃN QUỐC SỸ

□ **dọc đường**
tập truyện của THANH TÂM TUYỀN

□ **cánh tay nối dài**
tập truyện của DOÃN QUỐC SỸ

SÁCH MỚI TRONG THÁNG

NHAN SẮC

Tập truyện DƯƠNG NGHIỄM MẬU
phụ bản Nguyễn Trung — Duy Thanh — Ngọc Dũng — Cù Nguyễn — Nguyên Khai.

An Tiêm xuất bản

DỌC ĐƯỜNG

Tập truyện THANH TÂM TUYỀN
Phụ bản Thái Tuấn — Sáng Tạo xuất bản

ĐIỆP KHÚC TÌNH YÊU VÀ TRÁI PHÁ

Thơ Kiệt Tấn — Sáng Tạo xuất bản
Phụ bản Ngọc Dũng — Trịnh Cung

MÈO ĐÊM

Tập truyện NGUYỄN THỊ THỤY VŨ
Thời Mới xuất bản

ĐÊM KHÔNG CÙNG

Truyện dài LÊ XUYÊN

Đã phát hành khắp nơi

CẢNH TƯỢNG ĐÊM NAY

TẬP TRUYỆN VIÊN LINH

200 trang — Giá 68 đồng

Thời Mới xuất bản

XÍCH nằm dài trên tấm ghế bố gối đầu lên một tấm chăn dạ, ngửa mặt nhìn ra ngoài rừng cây đang nắng lên. Buổi sáng với mặt trời hồng đã hoàn toàn mở lớn. Giờ này chiếc xe nhẽ ra có chàng ở đó sắp tới Bù Đăng, chạy dốn lên con dốc thoai thoải, bóp còi inh ỏi, dạt vào lề và người tài xế hoặc gã lơ xe sẽ kêu lớn mời cô bác xuống nghỉ ngơi chút ta lại chạy tiếp. Chiếc xe lui vào một cửa hàng cơm, chàng sẽ bước lại chum nước đặt dưới ống máng, múc một ca nước lớn dội ào lên đầu. Vuốt nước đẫm trên mái tóc, Xích tìm một chỗ riêng khuất trong quán cơm, gọi một ly cà phê, ngồi dựa lưng vào thành chiếc ghế gỗ cứng. Chiếc xe nhẽ ra có chàng ở đó sau nửa giờ dừng lại sẽ lườn ra đường, rồ máy lớn và xuống dốc, chạy nốt quãng đường còn lại, đưa chàng về một thành phố thân mến. Cái ghế trống chàng bỏ lại hẳn sẽ còn đó, để lại một khoảng khuyết di chuyển sự vắng mặt lỡ dở. Xích vẫn nhìn ra rừng cây ở trên kia thung lũng, vẫn nghe tiếng thác nước rì rào, và vẫn thấy chàng đang chuyển động. Chàng hỏi Thạnh:

— Không phải làm việc à ?

— Làm chó gì đâu. Cắt gác vớ vẩn đi tuần lăng nhăng rồi về đây vậy đó. Nghĩ gì thế ?

— Một người đàn bà.

— Bộ vẫn vậy à ?

— Tại sao lại vẫn vậy ?

Thạnh đã mặc vào chiếc sơ mi nhà binh, đứng bẻ cổ áo trước gương :

— Thì cậu lúc nào là không nghĩ đến một người đàn bà.

— Nhảm nào. Đời tôi chỉ có một người đàn bà mà thôi.

Thạnh lắc đầu, hất hàm về phía Xích.

Xích cũng bỗng cười lớn. Chàng nhổm dậy. Hai người cùng đứng căn, phòng chật lại, thấp xuống. Xích nói :

— Thôi không nói chuyện lăng mạn.

— Tôi muốn hỏi cậu sẽ làm gì. Đúng hơn, sao cậu không tính chuyện về với bà cụ đi. Bà cụ đang cần người trông coi cái cơ sở ấy.

Xích khoát tay. Thạnh vẫn nói :

— Lâu nay cậu có tin gì của bà cụ không ?

Xích im lặng. Có, chàng vẫn được tin qua loa về mẹ chàng, về xí nghiệp hải sản của bà, về cuộc sống thị trấn miền biển ấy về nhiều điều nữa xung quanh ngôi nhà chàng thừa tự mai sau. Và có, nhiều lắm. Mùa này gió biển thổi thốc lên những cây dương, gió biển thổi thốc lên những mặt tường khô xạm, nứt nẻ, đôi ba cánh hải âu giạt vào một bãi cát, những trôi nổi của một đại dương gần. Ở đấy là quá khứ. Ở đấy là Liên, Liên, Liên. Hôm nay anh thao thức trong nắng vàng,

TỪ ĐÓ,

TRUYỆN DÀI **viên linh** ☐ 6

thao thức giữa ngày, thao thức như những đêm không còn em. Mở mắt, nhắm lại, cái nhìn thấy không ở trước mặt, nhưng ở sau lưng. Cái nhìn thấy là đuổi theo, không còn tiến tới. Mỗi bước chân anh dội tiếng chân em, mỗi hơi thở anh ôm ngực người thân mến. Nhưng yêu là yêu em hay yêu mối tình chúng ta, anh nhiều lần tự hỏi. Nhưng yêu là viễn ảnh một ngày chung sống hay gần gụi từng giây ? Mở mắt, nhắm mắt, cái nhìn thấy vẫn ở đó, phải chăng đó là vì anh vẫn yêu em.

— Cậu nghĩ gì đó. Cậu nghĩ về Liên đó à ?

Xích dơ tay ra. Chàng ngăn lời Thạnh :

— Cậu đừng nói nữa. Tôi đang ở đây mà — Xích cười — Tôi đang ở đây, ở chỗ này, tôi đang...

— Cậu vẫn từng nói với tôi như vậy nữa. Cậu đang ở đây, đang ở chỗ này. Vậy chỗ này có những gì, cậu nói coi thử.

— Có những gì à ? Có phải là phải có những gì để sống ở đây không ?

Nhất định là như vậy rồi. Tôi chẳng hạn : tôi có những người của tôi. Tôi có cái thác Hồ Nhà Đèn phải bảo vệ. Tôi có khu rừng phải kiểm soát. Tôi có cái nhà này để ở. Tôi có cái quán nước đó ở ngoài chợ để ra chơi.

— Để tôi nghĩ xem tôi có những gì.

— Cậu không có gì ở đây hết. Cậu vẫn nói cậu ở tạm. Ngôi trường của cậu là tạm. Học trò của cậu là tạm. Cô Phúc của cậu là tạm.

— Không, chắc không phải, về chuyện cô Phúc. Tuy nhiên mấy chuyện ấy bỏ đi. Tôi nói cho cậu hay, tôi không được quyền rời khỏi nơi đây nữa. Như thế đúng là nơi này không phải là của tôi. Chỗ của tôi là không ai có quyền bắt tôi không được rời nó. Cậu biết ông Lễ không ?

— Ông Trưởng ty cảnh sát mới ấy chứ gì ?

— Hắn đó. Hắn không cho tôi rời khỏi thị trấn này.

— Chuyện gì vậy ?

— Một chuyện không ở đây. Sáng nay tôi về Sàigòn. Chiếc xe chở tôi hiện đang tiến gần về Sàigòn, nhưng họ lôi tôi xuống. Họ bảo tôi phải quay lại. Họ bảo tôi không được rời nơi này mà không có phép.

Cái cồ Thạnh đứng hẳn trên hai vai của anh ta. Cái đầu anh ta hớt ngắn, chắc nịch trên cái cồ :

— Bởi thế mà cậu vào đây ở với tôi ?

— Ừ, chắc cậu không bằng lòng.

— Tôi không bằng lòng chút nào hết.

Xích giật mình. Chàng nhìn đối diện bạn :

— Cậu nghĩ sao ?

Thạnh ngồi xuống mép ghế bố, tuột dép khỏi chân, đi vớ, sỏ giầy và thắt giây giày lại. Anh ta nói với bạn bằng một giọng thản nhiên nhưng thân mật :

— Tôi tưởng cậu chán cái đời sống ở đó, cậu bỏ đi, tôi cũng thích như vậy và sẵn sàng mời cậu ở lại đây, đến bao giờ cũng được. Đằng này cậu đến đây vì ngoài ý muốn của cậu. Cậu cứ lẩn mặt mãi như vậy à ?

Xích nhặt cái mũ đội lên đầu. Chàng bước tới gần khung cửa ngó vọng lên con đường xé ngựa, nơi mà ban nãy lão xà ích đã bỏ chàng xuống. Xích hỏi bạn mà không quay nhìn lại :

— Lúc nào cái xe ngựa sẽ trở ra ?

— Lối nửa tiếng nữa. Cậu định làm gì đó ?

Xích dốc một điếu thuốc ra khỏi bao rồi đưa cả bao thuốc cho bạn :

— Cậu cầm lấy mà hút. Tôi trở lại thị trấn.

Thạnh cầm bao thuốc, mồi lửa cho bạn. Anh ta cúi xuống nhìn từng sợi thuốc trong điếu thuốc cầm nơi tay :

— Ý tôi cũng định như vậy. Tôi muốn cậu trở về đó mà sống. Sống như thường, như không có gì xảy ra cả. Không lẽ cứ phải tránh mặt họ.

— Họ nào, Xích hỏi.

— Thì họ, những người xung quanh. Kệ họ chứ.

Thạnh tự châm lửa cho mình. Một lát, anh ta nói :

— Thật ra tôi cũng không biết phải làm thế nào cho phải. Ví dụ là trường hợp tôi, tôi cũng không biết phải làm gì. Nhưng cứ coi như những điều ấy rồi phải xảy ra.

Xích tới cúi trên ghế bố, nhấc chiếc va ly lên. Chàng bước ra khỏi căn phòng người bạn, nói tội về. Bước những bước ngắn và chậm, Xích băng qua cái cầu nhỏ, băng qua điểm canh nơi những người lính đang đánh bài leo ngược chiều dốc. Mặt trời bây giờ ở xế vai chàng, phía sau. Chàng lặng lẽ leo lên con dốc. Có một lúc, chàng nhắm mắt bước. Mệt mỏi cùng độ rồi đấy. Cái thằng chó này cũng lại kiếm chuyện với mình nữa. Chàng lắc đầu một mình. Trở về thị trấn. Sống với chúng nó. Chạm mặt tất cả những thứ tưởng là có thể rời bỏ. Không có cách gì khác. Chắc là khôi hài lắm đây. Xích ném mẩu thuốc xuống cỏ, bước vội khi trông thấy bóng chiếc xe ngựa của ông Năm hiện ra ở một mé rừng. Xích vừa bước chân lên mặt đường lớn, lão xà ích đã reo lên :

— Kìa ông giáo, lại quay về sao ông giáo.

Xích cười, gật đầu, chất chiếc va ly lên một góc xe còn trống. Vài người Thượng tự ý ngồi lui vào góc trong nhường chỗ cho Xích. Chàng leo lên, ngồi nhìn lui phía sau khi con ngựa đập vó nhịp nhàng.

■ còn nữa

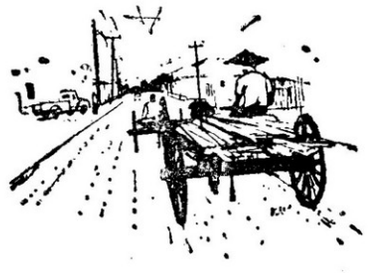

tiểu thuyết đen và James Hadley Chase

■ *tiếp theo trang 11*

— Ông tự xem như một người bình thường ?

— Một nhà văn không bao giờ là một người bình thường. Và ai mà không có những vấn đề ?

— Tại sao ông luôn luôn « cho chết» người đàn bà người yêu của nhân vật chính tiểu thuyết ông ?

— Tôi không nghĩ tôi bệnh hoạn hay một kẻ khổ dâm.

— Ông đã viết cuốn sách nào thích hơn những cuốn khác ?

— Tôi vừa viết nó xong. Nó sẽ là một song đối với cuốn *Eva*. Nhưng nhân vật chính là đàn ông. Tên Cade.

— Ông biết phần lớn độc giả ông đều là những vị thành niên ? Điều này ó làm ông bận tâm ?

— Nếu người ta nghĩ đến ảnh hưởng mà người ta có thể có đối với lớp người trẻ tuổi, bất cứ một nhà văn nào cũng thôi viết và những chính trị gia sẽ thôi làm chính trị, những quảng cáo viên sẽ thôi làm quảng cáo, những ký giả sẽ thôi viết báo.

— Ông tự xem ông như một tâm hồn lo âu hay bình yên ?

— Tôi nghĩ tôi đáng lo âu... cho người đọc tôi. Đám bạn thân của tôi thì bảo tôi đem lại sự thư thái cho họ.

— Kết luận : Ông có tội hay ông vô tội ?

— Kẻ được báo trước không phải là quan tòa. Bà có tin vào phần đời mai sau không đã ?

Cuộc thẩm vấn James Hadley Chase của tôi chấm dứt. Cuộc thẩm vấn tôi bắt đầu.

ANNE CAPELLE

NHỮNG THI SĨ CỦA 10 NĂM VỀ TRƯỚC

HOÀNG CÔNG KHANH

Hoàng Công Khanh cầm bút từ kháng chiến chống Pháp, nhưng chỉ nổi tiếng sau kháng chiến, nhất là sau khi trở về khu Quốc gia. Những tác phẩm thành công nhất của ông là Bến Nước Ngũ Bồ, *kịch thơ*, Mẹ Tôi Sớm Biệt Một Chiều Thu, Yêu Chỉ Một Lần, *truyện dài. Khác với những người cầm bút lúc ấy, thơ văn ông đậm đà tin yêu và sức sống, và rất gần với sinh hoạt của lớp người ông mô tả, trong truyện cũng như thơ, ví dụ như bài* Lá Thư Thái Bình *dưới đây :*

lá thư thái bình

Nay em có vài lời
Lên chúc anh mạnh khỏe
Từ ngày anh bỏ đi
Cả nhà nhớ anh tệ
Đây lá thư viết giấy học trò
Nét xiêu xiêu a bé b to
Hột cơm dán mép phong bì cộm
Mãi tận Thái Bình em gửi cho

Từ ngày anh bỏ đi
Cả nhà nhớ anh tệ
Thằng cu khóc tỉ tê
Không bằng lòng ai bế
Thầy em vui là thế,
Giờ cạy răng cũng chẳng nói nửa lời
Mẹ em đạn lạc chết rồi
Dưới chân đống rạ đầu hồi nhà trên
Chỗ anh vẫn họp chúng em
Một hai bắt nhịp hát lên cho đều

Anh nhớ rồi em bé ơi !
Đống rạ khum khum ngọn
Bên vườn tre tươi xanh
Mẹ hái lưng rành nón
Nước mưa ấm đất

Hì hục mẹ đun xôi
— Nước đây các con ơi !
Mỗi anh làm một bát
Cho ngọt dọng
Cho dài hơi
Rồi mẹ ngồi hát mấy cho vui !

Mẹ em đạn lạc chết rồi
Dưới chân đống rạ đầu hồi nhà trên
Chỗ anh vẫn nọp chúng em
Một hai bắt nhịp hát lên cho đều
A, b nét chữ xiêu xiêu
Có ai tái bút viết theo mấy dòng
Chữ ai anh nhớ ra không ?
Chị Tình, nhà ở thôn Đông đấy mà
Vẫn đi buôn chợ Duyên Hà
Hôm qua nhân ghé vềnhà vào chơi
Tiện thư cũng gửi đôi lời
Thăm anh trước nhất sau thời nhắn anh
Có còn nhớ đất Thái Bình
Sông Trà Lý Cống Trà Linh không nào ?
Con bờ thấp con đê cao
Cánh đồng lúa chín bờ ao cấy cần
Em buồn cười quá những lần
Anh cùng chị ấy chui hầm tàu bay
Cái hôm trời ngả heo may
Anh cầm tay chị dắt tay xuống đò
Đây lá thư viết giấy học trò
Nét xiêu xiêu a bé b to
Hột cơm dán mép phong bì cộm
Mãi tận Thái Bình em gửi cho.

ghi nhận...

■ tiếp theo trang 10

Đồng tình này phản ánh cho một trưởng thành dài lớn của ý thức và trình độ thưởng ngoạn. Nó chính là khía cạnh rực rỡ nhất của cái hiện tượng đang được làm khác, đang được đổi mới của thế giới tiểu thuyết chúng ta. Nhà văn việt Nam bây giờ đã dành được vinh dự (đồng thời cũng là trách nhiệm) viết cho một lớp quần chúng tiểu thuyết không còn nù lòa thả buông theo giòng thị hiếu, không đọc tiểu thuyết như một cái mốt, mà biết nhìn ngắm, biết phê phán và biết lựa chọn. Điểm tốt đẹp nhất đáng ghi nhận là người đọc hôm nay đã thấy cái mình muốn thấy, đã yêu cái mình muốn yêu, không cần đợi chờ những thành tựu cuối cùng của một nhà văn mà từ nhận thức được những dấu hiệu khởi đầu của nhà văn ấy. Thái độ này cấu thành một liên hệ mới giữa người đọc và người viết, tôi giám khẳng định là từ trước đến nay chưa thấy trong văn học chúng ta. Người đọc đã cướp lấy cho mình việc làm ở nhà phê bình thông minh và tiến bộ nhất là khám phá thấy nhà văn ngay từ khi chính nhà văn còn xem sáng tác của mình như một kiếm tìm, một khám phá. Thấy được cái đang thành là vượt qua được trình độ của kẻ chỉ thấy được cái đã thành. Trên sự vượt qua này, cuộc phỏng vấn đã đem lại cho nhà văn một phát giác kỳ thú ; người đọc bây giờ đã lớn bổng lên. Và là những người đọc ý thức, những người đọc tự do, không nằm trong khuôn mòn, không nói theo thành kiến.

2.— Ở phần lớn những ý kiến, khi trả lời về theo dõi tác phẩm, và tác giả như thế nào, bạn đọc thường nhận định đời sống nhà văn như một dữ kiện quan trọng giúp cho người đọc tìm hiểu được thấu đáo dễ dàng hơn và không sai lầm về văn chương và tiểu thuyết của nhà văn ấy. Thí dụ : đọc truyện Dương nghiễm Mậu, nhưng mịt mùng về đời tư và lạ lùng về con người Dương nghiễm Mậu, thì cái việc tiếp nhận *Gia tài người mẹ* hay lĩnh hội *Đêm tóc rối* là hết sức khó khăn. Hoặc : đã biết đã gặp Thanh tâm Tuyền, mới hiểu được tại sao bút pháp và tư tưởng tác giả *Bếp Lửa* và *Dọc Đường* lại như thế. Loạt bài *mười nhà văn viết về mười tác giả* đang tiếp tục trên tuần báo Nghệ Thuật hay những loạt bài tương tự trở thành những điểm tựa, những chiếu sáng quý báu và cần thiết cho tìm hiểu nói trên. Nhận định này đúng và sai. Đúng vì bút pháp là người. Không đúng vì không nhất thiết, không bắt buộc bút pháp là người. Trước hết, nhà văn không chụp hình con người ngoài đời của y, mang nguyên vẹn hình chụp đó vào tiểu thuyết. Nhất là tiểu thuyết ta lại chưa có tiểu-thuyết-tiểu-sử theo đúng ý nghĩa của loại tiểu thuyết này. Mặt khác, nhà văn nếu có mang con người mình vào tác phẩm, con người đó cũng đã trải qua một biến thái nào đó. Nó đi vào tác phẩm và hiện hình dưới một cách thế khác. Cái cách thế tôi tạm gọi là cách thế văn chương này hoàn toàn khác biệt với cách thế con người ngoài đời của nhà văn, khác biệt ấy tuy thoạt nhìn chỉ như cái bóng khác biệt cái hình, nhưng rất căn bản và rất lớn lao. Bạn đọc còn băn khoăn vì chưa hiểu được đời tư và thân thế nhà văn, bởi chưa nhận thức được tác phẩm như một định mệnh, một thế giới tách rời và khác biệt. Như cha mẹ sinh ra con. và ngừng lại ở đó. Tính con là tính trời. Đời con là đời riêng. Qua cha mẹ nhìn ngắm đứa con, rất dễ rơi vào những phán đoán lầm lạc. Hãy để mặc vai trò tìm hiểu thân thế nhà văn cho những người làm văn học sử. Nguyễn Đình Toàn, Võ Phiến, nếu có nói đến cái tôi, cũng không còn là nói về mình. Nhà văn đã đẩy bản thân ra xa. Nhìn ngắm nó như một con người khác. Bởi vậy mà phải dựa vào đời tư và thân thế tác giả mới thấu triệt được tác phẩm, là không biết đọc hay mới chỉ đọc được một phần những cái gì chính tác phẩm đã nói lên. Phải biết nghe được chính tiếng nói đó. Chính tiếng nói của tác phẩm nói lên. Ngoại trừ những cái vất đi, tác phẩm nào cũng có tiếng nói riêng của chính nó.

■ Còn nữa

Tin mừng

Được hồng thiệp báo tin bạn TRẦN VIẾT CHÂU vâng lệnh song đường, sẽ làm lễ thành hôn với cô ĐINH THỊ HẢI Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 31-7-1966.

Thành thực chúc mừng Tân lang và Tân giai nhân.

TRẦN THANH

nam nữ nghệ sĩ chú ý

ĐÃ PHÁT HÀNH CUỐN

Tự Học Độc Tấu Tây Ban Cầm

của LÊ THU

Chắc chắn các bạn sẽ thành công và thích thú với những đặc điểm sau đây mà tác giả đã thâu lượm trong 20 năm dạy môn Tây Ban Cầm.

Phương pháp biên soạn cho những người mới học đờn, hay học ca sĩ mà không cần phải đến trường.

Khi các bạn mua về hãy so sánh những điểm sau đây chưa có cuốn sách nào có :

1) tự luyện trở thành ca sĩ.

2) cách phát âm của các điệu nhạc.

Mới phát hành trong mấy ngày sắp hết đợt đầu. Giá bán rất bình dân.

Mua sỉ huê hồng hậu tại Quán sách Thành Lợi

Đại-lộ Lê-Lợi

được chứ em, anh cũng còn lại một chút gì đó để yêu phải không em ? Không lẽ anh phải độc hành suốt đời sao. Nhưng tôi không có ý định cưới cô bé đó, tôi yêu nàng, không muốn tước đoạt hết những tình cảm đẹp đẽ của nàng, tôi làm thế nào đền bù cho trọn đây. Anh vẫn còn tốt chán hở em, lẽ ra anh phải trả thù bọn con gái, trả thù vì sự lừa dối, phụ phàng của em nhưng anh quên hết, tha thứ hết, anh không xóa được hình bóng em, anh vẫn còn yêu em như ngày xưa đó em.

Những thằng bạn thân vẫn khuyên nhủ, mầy phải sắp xếp đời sống lại, mầy phải tìm một người yêu và xây dựng gia đình. Tôi sẽ sắp xếp đời sống tôi lại chứ, hai năm rồi tôi đã buông trôi hoàn toàn buông xuôi, bây giờ tôi phải đứng dậy chứ. Tôi sẽ là một thầy giáo vườn gương mẫu, sẽ cố học thêm để tiến thêm, sẽ cưới vợ để vui lòng gia đình. Ngọc ơi Ngọc, anh muốn cưới em đó, chắc em không bằng lòng đâu, em cũng không đáng nhận sự thiệt thòi, anh có còn gì để kết hoa cho tình yêu anh sẽ cưới người khác, một cô bé ngu xuẩn, ít yêu anh hơn em, em đồng ý không Ngọc. Cơn mưa mùa Hạ trút xuống thình lình, tiếng mưa thật êm tai, tôi muốn ngủ và thầm nhủ, thôi hãy ngủ đi Ánh, sáng mai có lẽ trời sẽ đẹp và mầy phải bắt đầu đi lại, phải bắt đầu đó dù là lần thứ nghìn lẻ một.

★ tiếp theo trang 17

dạy học ở vườn

Quý độc giả tìm đọc
Tuần San Đuốc Tuệ
Cơ quan phát huy tinh thần Phật giáo khai triển văn hóa dân tộc
Phát hành ngày Thứ bảy
Đ.T.: 25.558

trả lời thư hỏi sắc đẹp

KIM LIÊN 103 Ngô tùng Châu, Sg.

1) Em Diệu, Tuy Hòa, cao 1m,50 nặng 40k xương lớn không thể nào làm nhỏ được, mập thì em muốn thon có thể, cần thể dục và ăn nhiều rau, uống nước ít, xoa nắn thêm thuốc Cellulinol tan mỡ dư, còn là mang tật đành chịu. Da em có vết tròn đen hay xám em cố gắng xài Crème Thorakao để trị các vết nám bổ da cũng thay thế phấn. Mắt em đừng nhổ chanh thường, dùng Pommade euréomycine, Bel chỉ làm thêm đẹp về mỹ thuật, bệnh không được.

Thanh Nguyệt Saigon. Như vậy em thuộc làn da đen, tốt hơn em ít ra nắng, hằng đêm em dùng Lait Total, Lait Scherk để bổ da và mởn, nếu da nhờn phải dùng Foaddetein với phấn Coty hay Bourjois, cũng có thể em dùng kem Hormolux cũng bổ da thế phấn trị mụn tàn nhang.

2) Tô Châu Phan đình Phùng Saigon Da nhờn em ít ăn mỡ nhé, rửa mặt savon Dove với nước mưa hay lọc giữ da đừng để mồ hôi và hằng đêm dùng Lotion Facial Protène nhúm bông gòn lau ra chất nhờn trừ mụn coi chừng máu em nóng hay là gan nóng cũng bắt đầu sanh mụn.

3) Em Hoàng Đakao. Em gần nhà may Thiết Lập 268 Pasteur Saigon ngang viện Pasteur cũng có nhiều nơi may, nhưng riêng chị thì rõ nơi ấy may áo khéo được khách tín nhiệm hàng ngoại quốc đắt giá, em cứ đến coi chị mách có sai không.

Bạch đái
NHÀNH MAI
Huyết trắng ra nhiều, người gầy ốm xanh xao, mệt mỏi, hãy uống thuốc Bạch Đái và Tử Cung hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định). KN, BYT số 594 ngày 18-12-63.

Kinh kỳ
KHÔNG ĐỀU
Hoặc có kinh ra rất ít, đau bụng khó chịu, hãy uống thuốc Điều Kinh hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT số 594 ngày 18-12-1963

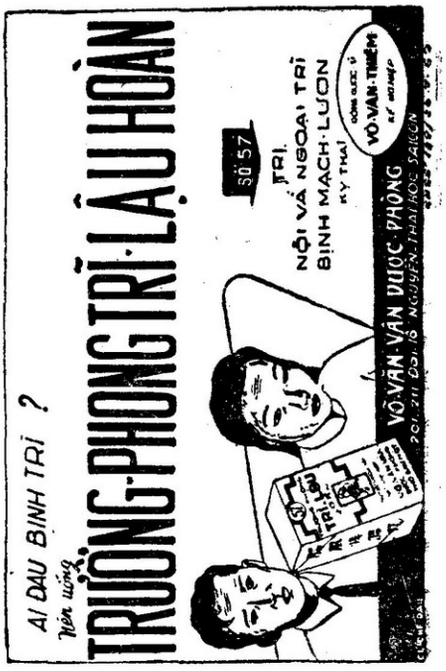

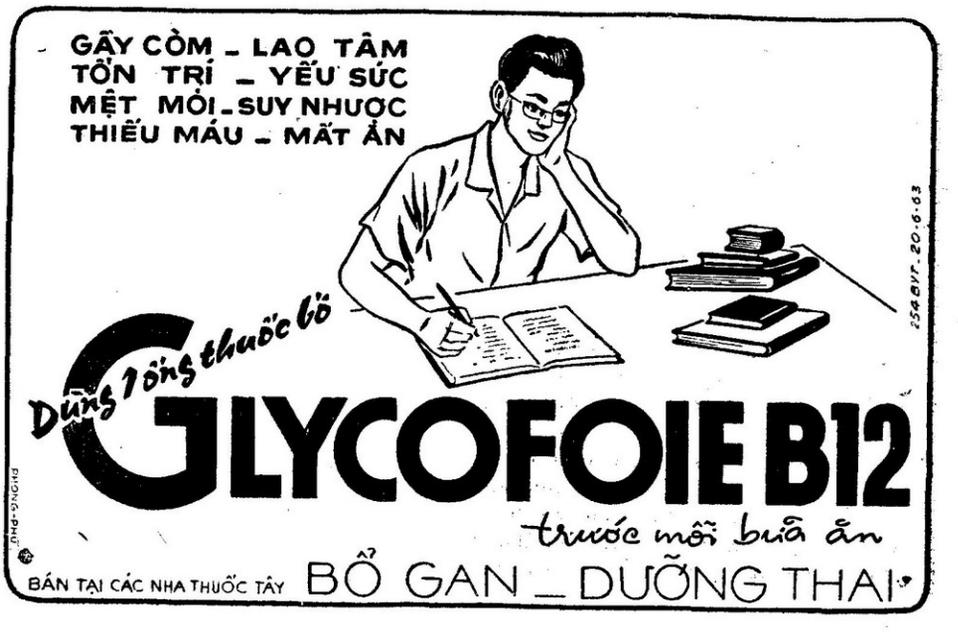

mặc đỗ

■ tiếp theo trang 9

hủ ý khi giới thiệu lối sống đó. Từ ăm 1945, hay nói cho đúng hơn từ hi CS đưa ảnh hưởng tới xứ này, có ột cái mốt được bành trướng là hải nghèo khó, phải nhân dân, phải ồng ruộng, phải căm thù mới hợp ời trang. Điều đó không ngoài thủ oạn gây một mặc cảm phạm tội cho hững người có một chút tư hữu. Là gười muốn «gỡ cái hợm Cộng Sản» ên Mặc Đỗ đã trình bày sự hưởng ụ như một cái quyền bất khả xâm hạm. Sự tranh đấu không phải để mà anh đấu. Tranh đấu nào cũng phải ướng tới một hưởng thụ tinh thần ay vật chất. Tại sao lại phải giấu đi hững sự hưởng thụ đó đi.

Trong những số Nghệ Thuật gần ây, trong mục các bạn trẻ thích đọc ểu thuyết nào ? tôi thấy phần lớn ui Thanh tâm Tuyền, Dương nghiễm ưu, Mai Thảo, Nguyễn đình Toàn... thấy những người đọc bây giờ ắc đến Mặc Đỗ. Tôi không lấy làm về vấn đề này vì thời đại này là ời đại tôn sùng Dostoensky và Freud. ăn chương đen đắt giá. Văn chương trắng» tiêu biểu cho một cái tôi ong sáng như Mặc Đỗ không được ợp thời. Cũng như thanh niên Pháp ời nay thích đọc Gide, Camus hơn St-Exupéry.

St.Exupéry đi tìm một đức lý cho ời đại. Mặc Đỗ đi tìm một chỗ ứng cho kẻ sĩ VN ? Kẻ sĩ thời trước những khuôn mẫu hành động nhất ịnh trong một xã hội nhất định, xã ội của 1 nền văn minh nông nghiệp ủ công. Xã hội bây giờ đang chuyển ổi, những khuôn mẫu thời trước ông dùng được nữa. Mặc Đỗ là trong những người đi tìm những uôn mẫu mới. Anh chưa tìm được nỗi băn khoăn của anh cũng là ỗi băn khoăn chung của người tư ản Việt Nam. Mặc Đỗ chưa ấy, anh vẫn còn đứng ở ngã ba, ẫn còn đi nữa hay sẽ trở nên một ảnh hùng thấm mệt ? Điều đó chỉ ứng Mặc Đỗ mới trả lời được.

(1) L'écrivain est en situation dans son époque : chaque parole a des retentissements. Chaque silence aussi. (Présentation des Temps Modernes)
(2) Bốn mươi trang 85
(3) Bốn mươi trang 45
(4) Bốn mươi trang 205
(5) Bốn mươi trang 60.
(6) Tân truyện trang 15
(7) Bốn mươi trang 36-37
(8) Bốn mươi trang 78
(9) Bốn mươi trang 84
(10) Bốn mươi trang 83
(11) Tân Truyện trang 72

Nghệ Thuật và Bạn Đọc

trả lời chung các bạn hỏi mua báo cũ, báo đóng tập

☐ Để trả lời các bạn hỏi mua lại một số báo cũ chúng tôi lưu ý các bạn về giá tiền những số báo đó như sau :
— từ 1 đến số 19 : giá mỗi số 7 đồng (không kể số xuân) gồm hai số (14-15) giá 30 đồng,
— Từ số 20 đến số 35 : giá mỗi số 8 đồng.
— Từ số 35 trở đi : mỗi số 10đ.

☐ Nếu muốn mua báo đã đóng tập bìa (Simili), giá tiền như sau :
— Tập một (1-15) giá 200 đồng.
— Tập hai (16-30) giá 200 đồng.

☐ Tòa soạn không chịu trách nhiệm những số tiền các bạn gửi trong phong bì, đã có lần thất [illegible].

Các bạn gửi cho bằng hai cách :
— Gửi bằng tem (số tem bằng trị giá tiền),
— Gửi bưu phiếu (đề tên quản lý)

Tòa soạn đã nhận được bài của các bạn :

Thơ

Lê Minh Dã Tràng, Võ Thành Thái, Trần Dạ Khánh, Đài Trang Sa Lê, Nguyệt Cầm Tử, Hàn Lệ Thi, Mây Đại Dương, Hàn Vũ Phú Sơn, Lưu Hãn Thanh Lâm.

Văn

Mê Kung, Nguyễn T. Sơn, Trần Cao, Thế Linh, Hữu, Thái Thảo Uyên, Trần Huy Thục, Thy Trần Quang.

Nhắn tin

Anh LÊ QUANG MỸ : Qui Nhơn. Anh gửi cho tiền tem, sẽ gửi 2 số báo đó ra cho anh. về Saigon cứ ghé tòa soạn.

Bạn LÊ TẤN PHÁT : Hậu Nghĩa. Sẽ chuyển lời của bạn tới nhà văn Thanh Nam. Dường như anh ấy không muốn lên tiếng.

Bạn THẾ LINH : Bình Long. Còn những số báo bạn hỏi. Về các câu hỏi, trả như sau :

— Thư của bạn đọc về tòa soạn nhiều, chớ nóng ruột lắm. Sẽ trả lời hết.

— Các loạt bìa sau sẽ là tranh của các họa sĩ VN. Có cái khó là muốn làm bìa tranh các họa sĩ nước nhà, tòa soạn phải vác máy hình màu đi chụp lại bức tranh muốn làm — mà tòa soạn lại không làm được việc đó. Họa Sĩ mình cũng nghèo, không mấy ai có các bản phim màu về tranh của mình. Về bài nói đến ý nghĩa mỗi bức tranh chưa thể thực hiện được, dù đã đề cập tới.

— Từ số này, báo đã phát hành sáng thứ sáu — có thể tới tay bạn chủ nhật nếu bạn ở xa Saigon.

— Về mục Những Người Viết Mới, vẫn duy trì, giới hạn chưa thể mở rộng hơn.

HỮU — Đã chuyển lời hỏi thăm tới thầy Phạm kiều Tùng của Hữu.

Cô TÔN NỮ THÚY NGA — 59 Phan bội Châu (Nha Trang) chưa nhận được tiền cô gởi.

ngày Thứ Tư và Thứ Bảy

Tìm đọc

Saigon Thời sự

- Đầy đủ tin tức quốc nội và quốc ngoại
- Trang trong lành mạnh, phong phú
- Bình luận thời cuộc xác thực
- Tiểu thuyết đặc sắc

Nhà xuất bản SÁNG TẠO

đã cho phát hành

CÁNH TAY NỐI DÀI

tập truyện của

DOÃN QUỐC SỸ

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy

giấy phép xuất bản số 4260/BTTTLC/BC cấp ngày 29-7-1985. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán 233, Phạm Ngũ Lão, Saigon

Chủ nhiệm — Chủ bút
MAI THẢO

Thư Ký Tòa Soạn
VIÊN LINH

Mỗi số	10 đồng
Sáu tháng	230 —
Một năm	450 —

Công sở giá gấp đôi

Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với :
Quản Lý
Cô NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆU

Kiểm duyệt số 1952 ngày 29-7-66

Trị: em nhỏ khóc đêm, phong ngứa
nổi mày đay, hen suyễn
Giá bán 8#
A
nacin
TENAMYD
mùa xuân mẹ hiền thương con
mẹ hiền thương con bằng Anacine